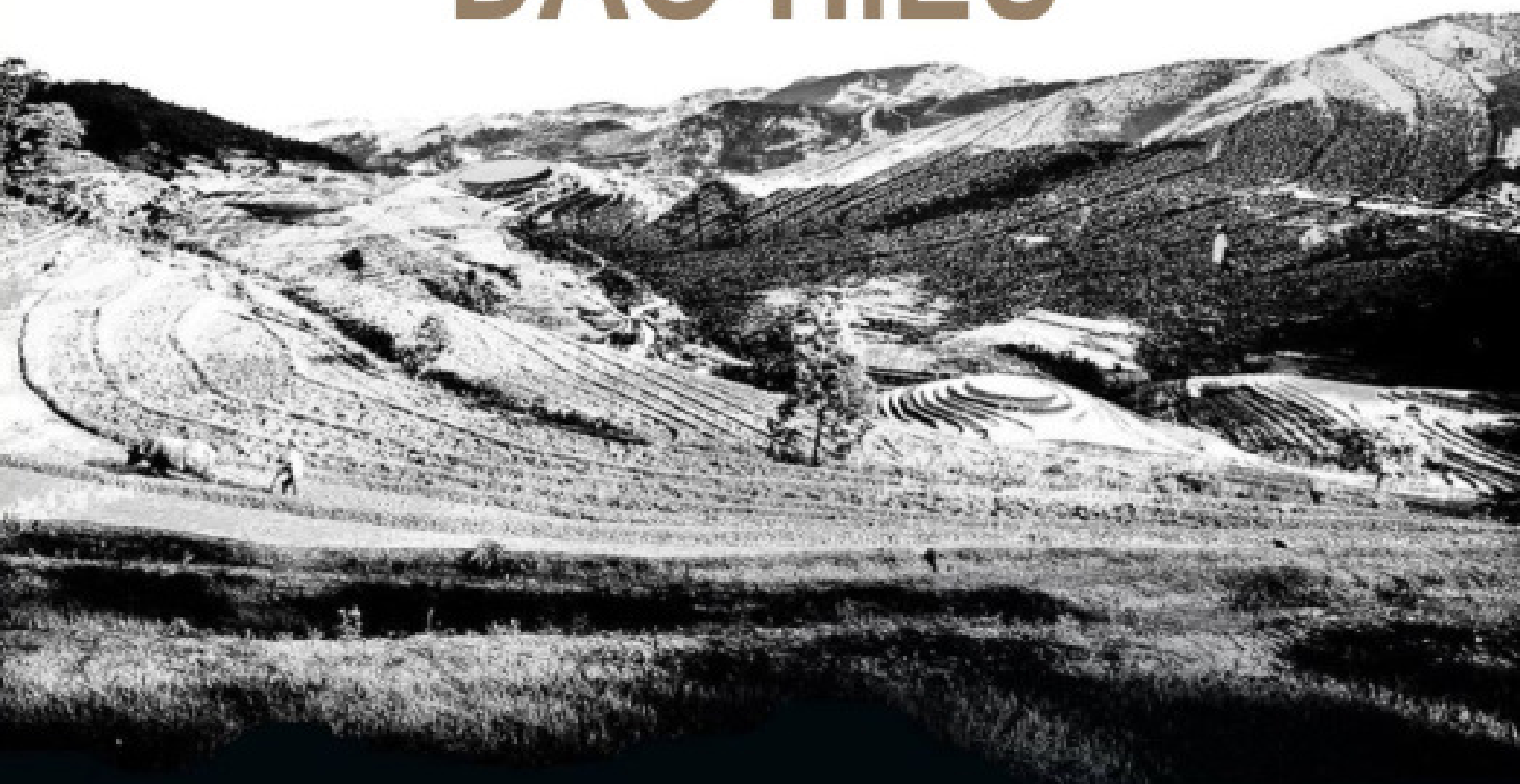


ĐÀO HIẾU



mặt đất

VẪN CÒN RUNG CHUYỀN

TUYÊN TẬP NHỮNG BÀI TIỂU LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ TẬP VĂN



nhà xuất bản
HOÀI NIỆM

Mặt Đất Vẫn Còn Rung Chuyển

Đào Hiếu

vietmessenger.com

Phân thứ nhất

TIỂU LUẬN

1. VOLTAIRE ĐÒI CHẾT

Nhiều người rất thích thú với câu nói nổi tiếng của Voltaire: "Tôi không đồng ý điều anh nói, nhưng tôi sẽ chiến đấu cho đến chết để bảo vệ quyền anh được nói điều đó" (*Je désapprouve ce que vous dites, mais je me battrai jusqu'à la mort pour que vous ayez le droit de le dire*).

Dân Đen có lẽ là người thích câu nói đó nhất. Hắn bèn dẫn một con sói đến trước mặt Voltaire và nói: "Thưa ông đây là một con cừu." Voltaire lắc đầu nói: "Đó không phải là con cừu. Đó là con sói. Nhưng tôi sẵn sàng chết để bảo vệ quyền anh được nói rằng đó là một con cừu".

Nghe vậy Dân Đen liền dắt chiếc xích lô đạp đến mời bà phó chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan lên xe, đạp thẳng tới chỗ Voltaire.

Bà Doan nói: "*Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, biết kế thừa những tinh hoa dân chủ của các nhà nước pháp quyền trong lịch sử và đã, đang phát triển lên tầm cao mới, khác hẳn về bản chất và cao hơn gấp vạn lần so với dân chủ tư sản.*"

Voltaire lại lắc đầu và nói: "Tôi không đồng ý, nhưng tôi sẽ chết để bảo vệ quyền bà chị được nói rằng nền dân chủ ở Việt Nam cao hơn gấp vạn lần so với dân chủ tư sản".

Lần này Dân Đen vừa bỏ đi vừa cảm râm: "Còn tôi, tôi không việc gì phải chết vì những lời nói ấy. Tôi sẽ cho mấy cây chổi chà!"

o

Thực ra Voltaire chỉ muốn nhấn mạnh sự cần thiết và tầm quan trọng của quyền tự do tư tưởng, tự do ngôn luận trong một xã hội

dân chủ. Nó quan trọng đến nỗi nếu cần chúng ta cũng phải đổ máu để bảo vệ.

Quyền ấy cho phép chúng ta tự do phát biểu ý kiến của mình, suy nghĩ của mình trước một vấn đề, một sự kiện hay một hiện tượng xã hội.

Phát biểu ấy của anh có thể khác lạ, thậm chí là kỳ quái làm tôi không thích, làm nhiều người phản đối, nhưng vì đó là quyền thiêng liêng nên bằng mọi giá chúng ta phải bảo vệ nó.

Sâu xa hơn, Voltaire muốn kêu gọi xả thân cho quyền tự do ngôn luận trong những xã hội độc tài áp bức.

o

Dưới ánh mặt trời, vạn vật đều có quyền sinh sôi nảy nở cho dù là hoa thơm, trái ngọt hay chỉ là cỏ dại bên đường, chỉ là cây nấm độc, hay một nhánh chùm gửi bám trên gốc cây già...

Thế giới động vật cũng vậy: mỗi loài một vẻ, chim bướm, côn trùng, bò sát, cá tôm, dã thú...thiên hình vạn trạng. Chúng đang cộng sinh, chúng đang hợp xướng bản giao hưởng vĩ đại của tạo hoá.

Chúng làm cho cuộc sống trên hành tinh này phong phú hơn, đa sắc, đa chiều hơn.

Đó là sự sống hồn nhiên ngàn đời của vạn vật, bao gồm mặt đất, bầu trời, núi sông, rừng sâu và biển cả, bao gồm cỏ cây hoa lá và các loài động vật.

Nhưng không bao gồm con người.

Con người, với trí thông minh vượt trội của mình, đã đặt ra quy luật riêng cho nó. Chính những quy luật riêng đó đã can thiệp thô bạo vào "cuộc sống hồn nhiên" của vạn vật và của chính con người.

Sự can thiệp ấy ngày càng dã man.

Sự can thiệp ấy bắt đầu từ khi con người thành lập những cơ cấu xã hội, tức là những nhà nước được điều hành bởi một thứ gọi là CHÍNH TRỊ.

Xã hội ngày nay không còn hồn nhiên như Trang Tử đã vẽ ra trong chương Mã Đề của Nam Hoa Kinh:

"Trong núi không có đường mòn, trên sông không có thuyền, không cần bắc cầu. Vạn vật sống cùng nhau, không xâm phạm nhau. Hết thấy đều vô dục như nhau. Cầm thú thành đàn, thảo mộc sum suê. Cho nên có thể cột một sợi dây nhỏ dắt cầm thú đi chơi, có thể leo lên cây nhìn vào tận ổ con quạ, con chim khách. Vật không sợ người thì làm sao người có thể sợ người được? Người và người sẽ sống bên nhau, cùng vui như hoa bên cạnh hoa, lá bên cạnh lá, cỏ bên cạnh cỏ."

Xã hội ngày nay rút ruột trái đất, tàn sát những cánh rừng, chiến tranh tràn lan tiêu huỷ những thành phố, những làng mạc, con người bắn tan xác đồng loại để lấn chiếm biển, bất chấp lẽ phải, bất chấp luật pháp đem tàu chiến và giàn khoan dầu đến giành giật lãnh hải của láng giềng.

Trong một bối cảnh như vậy làm sao chúng ta có thể cho phép họ cái quyền được nói những lời ngông cuồng xảo trá?

o

Nội dung cao cả trong câu nói của Voltaire đã bị thực tế phũ phàng làm cho lu mờ, làm cho vô hiệu.

Bởi vì cái xã hội mà chúng ta đang sống không còn là một thế giới hồn nhiên nữa. Nó là một thứ xã hội của sự huỷ diệt nhau, phủ nhận nhau, cá lớn nuốt cá bé, người giàu bắt người nghèo làm tôi tớ, giới cầm quyền áp đặt chân lý và luật pháp lên đám dân đen.

Nếu Voltaire còn sống ông sẽ hiểu rằng điều ông cần "chiến đấu cho đến chết - *je me battrais jusqu'à la mort*" - không phải là "để cho anh có quyền được nói" mà là cùng anh thoát khỏi ách thống trị của bộ máy độc tài đang kiểm kẹp thô bạo và sát máu.

Lúc này mỗi người không cần cái gọi là "quyền được phát biểu – *le droit de le dire*" như Voltaire mong ước, mà là cần nói chung một tiếng nói. Và chỉ một mà thôi. Đó là tiếng nói tự do, dân chủ và nhân

quyền. Không ai được nói khác. Nói khác là kẻ địch. Nói khác là phản động.

Đó là nguyên tắc.

Voltaire không hiểu được nguyên tắc đó.

Cho nên sẽ rất buồn cười nếu ông ta vẫn cứ khẳng khẳng bênh vực cho bà Nguyễn Thị Doan cái quyền được phát biểu:

"Nhà nước Việt Nam là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, biết kế thừa những tinh hoa dân chủ của các nhà nước pháp quyền trong lịch sử và đã, đang phát triển lên tầm cao mới, khác hẳn về bản chất và cao hơn gấp vạn lần so với dân chủ tư sản."

Câu nói nổi tiếng của Voltaire chỉ có giá trị về mặt lý luận, chỉ có giá trị khi tranh cãi với kẻ thù, chứ không có giá trị phổ quát. Bởi vì trong thực tế đấu tranh để giành thắng lợi một mục tiêu nào đó, chẳng hạn như tự do, dân chủ, nhân quyền... thì luôn luôn cần một sự thống nhất tư tưởng, thống nhất tiếng nói.

Đó là sức mạnh.

Bất cứ cuộc đấu tranh nào cũng cần sức mạnh ấy.

Và có lẽ đó là điều mà Voltaire không thể nào hiểu nổi.

2. CẦN GÌ CHO NHỮNG NGƯỜI CHÂN ĐẤT?

Thời chiến tranh, tôi có người bạn, học nhạc giao hưởng ở nhạc viện. Hắn nói: "Nhạc là một nghệ thuật của âm thanh chứ không phải của lời nói. Đưa ca từ vào âm nhạc là tầm thường hoá nó."

Hắn kênh kiệu, hắn coi thường cả Trịnh Công Sơn lẫn Phạm Duy, nói gì tới dòng nhạc "sến" toàn những giai điệu mùi mẫn và ca từ sướt mướt.

Nhưng hoàn cảnh đưa đẩy sao đó, hắn vào lính, ra chiến đấu ngoài mặt trận. Hai ba năm tôi không gặp. Bữa kia, hắn về, điện thoại hẹn cà phê đầu đường. Đồ trận, bột-đờ-xô, mũ nâu máng trên cầu vai. Nhạc trong quán bắt đầu rên rỉ. Tôi nói: "Chắc mày không thích nhạc này? Để tao kêu đổi nhạc khác." Nhưng hắn ngăn lại.

Hắn nói: "Tết vừa rồi tao ở ngoài mặt trận. Cắm trại trăm phần trăm. Đêm giao thừa nằm nghe đờ kểu. Gió lạnh. Bỗng nhiên từ một cái radio nào đó phát ra tiếng hát:

*Con biết bây giờ mẹ chờ em trông
Nhưng nếu con về bạn bè thương mong
Bao lứa trai cùng chào xuân chiến trường
Không lẽ riêng mình êm ấm
Mẹ ơi con xuân này vắng nhà.*

Vậy mà tao khóc. Trong đời tao, chưa có bài hát nào làm tao xúc động đến như thế. Bài hát đó có tên là "Xuân này con không về" một bài hát mà trước đây tao vẫn cho là "sến", thậm chí tao còn không biết tên tác giả."

o

Tôi cũng đã từng trò chuyện với một chị thợ may (ngồi vỉa hè sửa quần áo cũ). Chị nói:

"Làm nhà báo oai phong quá."

"Coi vậy mà không phải vậy đâu. Nhà báo bây giờ toàn nói theo Đảng, biểu nói sao thì nói vậy, giống như cái thẳng đĩ miệng."

"Trời ơi, sao chú lại nói vậy? Nhà nước họ lãnh đạo, họ sáng suốt, mình nói theo họ là phải rồi. Chứ nếu chú nói giống như tui nói thì ai mà nghe?!"

Tôi cãi:

"Nhưng nhà báo thì phải nói cho được nguyện vọng của người dân chứ!"

Chị thợ may chúm chiêm cười.

"Tui chẳng có nguyện vọng gì. Chỉ muốn có nhiều đồ để sửa, kiếm tiền nuôi con."

Những người như chị thợ may trong xã hội này nhiều lắm. Vì thế, tuy việc nâng cao dân trí là rất cần nhưng phải vừa tầm họ. Và rất khó. Vì thú thực nếu cứ đối đáp với chị ta kiểu đó một lúc nữa, thế nào tôi cũng thua.

Trở lại trường hợp của anh bạn sinh viên nhạc viện nọ. Nếu đêm giao thừa ấy chiếc radio phát nhạc của Brahms, Maurice Ravel hay Debussy... liệu có làm anh chàng sinh viên nhạc viện đó khóc?

o

Có một dạo, nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 chê Đàm Vĩnh Hưng hát dở, chỉ đáng hát phụ họa trong dàn đồng ca. Thế là dân mạng đua nhau chê Mr. Đàm là sến. Thú thực tôi cũng không thích Đàm Vĩnh Hưng, nhưng tôi nghĩ là anh có đồng tính giả và rất nhiều fans. Tất nhiên anh cũng phải có một "cái gì đó" mới được như thế. Và hiển nhiên là anh đã đem lại niềm vui cho rất nhiều người. Đó là điều đáng quý. Và ở góc độ xã hội, góc độ quần chúng, tôi ủng hộ anh.

Tôi nghĩ, nghệ thuật phải gắn liền với tâm tình, với hoàn cảnh, với khát vọng của một quần chúng nào đó. Không thể có một thứ nghệ thuật chung cho mọi người, chung cho mọi hoàn cảnh. Càng không thể lấy một thứ nghệ thuật nào đó để làm mẫu mực, dè biểu một thứ nghệ thuật khác.

Tôi cũng biết chơi đàn chút đỉnh, cũng từng nghe nhạc giao hưởng, nhưng tôi nghe nhạc "sến", nghe "cải lương" cũng thấy hay và đặc

biệt khi nghe/nhìn những người lao động hát nhạc "sến" hay cải lương tôi cứ bồi hồi xúc động. Tôi nghĩ nghệ thuật có nhiều thứ giá trị, miễn là nó lay chuyển được tâm hồn con người, nó không nhạt và không kهنh kiệu.

Và hơn lúc nào hết, trong thời đại đốn mạt này, thời đại của bọn trộm cắp, bọn cướp của giết người... có lẽ một thứ nghệ thuật gần với những người bị áp bức sẽ dễ chấp nhận hơn là nghệ thuật hàn lâm.

o

Mà không phải chỉ có nghệ thuật.

Trong báo chí, triết học, hội hoạ...có lẽ cũng cần một thứ thể hiện đơn giản, bình dị, gần gũi. Tôi đặc biệt dị ứng với những bài báo lúc nào cũng trích dẫn các "nhà" này "nhà" nọ, các ông Tây bà Đàm với một lô những chú thích đủ loại ngôn ngữ.

Có lẽ những vấn đề về tự do, dân chủ, nhân quyền... ở Việt Nam hiện nay không cần nhiều tiếng Tây, tiếng U đến như vậy, không cần nhiều học thuyết đến như vậy, và nhất là không cần phải trích dẫn dài dòng. Bởi vì đôi khi nó đơn giản chỉ là "bạn có gì để mất?", chỉ là "chịu chơi hay không chịu chơi" mà thôi. Và: "Bạn là nạn nhân hay khán giả?"

Cho nên người nông dân không cần lý luận hay trích dẫn dài dòng mà cũng có thể hiểu một cách sâu sắc bản chất của bọn cướp đất đội lốt "quy hoạch". Đoàn Văn Vươn có thể thuyết giảng về quyền sở hữu đất đai hay hơn một ông tiến sĩ luật.

Nhà bào Hoàng Khương phải giả danh người vi phạm luật giao thông để làm phóng sự về nạn mãi lộ. Nhưng đó là anh muốn viết một bài báo cho ra trò, còn những người dân bình thường thì chẳng cần giả danh ai cả: chính họ là kẻ bị móc túi, là kẻ tham gia vào trò mãi lộ tràn lan trên đường phố.

Về khoản này Hoàng Khương chắc thua xa những người chạy xe ôm, những tài xế tắc-xi hàng ngày tiếp xúc với các "đối tác" áo vàng trên từng cây số.

o

Xưa nay người ta soạn ra luật pháp, tiếng là để cai trị xã hội, kỳ thực là để phục vụ cho tầng lớp giàu có và quyền thế.

Ý niệm "đất đai là sở hữu toàn dân" thực chất là tạo điều kiện cho người giàu và quan quyền cướp đất của người nghèo làm của riêng hoặc bán cho ngoại bang làm giàu.

Điều 4 Hiến Pháp thì ôm trọn cả thiên hạ vào túi mình, chỉ chừa cho dân miếng cơm và manh áo, đủ để sống quanh quẩn như một bầy đàn cao cao hơn loài vật một chút: vẫn có một chỗ ở, một chiếc xe máy hay xe đạp, một cái ti-vi, chiều chiều đi làm về ghé vỉa hè "làm nửa xị" với miếng khô sặc, cái hột vịt lộn, thỉnh thoảng mua vài tờ vé số với hy vọng đổi đời. Vậy được rồi. Tụi bay là dân trong một nước độc lập, không phải đi ăn xin là sướng rồi. Không có gì quý hơn độc lập tự do.

Có vẻ như dân nghèo họ cũng nghĩ như vậy: trong nhà có gạo là vững bụng rồi. Không ai dư hơi mà nghĩ tới chuyện tự do ngôn luận, tự do tư tưởng. Nếu tìm được tờ báo, họ cũng chỉ tìm mục rao vặt, coi có ai mượn thì đi xin việc, ngoài ra họ coi kết quả xổ số, rảnh rảnh thì đọc mấy cái tin giết người cướp của, cảnh sát giao thông đánh người không đội nón bảo hiểm, phụ nữ đánh ghen tạt a-xít...

o

Một bi kịch khác của quần chúng là: khi họ bị áp bức, bị bóc lột tới mức chịu hết nổi (ví dụ như bị cướp đất, bị cướp chợ...), họ không biết bám víu vào đâu, không biết cầu cứu ai. Rốt cuộc cũng đành cầu cứu Đảng và Bác Hồ. Họ gào lên:

"Đảng ơi là Đảng, Bác Hồ ơi là Bác Hồ, về đây là xem chúng nó cướp đất, cướp chỗ làm ăn của dân nè!"

Không phải là họ không biết chính Đảng và con cháu Bác Hồ cấu kết với bọn nhà giàu, với các ông chủ nước ngoài làm những việc bất nhân đó, nhưng họ tuyệt vọng, họ không biết kêu ai. Kêu trời thì trời ở xa quá lại bị tầng ô-zôn che mặ nó rồi, kêu Đảng thì Đảng bận

đếm tiền, kêu Bác Hồ thì bác ngủm củ tỏi từ đời tám hoánh nào rồi. Nhưng họ vẫn kêu, ít ra thì cũng được chút mĩa mai, cho đỡ tức.

Bạn đã từng chứng kiến người nông dân biểu tình đòi ruộng đất chưa?

Lẻo tèo năm bảy người, có khi vài chục người khổ rách áo ôm, đi dép lê, đội nón cời, trên nón kẻ khẩu hiệu; "Hãy trả đất lại cho chúng tôi!", cạnh đó là khẩu hiệu; "Hồ Chủ Tịch muôn năm!" kèm theo ảnh Bác Hồ và cờ đỏ sao vàng.

Họ ngồi vật vạ trên hè phố, lê lét trên thềm các trụ sở Ủy ban Xã, Huyện, Quận, Tỉnh, Thành phố... như đám nô lệ, như những kẻ ăn mày. Họ đòi ruộng đất, đòi dân chủ, đòi quyền sống, quyền làm người bằng tư thế sợ hãi, rúm ró, khép nép, len lét của những con vật. Tôi rất đau lòng (và xin lỗi) khi phải dùng một lô những hình dung từ như thế để mô tả, nhưng tôi phải làm vậy mới có thể khắc họa được bi kịch của người dân Việt Nam bị áp bức.

Có lẽ trên hành tinh này không nơi nào có những cuộc biểu tình thảm thương đến như vậy. Bị người ta cướp đất mà phải đi nịnh người ta, khép nép đứng xó hè xin xỏ người ta trả đất lại.

Chính quyền dùng luật pháp để cướp ruộng đất của họ. Và họ, trong cơn tuyệt vọng, cũng chỉ còn biết dùng thứ luật pháp của kẻ cường quyền để đòi lại ruộng đất.

Lẽ ra họ phải chính là người soạn ra luật pháp (thông qua các đại biểu quốc hội do chính họ bầu ra một cách tự do), nhưng vì không tìm đâu ra thứ luật pháp đó nên họ đành phải hỏi han, vẽ vẽ tra cứu, tìm hiểu xem Điều nào? Khoản nào? Có chút gì bênh vực quyền lợi cho họ.

Cũng giống như họ bị kẻ địch dùng dao đâm, nhưng vì họ chỉ có hai tay không nên đành phải... hỏi xem kẻ địch có thừa con dao nào, cho mượn để tự vệ. Há chẳng phải là chuyện cười ra nước mắt sao?!

Mao Trạch Đông từng dè bỉu: "Người trí thức làm cách mạng bằng máu của người khác" nhưng chính ông ta đã xài phí máu của dân tộc ông một cách man rợ nhất. Và khi nói ra câu ấy ông ta đang tự thú.

Nhưng nghĩ cho cùng họ Mao không nói sai: Tất cả những cái gọi là "cuộc cách mạng" đều sử dụng máu của đám dân nghèo. Từ cách mạng bình dân Pháp 1789, cách mạng vô sản ở Nga năm 1917, đến cách mạng văn hoá vô sản ở Trung Quốc và ngay cả cách mạng Việt Nam, cách mạng Hoa Lai vừa qua ở Bắc Phi cũng đều dùng "máu của người khác".

"Người Khác" là ai? Là những người mà khi cách mạng thành công thì họ đã chết (mà văn chương gọi là hy sinh) hoặc bị cướp công, bị cho ra rìa.

Đó là quy luật của cái gọi là "cách mạng".

Cho nên quần chúng luôn là những người thiệt thòi, những kẻ thua cuộc, những kẻ phải chết cho bọn người có quyền lực, áp bức và cướp bóc con cháu họ.

o

Vậy xem ra chỉ còn một chút văn nghệ văn gừng, một chút lời ca tiếng hát, một chút kịch nghệ, cải lương, sân khấu sến sến, tầm tầm... sao lại nở dè bỉu, chê bai?

Trong thâm tâm tôi vẫn muốn có nhiều nhạc sến hơn nữa, nhiều tiểu thuyết lâm li bi đát hơn nữa, nhiều chuyện tình ngang trái hơn nữa để những người cùng khổ kia, những người chân đất kia có thể khóc cười, có thể ngâm nga bên xi đế lúc hoàng hôn.

3. KHÔNG CÓ TRÒ NÀO HAY HƠN NỮA SAO?

Khi Điều Cày bị kết án 12 năm tù, khi Cù Huy Hà Vũ, Lê Thị Công Nhân bị ngồi nhà đá, bộ ngoại giao các nước tư bản liền ra thông báo: "Chúng tôi quan ngại sâu sắc Việt Nam vi phạm nhân quyền."

Nhưng họ vừa "quan ngại" vừa ngoéo tay với nhà cầm quyền Việt Nam. Cùng bày linh cầu da vàng xé xác hàng tỷ đô la. Cùng bày dã thú rút ruột các công trình. Cùng chia chác dầu mỏ, rừng, biển... mà tổ tiên chúng tôi để lại.

o

Huỳnh Ngọc Chênh được nhận danh hiệu Netizen. Tạ Phong Tần được vinh danh "Phụ Nữ Can Đảm Nhất Thế Giới". Huỳnh Thục Vy được giải thưởng nhân quyền Hellman – Hammet.

Nhưng các người vừa trao giải thưởng vừa cho vay nặng lãi. Không phải 10%, 12%, 50% mà là 1.000%. Các người chỉ bỏ ra 1 đồng để xây một cây cầu nhưng Việt Nam phải ký sổ nợ 1.000 đồng. Chỉ cần chữ ký của một thằng Việt gian cũng đủ biến các người thành ông chủ nợ khổng lồ. Và đưa thằng Việt gian ấy đứng vào hàng ngũ những người giàu nhất thế giới.

o

Chúng tôi, những bloggers. Đã vượt qua bức tường lửa mà các người dựng lên. Để nói sự thật. Chúng tôi đã cháy hết tóc, nám đen da. Chúng tôi đã tả tơi quần áo.

Để nói sự thật. Chúng tôi đã bị hỏi cung hàng trăm lần. Bị nhốt sau song sắt. Vậy thì sá gì những lời đải bôi trong những thông báo ngoại giao. Sá gì những "quan ngại sâu sắc". Những lời rỗng tuếch và nhảm nhí.

Rốt cuộc người ở tù vẫn ở tù. Người bị giết vẫn bị giết. Người bị cướp đất vẫn bị cướp đất. Và kẻ "quan ngại sâu sắc" vẫn tiếp tục "quan ngại sâu sắc".

Hỏi những kẻ ngoại bang kia ơi!

Các người không có trò nào hay hơn để diễn nữa sao?

(Bắt chước văn phong của bài "Phạt Đàn" trong Kinh Thi)

4. MỘT NỬA Ồ BÁNH MÌ...

Lại một câu nói nổi tiếng: "Một nửa ổ bánh mì vẫn là bánh mì, nhưng một nửa sự thật không phải là sự thật."

Chuyện ngụ ngôn "Những người mù xem voi" đã minh họa một cách sinh động câu nói trên. Người sờ chân voi thì bảo voi giống hình cây cột nhà, người sờ tai voi thì bảo voi giống hình chiếc quạt ...

Như thế, mặc dù chân voi, tai voi đều là "thật" cả, nhưng nó chỉ là "một phần" của "sự thật" do đó các đáp án: voi giống cây cột nhà, hoặc voi giống chiếc quạt ... đều sai cả.

◦

Chúng ta không mù. Chúng ta nhìn thấy con voi bằng xương bằng thịt. Nó đang đứng trước mặt. Nhưng liệu chúng ta có biết "con voi" thực tế là như thế nào không? Chẳng qua chúng ta cũng chỉ nhìn thấy cái lớp da, cái "ngoại hình" của nó mà thôi, còn bao nhiêu thứ quan trọng khác như tập tính bầy đàn, đời sống sinh lý, dinh dưỡng, các bộ máy bên trong như tuần hoàn, tiêu hóa, hô hấp... thì chúng ta mù tịt.

Vậy thì cái mà chúng ta tự hào là đã biết sự thật về con voi cũng chỉ hơn những người mù chút đỉnh, cũng chỉ là "trong thế giới người mù, kẻ chột làm vua" mà thôi.

◦

"Một nửa sự thật không phải là sự thật"

Chưa thấy ai lên tiếng phản bác nó. Nhưng trong từng phút từng giây, trên khắp thế giới, câu nói ấy luôn luôn bị thực tế phản bác. Trong rất nhiều trường hợp "một nửa sự thật", một phần trăm sự thật, thậm chí không có chút sự thật nào mà vẫn được cho là sự thật.

◦

"Một nửa sự thật không phải là sự thật"

Nhưng hình như trên đời này SỰ THẬT LUÔN CHỈ CÓ MỘT NỬA.

Tôi chưa thấy có sự thật nào toàn vẹn. Sự thật của phe này luôn là sự giả của phe đối nghịch, điều tốt của người này lại là cái xấu đối với người kia. Chính quyền thì nói: "Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của nhân dân" nhưng nhân dân lại nói: "quốc hội chỉ là bù nhìn". Nhà nước mô tả quan hệ Việt-Trung là "bốn tốt: láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt" nhưng nhân dân lại nói: "Trung quốc xâm lược".

o

"Sự thật" giống như nước: không thể nắm bắt nó được, nó chảy, nó trơn tuột, nó không có hình dạng nhất định. Nó là một con quái vật vừa vô hình vừa hữu hình, lúc ở bên trái, lúc bên phải, lúc sáng, lúc tối, khi có màu đỏ, khi có màu xanh, màu vàng, khi tròn, khi vuông, khi tuôn chảy, khi yên tĩnh, khi gầm thét, khi trầm lặng.

Đừng mong tìm ra sự thật nếu chúng ta không biết mình đang đứng ở đâu. Chỉ cần chọn sai góc nhìn bạn sẽ thấy sự thật thành sự sai lầm và ngược lại. Khi đã chọn đúng góc nhìn thì cho dù chúng ta có cầm trong tay một nửa sự thật thì nó vẫn là sự thật. Trong trường hợp ngược lại, cho dù chúng ta có cầm trong tay một trăm "sự thật" thì nó cũng chỉ là đồ giả mà thôi.

5. ĐỨNG NGOÀI CHÍNH TRỊ

Tôi có thể đứng ngoài một căn phòng (vì nó dơ dáy), hoặc đứng ngoài một trận đá bóng (vì tôi không thích) nhưng tôi không thể đứng ngoài chính trị. Chính trị xâm nhập vào cuộc sống của tôi từng giây, từng phút, từng ngày: miếng cơm tôi ăn, cái áo tôi mặc, chiếc xe tôi đang chạy, chương trình TV tôi đang xem... tất cả đều thấm đẫm chính trị, thể hiện qua giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu, giá điện nước. Thể hiện qua thuế VAT, thuế cầu đường, thể hiện qua nội dung các chương trình TV.

Cả con cái tôi nữa, chính trị cũng chui vào cặp sách của nó, nằm chình ình trong nội dung sách giáo khoa, trong sinh hoạt Đoàn, Đội...trong giáo án, trong cách giảng dạy của thầy cô...

Mỗi sáng, khi nhìn đứa cháu tám tuổi mang chiếc cặp nặng trĩu oằn vai, tôi cứ thấy cái bóng ma chính trị đang nằm vắt vẻo một cách thô bạo và trơ trẽn trên đôi vai gầy yếu tội nghiệp của nó. Nó bé bỏng, mong manh như thế mà cũng không thoát khỏi nanh vuốt của chính trị. Vậy thì bạn? Bạn nghĩ mình đã thoát ra khỏi nó và đứng ngoài cuộc sao?

Im lặng hay phản kháng đều là chính trị. "Ngay cả khi bạn không làm chính trị, chính trị sẽ đến với bạn." (Aung San Suu Kyi).

Cho nên vấn đề quan trọng không phải là tìm cách đứng ngoài chính trị (vì bạn không thể làm được điều đó) mà là chọn lựa một thái độ, một chỗ đứng. Trong từ điển Hán- Việt thì "chỗ đứng" tức là "lập trường".

Vậy lập trường của bạn là gì?

*

6. CON ĐÀ ĐIỀU, VÀ KHỦNG HOẢNG LÃNH ĐẠO

CHIẾN THUẬT "CON ĐÀ ĐIỀU"

- Sự khác nhau giữa NÓI và LÀM là rất lớn (dọa giết và cầm dao giết người khác nhau rất xa)
- Đối với người cầm bút: sự khác nhau giữa NGHĨ và CÔNG BỐ SUY NGHĨ ẤY QUA BÀI VIẾT là rất lớn (Điều đó tôi cũng biết, tôi từng nghĩ, có điều là tôi không muốn viết và công bố mà thôi.)
- Có viết cho lắm thì cũng chẳng ăn thua gì, chẳng "làm rụng sợi lông chân nào của chúng nó, cùng lắm thì cũng chỉ gãi ngứa cho chúng nó mà thôi" vì thế tôi im lặng.

Đó là chiến thuật của con đà điều: nhà văn chạy trốn vào sự im lặng để có cảm giác an toàn. Sự thực thì dù con đà điều có chui đầu dưới cát, thì tình thế nguy hiểm vẫn tồn tại.

Chính quyền rất sợ phản biện: bằng chứng là họ tìm mọi cách để dẹp phản biện: đe dọa, bắt bớ, giam cầm...Nếu phản biện chỉ "gãi ngứa" thì sao lại sợ đến như thế?

- Vì lẽ đó khi trí thức nói: "phản biện cũng không thay đổi được gì" thì có nghĩa là anh ta muốn chống chế, muốn biện minh cho thái độ con đà điều của mình, biện minh cho sự vô cảm của mình. Thái độ đó cũng giống như cái gọi là "phi chính trị".
- Thực tế là "phản biện" có giá trị làm biến đổi nhận thức người đọc và dần dà sẽ biến đổi nhận thức của một thế hệ. Phản biện còn có giá trị thức tỉnh chế độ, dần dà đưa họ về với lẽ phải.

KHỦNG HOẢNG LÃNH ĐẠO

- Tại sao Huỳnh Tấn Mẫm, Lê Hiếu Đằng, André Menras lại xuống đường? Họ muốn trở thành lãnh đạo sao?
- Điều Cày, Trần Huỳnh Như Thức, Lê Thị Công Nhân... đấu tranh để làm gì? Được gì?

- Hai sinh viên Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Kha rải truyền đơn để làm gì? Được gì?

- Những người trên đây sẽ lãnh đạo đất nước ư? Có lãnh đạo được không? Có đủ sức thay thế giới lãnh đạo hiện nay không?

Đó là những câu hỏi ngớ ngẩn vì:

- Những người xuống đường không phải vì muốn làm lãnh đạo. Họ chỉ muốn bày tỏ sự phản kháng trước xâm lược. Chúng ta có thể không có lực lượng, có thể yếu hơn "kẻ thù" gấp triệu lần nhưng không vì thế mà im lặng nhìn kẻ cướp vào đốt nhà, cướp của, đánh đập người thân của ta. Dù rất yếu vẫn phải lên tiếng phản kháng. Dù biết sẽ bị kẻ địch đánh cho tóe máu vẫn phải lên tiếng. Dù biết thất bại vẫn phải lên tiếng. Đó là nhân cách. Đó là tư cách công dân. Biện hộ cho sự im lặng của mình là sợ phải nhìn thẳng vào lương tâm mình.

- Những tù nhân lương tâm đơn giản chỉ là những người yêu nước, muốn phản kháng chống lại cái ác chứ không phải để "được gì." Đó là kẻ sĩ, đó là nhân cách. Đó là Nguyễn Thái Học, cho dù "không thành công thì cũng thành nhân."

Vì thế xin đừng đặt câu hỏi: "được gì?" Đó là câu hỏi ngớ ngẩn.

- Chúng ta đang có cuộc khủng hoảng lãnh đạo? Ai sẽ lên thay? Không có ai cả? Chẳng lẽ một dân tộc có nền văn minh lâu đời như VN lại không có người nào tài giỏi hơn những vị đang lãnh đạo đất nước này sao? Bạn đòi hỏi phải có ông A bà B cụ thể xuất hiện để bạn coi giò coi cẳng xem có đáng mặt lãnh đạo không rồi mới theo họ xuống đường chẳng? Đó là một đòi hỏi ấu trĩ.

- Trước đây những người cộng sản thường nói: cứ khơi dậy phong trào, tự khắc sẽ xuất hiện lãnh đạo. Nguyễn Huệ, Lê Lợi cũng chỉ là những người áo vải, chính phong trào quần chúng đã phát hiện ra họ. Và họ đã lãnh đạo đất nước.

- Nhưng trên thực tế "người lãnh đạo" không quan trọng (do đó không khó tìm), chế độ chính trị mới quan trọng. Obama hay Bush không quan trọng, đảng Dân Chủ hay đảng Cộng Hòa mới quan

trọng. Nguyễn Phú Trọng, Nguyễn Tấn Dũng hay Trương Tấn Sang không quan trọng, điều 4 mới quan trọng.

7. MẶT ĐẤT VẪN CÒN RUNG CHUYỀN

Cách đây không lâu trên mạng facebook có người đưa một bức tranh ghép của một nghệ sĩ Ba Lan tên là Libera, tác giả này đã "cải biên" bức ảnh nổi tiếng của Nick Út từng đoạt giải Pulitzer, chụp bé gái Phan Thị Kim Phúc đang bị bom napalm đốt cháy năm 1972 tại Trảng Bàng, Tây Ninh.

Blogger này có lẽ vì sợ độc giả không hiểu nên đã giải thích rằng tuy bức ảnh gốc mô tả nỗi đau của chiến tranh Việt Nam nhưng hiện nay cuộc chiến ấy đã đi vào dĩ vãng, Việt Nam đã có hòa bình, và đang xây dựng đất nước, nên người nghệ sĩ Ba Lan này đã nảy ra sáng kiến sửa chữa các nạn nhân trong ảnh gốc thành những nhân vật sexy, tươi cười, vui đùa trong xã hội mới (mời xem ảnh). Bên dưới tác phẩm ấy, nhiều bạn đọc cũng đã viết những comments với ý kiến tương tự.

Mới đây, một blogger khác cũng đã đề nghị gọi ngày 30/4/75 là "ngày Hòa Bình".

CÓ PHẢI VIỆT NAM ĐANG SỐNG TRONG HÒA BÌNH?

Tôi đã sống ở Việt Nam từ ngày 30/4/1975 đến nay nhưng tôi không thấy hòa bình đâu cả. Xã hội Việt Nam không có giây phút nào hòa bình.

Thủ tướng Võ Văn Kiệt từng nói: "Ngày 30/4/75 có một triệu người vui nhưng cũng có một triệu người buồn".

Tuy con số "một triệu" chỉ là con số biểu kiến, nhưng vì sao lại có "một triệu người buồn" ấy?

Vì thực tế Việt Nam chưa có hòa bình.

Ngày 30/4/75 mở đầu cho những đợt học tập cải tạo rộng lớn, đều khắp trên cả nước. Đó là những trại giam khổng lồ, là những trung tâm thù hận, là chốn lưu đày của những người Việt Nam được gọi là "ngụy quân, ngụy quyền". Tiếp theo là phong trào vượt biên của hàng triệu người chạy trốn khỏi Việt Nam bằng đường biển. Bị bắt,

bị tù, bị tống tiền, bị hải tặc trấn lột, cưỡng hiếp, rồi nào là bão tố, biển động, tan xác trên biển, vùi thây trong bụng cá.

Trên đất liền thì đưa dân thành phố đi kinh tế mới, cải tạo công thương nghiệp, đánh tư sản, đổi tiền. Tiếp đến là Pol Pot tràn qua biên giới Tây Nam giết người cướp của, xác chết người Việt Nam bị vớt xuống sông, nghẽn cả dòng chảy. Kế đến là chiến tranh biên giới phía Bắc vì Đặng Tiểu Bình muốn "dạy cho Việt Nam một bài học".

Những trận đánh ấy vô cùng ác liệt, thương vong bởi bom mìn (nhất là mìn) lớn đến nỗi có người nói tổng số sĩ quan từ cấp úy trở lên đã chết trong hai cuộc chiến này không thua kém cuộc chiến tranh chống Mỹ.

Trên các mặt trận văn học, nghệ thuật, âm nhạc... cũng đã diễn ra những cuộc chiến tranh âm ỉ nhưng không kém phần gay cấn (mời đọc Hồi Ký của nhạc sĩ Tô Hải, hồi ký Đi Tìm Cái Tôi Đã Mất của Nguyễn Khải...).

Láng dậu được ít lâu thì Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, ông vua "đổi mới" Nguyễn Văn Linh xoay 180 độ. Việt Nam ôm chầm lấy Trung Quốc hun chùn chụt rồi khẩu đầu tung hô vạn tuế.

Tuy nhiên, nhờ "đổi mới tư duy" nhờ "kinh tế thị trường" Việt Nam bắt đầu biết làm ăn, biết bắt tay kinh doanh cùng tư bản.

Thế là lại đề ra cuộc chiến tranh mới: vay vốn WB, vốn IMF, vốn ODA... nói là để phát triển kinh tế, xây dựng đất nước, nhưng tiền bỏ ra xây dựng có một mà tiền bỏ vô túi thì tới chín phần. Rồi bán tài nguyên thiên nhiên, vừa trả nợ vừa chia chác, để ra nạn tham nhũng, tràn lan như cỏ trên thảo nguyên.

Từ đó mọc ra những tư sản đồ.

Tư sản ngoại bang *giao cấu* với tư sản đồ để ra các đại gia, các nhóm lợi ích, rầm rộ kéo quân, dàn trận với lựu đạn cay, dùi cui, ma-trắc tiến hành các cuộc chiến tranh giành đất đai, cưỡng đoạt đồng ruộng của dân nghèo đem bán cho các nhà đầu tư, các nhà tài phiệt khổng lồ.

Chiến tranh cướp đất đã nổ ra khắp cả nước. Đó là trận Mậu Thân của thời đại mới. Một cuộc tổng tiến công và nổi dậy của nông dân Miền Nam anh hùng chống lại bọn chủ đầu tư tài phiệt nước ngoài "xâm lược" dưới sự hỗ trợ của chánh quyền. Trong các cuộc chiến tranh ấy không phải là không có đổ máu và người chết mặc dù người nông dân chỉ dùng gạch đá, tay không, tiếng la khóc, và thậm chí tự lột quần áo mình để ngăn những người "thi hành công vụ".

Mãi cho tới khi Đoàn Văn Vươn xuất hiện thì mới có tiếng nổ. Tuy chỉ là những tiếng nổ của vũ khí tự chế bằng pháo hoa rất thô sơ nhưng đã gây tiếng vang rất lớn vượt ra ngoài biên giới Việt Nam. Thế mà sau khi tòa xử Đoàn Văn Vươn 5 năm tù, mặt trận Tiên Lãng lại bùng nổ.

Ngày nào trong hiến pháp còn ghi "đất đai thuộc sở hữu toàn dân do nhà nước làm đại diện và chủ động quyết định" thì chiến tranh giành đất sẽ còn tiếp diễn dài dài.

Đó sẽ là cuộc chiến tranh bất tận.

Dường như tôi chưa nhắc đến cuộc chiến giữa nhà nước Việt Nam và những người đòi nhân quyền, đòi dân chủ. Các nhà tù sẽ còn mở cửa dài dài để đón các tù binh chiến tranh thời đại Internet.

Và Việt Nam sẽ không bao giờ có hòa bình.

Vì thế tôi muốn mời tác giả Libera của Ba Lan đến Việt Nam để đi thực tế các chiến trường đang nóng bỏng trên đất nước tôi. Và để tự tay ông xé bức tranh ghép nổi tiếng của ông, vứt vào sọt rác.

Tại sao phải làm vậy?

Vì nếu nó không phản ánh đúng thực tế Việt Nam hiện nay thì bức tranh ấy chỉ mang ý nghĩa phỉ báng nỗi đau của các nạn nhân chiến tranh mà thôi.

8. NHÂN CÁI CHẾT CỦA HUGO CHAVEZ

Tổng thống Venezuela, Hugo Chavez vừa qua đời. Vài bạn trẻ hỏi tôi: "Ông ta tốt hay xấu?" hoặc: "Cái chết của Chavez là điều may mắn cho nhân dân Venezuela hay là một mất mát cho dân tộc ấy?"

Tôi không muốn trả lời trực tiếp các câu hỏi này. Tôi chỉ khuyên những bạn trẻ nào ít am hiểu về thời sự và chính trị, hoặc những bạn trẻ nào không từng quan tâm đến thời sự và chính trị, nên nhớ câu "danh ngôn" này của người Pháp: *"Hãy cho tôi biết bạn giao du với ai, tôi sẽ cho bạn biết bạn là người như thế nào."* (Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es). Vậy thì chúng ta cũng có thể nói: "Hãy cho tôi biết Chavez "chơi" với ai, tôi sẽ cho bạn biết Chavez là người như thế nào".

Tôi nghĩ phương pháp này có thể áp dụng để đánh giá một cách khá chính xác một con người (dù người đó là dân thường, giám đốc, bí thư, chủ tịch, tổng thống, thủ tướng, nhà văn, ca sĩ, tổng bí thư, nhà khoa học, người mẫu thời trang, tu sĩ ...) mà chúng ta không cần phải có nhiều kiến thức về người đó và cũng không cần phải lý luận dài dòng để tìm đáp án.

Nói về cái chết của Chavez trang web của BBC có bài viết: "Phản ứng trái chiều khi Chavez ra đi". Trong bài viết này có những câu:

"Báo Nhân dân, cơ quan ngôn luận của Đảng Cộng sản Việt Nam, dành những vị trí trang trọng nhất để đưa tin về Chavez."

"Trang chủ của Chính phủ Việt Nam khi đưa tin về cái chết của Chavez nhận định: 'Ông Chavez được nhiều người dân trong nước tôn kính và yêu quý vì đường lối tự chủ và các chính sách nhà ở, sức khỏe và giáo dục hợp ý dân'

...Trong khi đó, Chính phủ Cuba gọi Chavez là 'sát cánh bên cạnh Fidel (Castro) như một người con trai thật sự'.

Ngoài câu: "Dis moi qui tu hantes, je te dirai qui tu es" người Pháp còn có câu: «qui se ressemble, s'assemble» có thể dịch một cách văn vẻ là "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", còn nếu thích, bạn có thể dịch một cách bụi đời là "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã" cũng được.

9. NHỮNG CÚ "SÚT" VÀO LƯỚI NHÀ

Có lần ông Bùi Tín được một nhóm trí thức Việt kiều mời sang San José nói chuyện về chế độ CSVN và tình hình hiện nay ở Việt Nam. Cuộc nói chuyện ấy đã không xuôi chèo mát mái. Thoạt tiên là việc bất đồng trong Ban tổ chức buổi nói chuyện, vì có những kẻ phản đối cho rằng việc gì phải đi nghe một "tên cán bộ cộng sản" nói chuyện.

Kể đến, khi buổi nói chuyện diễn ra thì có người la ó phản đối, có người xé ảnh Bùi Tín, chà đạp dưới chân rồi lên tiếng chửi rủa. Sau buổi nói chuyện đến phần chất vấn thì ôi thôi, nhiều vị đem chuyện xưa tích cũ ra mà chì chiết, nào là: hồi ấy chính ông giết cha tôi, nào là ông đã từng như thế này... như thế kia... làm cho cụ Bùi nhà ta phải vất vả chống đỡ... Thế rồi sau buổi nói chuyện, ra khỏi hội trường lại có kẻ chạy theo cô Võ Ngọc Trang, biên tập viên của báo mạng Đàn chim Việt mà... nhổ vào mặt.

Trong bài này tôi sẽ không bày tỏ chính kiến của mình về ông Bùi Tín. Tôi chỉ muốn phát biểu về "phương pháp đấu tranh cách mạng" cơ bản, mà bất cứ ai muốn tranh đấu và giành thắng lợi đều phải biết.

o

Trước ngày 30/4/1975 chánh quyền của Tổng thống Thiệu đang đứng trước nguy cơ sụp đổ. Ngoài mặt trận thì Việt cộng đánh rất mạnh, ở Sài Gòn thì phong trào sinh viên tranh đấu hoạt động ráo riết.

Lúc ấy ông Nguyễn Cao Kỳ và các cộng sự của ông thừa biết Huỳnh Tấn Mẫm và các thành viên trong Tổng Hội Sinh Viên Sài Gòn là đảng viên cộng sản nằm vùng nhưng ông Kỳ vẫn mời Huỳnh Tấn Mẫm đến họp để bàn "quốc sự".

Tại sao? Vì một lý do rất đơn giản là: tuy hai ông Kỳ và Mẫm một bên là "quốc gia" một bên là "cộng sản" nhưng họ đã biết dẹp bỏ thù

riêng để liên minh với nhau vì một mục đích chung: lật đổ tổng thống Thiệu.

Vậy thì tại sao Bùi Tín lại bị cái nhóm người kia chửi rủa, xé ảnh và chà đạp dưới chân. Rõ ràng họ không có ý niệm gì về "liên minh", về "tính mục đích" của một phong trào tranh đấu. Họ đã hành động hoàn toàn vì cá nhân và rất "ngây thơ chính trị".

Đừng nói Ông Bùi Tín đã từ bỏ chế độ CSVN và đã phản tỉnh sâu sắc (thông qua các bài viết rất đa dạng của ông), ngay cả khi ông chẳng viết lách gì cả, mà ông đồng ý đến dự một hội thảo như thế thì cũng đáng để cho những người chống cộng kia phải trải thảm đỏ đón ông rồi. Có thể những người đó trong lòng vẫn còn ầm ức vì tư thù, nhưng vì hai bên đều có cùng một "mục đích đấu tranh chính trị" nên họ phải đưa tay ra và nở nụ cười. Đó là điều cơ bản, sơ đẳng nhất của những người làm chính trị.

Gần đây, chị Kim Chi, một diễn viên điện ảnh lão thành cách mạng của Việt Nam đã ngang nhiên từ chối bằng khen của thủ tướng với lý do: "Tôi không muốn trong nhà tôi có chữ ký của một kẻ đang làm nghèo đất nước, làm khổ nhân dân. Với tôi, đó là một điều rất tổn thương vì cảm giác mình bị xúc phạm."

Chị cũng khẳng định: "Tôi là một người cộng sản chính hiệu".

Chỉ vì cái câu này mà có người phê phán chị là "vẫn còn tự hào mình là một người cộng sản". Họ không biết rằng khi chị Kim Chi khẳng định mình là người cộng sản tức là chị đang dùng một *chiêu tự vệ* cần thiết.

Cũng cần nói thêm: những kẻ phê phán chị Kim Chi thật giống những "quý ông" ở San José: quá ngây thơ chính trị và chẳng hiểu gì về ý niệm "liên minh" về "tính mục đích" của phong trào.

Đấu tranh chính trị cũng giống như đá bóng: cho dù anh ghét cay ghét đắng cầu thủ X cầu thủ Y nào đó (vì nó lăng nhăng với vợ anh chẳng hạn) nhưng đã đá cùng một đội thì khi anh ta chuyền bóng cho anh, anh cũng phải đón bóng và tấn công đối phương, thậm chí đường chuyền của anh ta có vụng về, sai sót kỹ thuật, thì anh cũng

phải cố cứu lấy bóng mà tiếp tục tấn công. Trong tình huống ấy nếu anh bỏ bóng và chê anh ta là một thằng ngu thì chính anh lại là một thằng ngu. Tệ hơn nữa, nếu anh đưa bóng vào lưới nhà thì chỉ còn cách mời anh ra sân và thay cầu thủ khác mà thôi.

Đấu tranh chính trị mà không coi nhau như "đồng chí", hờ một chút là lên án, chụp mũ, chê bai ... thì chẳng khác nào đá bóng vào lưới nhà.

10. NHỮNG ĐỨA TRẺ CỦA NGÀY 30/4/1975

Ngày 30/4/1975 tôi có 3 đứa con: năm tuổi, bốn tuổi và một tuổi. Bây giờ chúng đã là những viên chức, có chỗ đứng tốt trong xã hội. Chúng có học vấn, có cuộc sống ổn định. Chúng sống bình lặng, khiêm nhường và lương thiện như mọi công dân Việt Nam khác.

Nhưng không phải ai cũng sống bình thường như vậy.

Bởi vì cũng có những đứa trẻ của ngày 30/4/75 đang sống khá đặc biệt. Đó là những người hiện nay thuộc lứa tuổi từ 50 trở xuống (tức là ở thời điểm 30/4/75 các vị ấy chỉ vừa mới cất tiếng khóc chào đời cho đến 12 tuổi), chẳng những không hề tham gia cách mạng mà thậm chí không biết cách mạng là gì, chiến tranh là gì, nhưng hiện nay họ là những ông bà quan lớn cách mạng, giàu có và đầy quyền lực.

Họ coi chính quyền này là của riêng họ, làm như thể chính họ đẻ ra cái chính quyền này, họ là bố mẹ của dân, là ông chủ của dân.

Trong hàng ngũ các bộ trưởng, thứ trưởng, giám đốc, chủ tịch tỉnh, chủ tịch quận, chủ tịch phường, xã... không ít những người thuộc thế hệ ấy (có những vị bộ trưởng chỉ mới 48 tuổi, có vị chỉ 45 tuổi, bí thư tỉnh Hà Giang 45 tuổi, phó chủ tịch Đà Nẵng 35 tuổi (con trai một ủy viên BCT), còn ở cấp quận, huyện, phường, xã... thì người trẻ vô số).

Nói theo kiểu dân gian: họ là những người "tân gia ba" tức là mới tham gia cách mạng sau ngày ba mươi tháng Tư, nhưng họ vẫn hùng hồn tuyên bố: "Chúng ta đã đổ bao nhiêu xương máu để giành lấy chính quyền này thì không thể nào chúng ta có thể để chính quyền lọt vào tay kẻ khác".

Rõ ràng là họ coi chính quyền này như một chiến lợi phẩm mà - tiếc thay - họ chỉ là kẻ thừa hưởng chứ không hề tự tay mình giành lấy, đừng nói tới chuyện "đổ xương máu".

Họ có thể biện bạch rằng: tuy chúng tôi không đổ xương máu nhưng đó chính là xương máu của cha anh chúng tôi.

Thật vậy sao?

Vậy mà người ta cứ nghĩ rằng đó là xương máu những người thân của đám dân đen đang chui rúc trong xóm lao động kia, là con, là chồng, là cha của những người nông dân đang đổ mồ hôi và nước mắt trên những luống cày tại những làng quê nghèo khó.

Tôi không có ý chê bai những người mới tham gia vào guồng máy chính quyền hiện nay sau ngày 30/4/75 bởi vì điều đó thật vô lý. Tôi cũng không có ý coi thường những cán bộ trẻ bởi vì họ đang đầy sức sống và năng lực, nhưng quả thật là hiện nay đang có những nhà lãnh đạo trẻ, cứ tiếp tục cái điệp khúc: "chúng ta đã hy sinh xương máu... nên không thể để chính quyền lọt vào tay người khác"... đã trở nên quá nhàm chán.

Tôi nghĩ, thay vì cứ tự hào về cái quá khứ mà họ không hề tham dự, họ nên hành động, nên suy nghĩ độc lập, biết đột phá, biết tìm con đường mới, biết mở cánh cửa tự do dân chủ, tránh vết xe đổ của lớp đàn anh vừa đi qua thì phúc cho dân tộc này biết chừng nào.

o

Những người từng đổ xương máu cho chính quyền này là hàng triệu chiến sĩ đã chết ngoài mặt trận, chết nơi ngục tù. Những người ấy giờ chỉ còn là cát bụi, không tài sản, không địa vị, không quyền lực và hiện nay thân nhân của họ đang sống rất nghèo khổ.

Họ là những người duy nhất có quyền được tuyên bố rằng mình đã đổ xương máu cho chính quyền này, nhưng không bao giờ những mộ bia quanh hiu nơi nghĩa trang liệt sĩ, những nắm đất vô danh nơi rừng sâu núi thẳm kia có thể thốt nên lời!

Số còn lại thì đã già, đã về hưu, chỉ còn một số ít vẫn đang nắm quyền nhưng rồi chẳng bao lâu họ cũng sẽ xuôi tay nhắm mắt mà không biết rằng mình sẽ để lại cho đời sau những tiếng thơm hay những lời nguyên rủa.

Đổ xương máu hay không đổ xương máu thì cũng chỉ còn lại một nước Việt buồn.

11. NHỮNG VÙNG ĐẤT "CHÓ ỈA"

Chuyện mua bán trong xã hội là một sinh hoạt rất cần thiết vì nó giúp lưu thông hàng hóa, phục vụ cho đời sống hàng ngày. Đất đai cũng là hàng hóa vì vậy việc mua bán đất cũng là chuyện bình thường.

Tuy nhiên chính vì luật đất đai ở Việt Nam hiện nay quy định người dân không được quyền sở hữu đất, kể cả đất mình đang ở, đang canh tác, kể cả đất do ông bà tổ tiên để lại. Chính vì vậy mà dân không được quyền "bán đất", không có quyền "ra giá" mà cũng không có quyền từ chối bán đất nếu khu đất đó đã "dính" quy hoạch.

Từ đó đẻ ra những tranh chấp quyết liệt: ấu dả, kêu khóc, nguyên rủa, biểu tình, đàn áp...nhiều khi phải đổ máu, chết người, tù tội...

o

Tất nhiên một khu đất "chó ỉa", một khu đất "không ai thèm mua" bây giờ có người mua đương nhiên họ phải trả giá rẻ.

Nhưng thế nào là "đất chó ỉa"?

Đất của Đoàn Văn Vươn có phải là "đất chó ỉa" không? Đất ở Tây Nguyên cho Trung Quốc vào khai thác bauxite, những mỏ than ở Hòn Gai, mỏ ti-tan ở Bình Định cũng từng là "đất chó ỉa". Những cánh đồng cỏ lát ngập úng quanh năm ở Nhà Bè (nay là khu đô thị mới Phú Mỹ Hưng) chẳng phải cũng từng là đất chó ỉa đó sao?

Vậy vì cớ gì mà các nhà đầu tư nước ngoài tranh nhau đi lượm cứt chó vậy?

o

Cứ cho là anh phải bỏ ra một số tiền lớn gấp 10 lần tiền mua đất để xây dựng đường sá, công viên, hệ thống thoát nước... Nhưng rồi sau đó là gì? Là anh sẽ bán lại số đất đó với giá gấp 100 lần. Như vậy anh cũng còn lời đến 90 lần giá mua ban đầu.

Lấy ví dụ khu Phú Mỹ Hưng, quận 7 TPHCM. Công ty Central Trading & Development của Đài Loan phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện việc giải tỏa đền bù và xây dựng cơ bản. Họ đã mua đất của nông dân với giá 19.000 VNĐ một mét vuông, sau khi xây dựng cơ bản xong mỗi mét vuông đất cứ cho là sẽ tăng gấp 10 lần là 190.000 VNĐ. Vậy mà cách đây chừng 5 năm giá đất ở Phú Mỹ Hưng là 60.000.000 VNĐ một mét vuông.

Đó là siêu lợi nhuận.

Anh mua một khu đất mà anh biết là mình sẽ lời gấp trăm lần, vậy mà anh không đền bù thích đáng cho người nông dân, khiến họ phải tiếp tục sống đời nghèo khổ lầm than thì tôi phải nghĩ anh là người như thế nào?

Chúng ta ai cũng muốn nhìn thấy đất nước phát triển, nhà cao tầng mọc lên, khu đô thị mới mọc lên... nhưng anh không thể nhân danh "khu đô thị mới" không thể nhân danh "xây dựng đất nước" để ăn hiếp dân nghèo.

Dân số Phú Mỹ Hưng có 40% là người nước ngoài bao gồm: Anh, Pháp, Nhật, Mỹ, Tàu... và đông nhất là Hàn Quốc. 60% còn lại là những cán bộ giàu có người Việt và những đại gia người Việt. Dân thường không dám mơ tới đó.

Hàng ngày chúng ta nhìn ngắm khu đô thị ấy với sự thán phục và ngưỡng mộ, nhưng có bao giờ chúng ta tự hỏi: những người chủ của các vùng đất "chó ỉa" này bây giờ đang sống ở đâu, sống ra sao?

Các khu đô thị ấy đã mọc lên trong *nước mắt*, trong sự bất công, trong cưỡng chế, trong xua đuổi, trong những chiếc còng số 8, trong nhà tù và trong cả dùi cui, ma-trắc...

Cho nên thực tế xây dựng đất nước hiện nay ở Việt Nam hoàn toàn khác và không hề đơn giản như cụ Phan Bội Châu từng viết ở cái thời xa lắc xa lơ nào:

"Nếu như mà lâu cao muôn trượng xây rồi thì sao trời, trăng biển bên cửa sổ ngắm như ở trong bàn tay, khí mát gió trong vờn quanh

dưới gót. Ngạo nghễ nơi cửa cao ghế đá mà nhìn thấy được ba đảo năm châu, sướng biết chừng nào! Được như vậy mà ban đầu không chịu phí tổn, trù hoạch, khó nhọc thì thành sao được? Bây giờ nói đến việc làm những công trình lớn lao như thế sao lại cúi đầu thất sắc? Vì chưa biết rằng sau khi lầu cao đã xây rồi là sướng đó thôi! Biết sau này có sự ngọt bùi khôn cùng, thì cái cay đắng hôm nay phải chịu đựng chỉ là cái điểm tiến tới cái ngọt bùi đó, ta nguyện nếm cái cay đắng ấy." Phan Bội Châu "Tân Việt Nam – Sáu điều mong mỗi lớn" Võ Văn Sạch dịch (ProContra).

Tội nghiệp cho cụ Phan, thời đó cụ không hề biết rằng chỉ sau hơn 100 năm trên cái thế giới đốn mạt này lại đẻ ra những "sát thủ kinh tế" (Economic Hit Man) kiểu như John Perkins chuyên đi gạ gẫm chính quyền các nước chậm tiến để cho vay nặng lãi, gây ra biết bao cảnh nhà tan cửa nát cho dân nghèo.

o

Người Việt Nam nào cũng ủng hộ việc xây dựng các công trình, các khu đô thị, các hệ thống đường sá hiện đại vì đó là xu thế phát triển không thể đảo ngược được. Và việc mua lại đất của nông dân, biến những vùng "đất chó ỉa" thành những đô thị hiện đại là điều tất yếu.

Nhưng vấn đề quan trọng nhất, cốt lõi nhất mà nhà nước phải giải quyết là GIÁ ĐÈN BÙ GIẢI TỎA PHẢI HỢP LÝ để cho người nông dân có thể xây dựng cuộc sống mới an cư lạc nghiệp.

Mà muốn như vậy thì nhà nước phải đứng về phía nông dân (chứ đừng đứng về phía các nhà đầu tư như hiện nay).

Và phải sửa luật đất đai.

Người dân phải có quyền sở hữu đất đai thì mới có quyền "bán đất". Khi có quyền đó rồi thì mới có quyền "ra giá" và có quyền từ chối bán đất nếu không công bằng, tránh được việc dùng vũ lực cưỡng chế.

Đất "chó ỉa" hay đất "đại gia ỉa" thì cũng là đất. Mà đất là vàng. Không phải là cứt.

12. CHÚA GIÊSU VÀ PHẠM DUY

Trên đường đi xuống trần gian, Chúa Giêsu nhìn thấy một đám đông những người đứng tuổi, ra dáng quan chức, trí thức, nghệ sĩ, đang vây quanh một ông già tóc bạc trắng. Họ vừa la hét vừa ném đá. Ông già nọ lúc đầu còn đưa tay đỡ nhưng sau khi bị trúng mấy cú vào đầu thì quy xuống, nằm trên bãi cỏ.

Giêsu đứng lặng người một lúc rồi chậm chạp bước đến, đi vào giữa đám đông.

Ngài cúi xuống, lấy ngón tay viết trên đất. Vì họ vẫn không ngừng ném đá nên Người ngẩng lên và bảo họ:

"Ai trong các người cảm thấy mình có công với dân tộc Việt Nam hơn Phạm Duy thì hãy ném đá ông ấy. Còn nếu ai trong các người cảm thấy công lao của mình thua kém Phạm Duy thì hãy im lặng, suy gẫm.

"Và kẻ nào đang cướp đất của dân, cướp tiền bạc, mồ hôi nước mắt của dân, cướp tự do của dân thì hãy cúi mặt xuống. Các người không có tư cách để đánh giá Phạm Duy.

"Ta phong thánh cho người nhạc sĩ tài hoa ấy. Các người sẽ bị nhân dân quên lãng nhưng Phạm Duy thì luôn ở trong hoài niệm của dân tộc Việt Nam. Các người sẽ bị lịch sử ném vào sọt rác nhưng Phạm Duy đã được dựng tượng đài trong mỗi trái tim."

Nghe Giêsu nói như vậy đám đông lần lượt bỏ đi. Lát sau chỉ còn lại Giêsu và linh hồn Phạm Duy. Người đến bên Phạm Duy đang nằm nhắm mắt bên bờ cỏ. Giêsu nói:

- Họ đã đi hết rồi. Bây giờ ông muốn về đâu?

Linh hồn Phạm Duy nói:

- Tôi muốn đi theo thầy.

- Ông có muốn sống lại không? Ta đã từng làm cho người chết sống lại.

- Không, thưa thầy. Trần gian nhảm nhí lắm. Thầy có thể cho tôi đi theo được không?

- Nhưng đạo của ta ngày nay cũng không còn như trước nữa rồi.

Giêsu nói xong liền bỏ đi, hướng về sa mạc. Linh hồn Phạm Duy do dự một lát rồi lẻo đẻo đi theo, cách một khoảng xa.

Họ đến một cồn cát mênh mông và đầy bóng tối, ở đó có một tảng đá lớn ẩn hiện dưới ánh sáng của một bầu đom đóm và những ngôi sao thưa lấp lánh trên cao. Giêsu ngồi trên tảng đá và ra hiệu cho Phạm Duy ngồi bên. Ngài hỏi:

- Sao ông không muốn trở lại trần gian? Ông đã đem lại cho nơi ấy rất nhiều niềm vui và hạnh phúc. Ta nghĩ cũng có nhiều người đang nhớ và biết ơn ông.

- Nhưng khi tôi chết đi thì có nhiều kẻ ném đá. Họ kết tội tôi đã bỏ kháng chiến, "dinh tê" về Hà Nội.

- Nhưng tại sao ông bỏ kháng chiến?

- Là vì tôi quá chán chường những trò nhảm nhí. Mặt trận Việt Minh lúc đó quy tụ những con người u tú của dân tộc. Cuộc kháng chiến thật là đẹp, nhưng lãnh đạo nó là một thứ tư tưởng nhảm nhí, ngu ngốc và ấu trĩ. Mà người đầu tiên bộc lộ sự nhảm nhí ấy là Tố Hữu. Ngài ở trên trời có biết Tố Hữu không?

- Từ hơn hai ngàn năm nay ta vẫn có mặt ở khắp nơi trong vũ trụ bao la này. Hàng ngày có cả triệu người cầu nguyện ta, xưng tội với ta nhưng ta không bỏ sót ai cả. Ta biết, ta nhớ mặt từng người.

-Vậy thì tôi xin trả lời câu hỏi tại sao tôi bỏ kháng chiến, của thầy - Phạm Duy nói - Tôi còn nhớ rất rõ cái hôm Đại hội Văn nghệ ở Việt Bắc mùa hè năm 1950. Tố Hữu đã phá vỡ giấc mơ của nhiều người.

Trước tiên ông ta tấn công vào nghệ thuật đờn ca tài tử Nam bộ: "Vọng Cổ có âm điệu ủy mị, làm cho người nghe bị ru ngủ, tiêu tan cả chí phấn đấu."

Lưu Hữu Phước đứng lên bênh vực cho bài Vọng Cổ của mình: "Vọng Cổ hay lắm, hay lắm, không bỏ Vọng Cổ được đâu".

Nhưng Tố Hữu nói: "Vọng Cổ làm cho Việt Nam mất nước, nên phải cấm nó thôi."

Đẹp xong vọng cổ, Tố Hữu quay sang kịch thơ.

"Nội dung phong kiến. Cốt truyện đưa ra toàn là những nhân vật quan liêu. Lối diễn xuất bằng sự ngâm nga, nghe thật là rên rỉ, lướt lướt. Kịch Thơ không thích hợp với kháng chiến."

Mọi người im phăng phắc, chăm chú nhìn vào Hoàng Cầm, mục tiêu của sự đả kích. Hoàng Cầm đứng dậy, nhấc cái ghế đầu đang ngồi, trịnh trọng bưng ghế ra đặt giữa hội trường, lấy trong túi ra một sợi dây dài, dùng dây buộc tập kịch thơ, xong leo lên ghế đầu, giơ tập thơ vừa mới bị trói lên thật cao, tuyên bố:

"Tôi xin treo cổ Kịch Thơ. Bắt đầu từ ngày hôm nay."

Đó là trường hợp Lưu Hữu Phước và Hoàng Cầm. Họ Lưu hiền lành và nhẩn nhục, ông cố đấm ăn xôi đi theo cộng sản tới cùng. Còn Hoàng Cầm thì rẽ qua Nhân Văn Giai Phẩm và bị đày đoạ suốt đời.

Riêng tôi, họ buộc tôi phải khai tử những đứa con của mình như Bao Giờ Anh Lấy Được Đồn Tây, Bà Mẹ Gio Linh, Bên Cầu Biên Giới... vì cho là uỷ mị, tiêu cực.

Sau đại hội, mọi người không ai ngờ là "cách mạng" lại lắm cảm đến như vậy. Nhưng khi sự lắm cảm trở thành lệnh thì nó biến thành sự ngu đần quái dị.

Giêsu nói:

- Nhưng bấy nhiêu đó cũng chưa đáng để ông từ bỏ kháng chiến.
- Thừa thầy, đó chỉ mới là cú sốc thứ nhất. Cú sốc thứ hai bắt đầu từ hôm tôi được anh Nguyễn Xuân Khoát cho biết là tôi sẽ được kết nạp Đảng, được tặng huân chương, được cử đi học ở Liên Xô và được ... gặp ông Hồ.

Tôi vốn là người phóng khoáng, ưa tự do, nghe nói "kết nạp đảng" và đi học ở Liên Xô thì sợ lắm. Cú sốc thứ hai này quá mạnh, đủ sức đẩy tôi ra khỏi Việt Minh, trở về Hà Nội. Hành động đó người ta gọi là "dinh tê".

Giêsu leo xuống khỏi hòn đá và đi chân trần trên cát sa mạc. Người có vẻ rất chú ý đến câu chuyện Phạm Duy kể nhưng đặc biệt đến đoạn Phạm Duy gặp ông Hồ thì người cảm thấy cần nghỉ một lát để thư giãn.

Trăng hạ huyền vừa nhô lên phía chân trời và những cơn gió sa mạc lạnh buốt đã mon men tới. Giêsu tiếp tục đi vòng quanh tám linh hồn mảnh khảnh của người nhạc sĩ già.

Phạm Duy kể tiếp:

"Qua khỏi một con suối được đặt tên là Lê Nin thì thấy hiện ra một ngôi nhà sàn bằng tre rất đẹp, có ông Chủ tịch họ Hồ đang ngồi đánh máy. Nhìn thấy ông, tôi vẫn cảm động như lúc gặp ông lần đầu. Nhưng vì bây giờ được nhìn ông gần hơn lần trước, tôi thấy cặp mắt của ông thật là sáng, nhưng nó không toát ra một sự triu mến. Cũng có thể một người làm chính trị suốt đời như ông thì lúc nào cũng cần phải quyết liệt, phải tàn nhẫn, cho nên ông có một cái nhìn rất dữ.

Tới gặp ông lần này, tôi đủ thông minh để thấy ngay rằng đối với ông, lúc đó, tôi chẳng là cái gì cả. Không chừng ông cũng chẳng biết tới tên tôi hay biết tới công việc của tôi là đảng khác. Trong cái bắt tay hay trong câu chuyện, tôi chỉ cảm thấy có một chút thân mật của một người muốn làm cha thiên hạ, ban xuống cho một đứa con dân. Chỉ có thế thôi. Một nhà lãnh đạo như ông Hồ, đang có muôn ngàn chuyện phải làm, đâu có thì giờ để mà đãi ngộ một văn nghệ sĩ? Chẳng qua là vì những vị phụ trách về văn nghệ nghĩ rằng gặp ông Hồ là một ân huệ lớn đối với một công dân và nghệ sĩ như tôi. Trong mọi tính toán như: cho vào Đảng, cho đi Moscou, đề nghị tặng huân chương, còn có thêm một tính toán nữa là cho tôi gặp một người mà ai cũng mong được gặp.

Họ không biết là tôi đã từng được mời tới gặp ông Bảo Đại khi ông vua này đi săn và tới Phan Rang hồi năm 1943. Tôi đang đi hát với gánh Đức Huy ở đó, ông Tỉnh Trưởng là Nguyễn Duy Quang cho xe hơi tới đón tôi đưa vào Dinh Tỉnh Trưởng để đàn hát cho ông vua nghe. Lúc đó tôi mới 22 tuổi. Chỉ có tôi và Bảo Đại ngồi ở trong

phòng khách. Ông chăm chú ngồi nghe tôi hát, hỏi thăm gia đình tôi. Gặp ông vua mà cũng chẳng thấy có gì là ghê gớm cả. Ông vua nghe mình hát thì cũng như... ông thợ phủ hay ông phu xe — những quý vị khán giả bỏ tiền mua vé vào rạp — nghe mình hát mà thôi. Nhưng phải công nhận rằng ông Bảo Đại là một người rất nhã nhặn, rất thích âm nhạc. Tiếc rằng tôi không nhìn được rõ đôi mắt của ông vì ông luôn luôn đeo kính đen.

Sau này cũng thế, vì anh tôi là Phạm Duy Khiêm đang làm Đại Sứ cho Tổng Thống Ngô Đình Diệm, tôi cũng được mời vào Dinh Độc Lập để gặp hai anh em lãnh tụ họ Ngô. Cả hai ông đều có những cái nhìn rất dữ và cao ngạo. Đối với hai ông, tôi cũng chỉ có đúng một sự lễ phép vừa phải như khi tôi gặp những lãnh tụ khác. Một thứ lễ phép theo kiểu "kính nhi viễn chi" vốn là một cách rất hay để thoái thác không nhận một ân huệ hay một món nợ vật chất hay tinh thần nào ở nơi những người có quyền hành này. Sự tương kính đã có giữa hai bên rồi thì không bao giờ tôi dám phê phán các nhà lãnh tụ đó cả, từ ông Bảo Đại, qua ông Hồ Chí Minh tới hai vị lãnh đạo họ Ngô. Đó là công việc của lịch sử.

Nhưng có một điều mà bây giờ tôi mới nhìn thấy khi tôi gặp ông Hồ Chí Minh ở Việt Bắc là: dù đây là một thứ chính quyền Cách Mạng nhưng ở cái nơi chiến khu âm u bí hiểm này cũng có một thứ triều đình rồi — chẳng trách Nguyễn Tuân gọi đây là đất thánh. Triều đình nào cũng phải có kẻ nịnh. Kẻ nịnh bao giờ cũng đông hơn người trung. Lúc tôi tới nơi ông Hồ ở là lúc tôi thấy Tống Ngọc Hạp đem một bầy thiếu nữ tới và tôi chứng kiến một sự "tranh nhau đi gặp Bác Hồ", một sự cãi nhau om sòm giữa người này người nọ trong khi chọn ai được vào gặp, ai không được vào gặp. Tôi trở về Yên Giã, lòng rất thản nhiên vì bây giờ thì tôi không còn gì để thắc mắc nữa. (Trích Hồi Ký Phạm Duy)

Tất nhiên là tôi từ chối kết nạp Đảng, từ chối nhận huân chương và cả việc đi học tập ở Liên Xô nữa. Sau đại hội, tôi đưa vợ trở về Thanh Hoá, ở đó tôi gặp Nguyễn Đức Quỳnh và chúng tôi bàn chuyện dinh tề."

Giêsu dừng lại ngay trước mặt Phạm Duy và đưa cho ông một hòn đá to như nắm đấm. Nhưng tấm linh hồn mong manh của người nhạc sĩ già không thể cầm được hòn đá vì nó chỉ là sương khói. Giêsu mỉm cười với ông và nói:

- Ta sẽ ban cho ông một hình hài. Bây giờ thì ông hãy cầm lấy đi.

Và Phạm Duy đã cầm được hòn đá. Ông hỏi:

- Thưa thầy, hòn đá gì vậy?

- Đó là một trong những hòn đá mà đám đông lúc nãy đã ném ông. Thực ra nó không phải là đá. Nó là ngọn lửa của quỷ Sa-tăng.

Lập tức hòn đá biến thành ngọn lửa đỏ rực giữa đêm tối sa mạc. Phạm Duy cả cười, ném nó lên không trung. Nó bay vút lên như một ánh sao băng và mất hút trong đêm tối.

[Gioan (8,3-11) Tân Ước Hậu Hiện Đại]

13. NHỮNG TRẬN CẦU GIAN LẬN

Tình hình thời sự và chính trị ở Việt Nam hiện nay đang có những xung đột, những mâu thuẫn đối kháng rất quyết liệt.

Mà không phải chỉ có hai phe đối kháng. Có nhiều phe, chia ra làm nhiều "bảng", giống như các đội bóng tranh giải World Cup.

Bảng A gồm có đội Độc Lập đấu với đội Mười Sáu Chữ Vàng. Bảng B gồm có đội Dân Chủ đấu với đội Toàn Trị. Bảng C là đội Dân Đen đấu với đội Tự Sản Đỏ.

Ba bảng ấy đang đấu loại trực tiếp, chưa biết ai thắng ai thua.

Đám đông còn lại thì chia làm bốn loại: loại 1: khán giả bình thường, loại 2: cổ động viên, loại 3: bình luận viên bóng đá và loại 4: dân cá độ ăn tiền.

Loại MỘT là những người giàu có, khá giả và nhàn rỗi, bỏ tiền ra mua vé ngồi ở khán đài A, coi để giải trí, xong phải đi về.

Loại HAI: có lập trường yêu ghét rõ rệt. Đội nhà thắng thì vỗ tay, cười hỉ hả, đội nhà thua thì buồn bã, khóc lóc. Nhưng xong rồi thì cũng phải đi ra về.

Loại BA: ngồi trước micro, am hiểu trận đấu, am hiểu từng cầu thủ, luôn cố gắng giữ cho mình khách quan trong lúc bình luận trận đấu, luôn tỏ ra có kiến thức sâu rộng về bóng đá và sắc sảo trong các đánh giá, các tiên đoán về chiến lược, chiến thuật của các huấn luyện viên trận đấu.

Loại BỐN: coi trận đấu như một canh bạc, một cơ hội làm giàu, không ngại sử dụng các thủ đoạn hèn hạ như: mua chuộc cầu thủ, dàn xếp kết quả trận đấu, hối lộ trọng tài...

o

Tuy nhiên mỗi đội bóng đang chơi trên sân cỏ Việt Nam hiện nay không phải chỉ có 11 người. Bởi vì đây là trận đấu của một dân tộc chống lại các thế lực ngoại bang thù địch, phản động và gian ác.

Chống Trung Quốc xâm lược cũng không phải là một trận cầu minh bạch. Một bên là dân đen Việt Nam, bên kia thì được Trung Quốc huấn luyện, tài trợ và làm trọng tài luôn, chúng sẵn sàng "đốn", "lên giờ-nu", và cùi chỏ.

Chống độc tài toàn trị đâu phải là trận đấu của 11 cầu thủ? Vì thế sao lại có người tự nhận mình là kẻ sĩ, ngồi trên khán đài A uống bia, chê bai đủ thứ... rồi phúi đít đi về, "tự sướng" vì thấy mình quá khôn ngoan.

Đây là trận cầu của toàn dân vì thế đội bóng không chỉ có 11 người mà là 11 triệu người. Bạn có thể bỏ chiếc micro của bình luận viên mà nhảy xuống sân cỏ cũng chẳng ai ngăn cản.

Ở bảng C, đội Dân Đen chống tham nhũng đang đấu với đội Tư Sản Đỏ. Đây cũng không phải là trận đấu của 11 người.

Đây là trận đấu của một bên là những cầu thủ nổi tiếng như Văn Giang, Tiên Lãng... những bà mẹ Việt Nam anh hùng mặc áo rách đội nón cời có viết dòng chữ HÃY TRẢ LẠI ĐẤT CHO CHÚNG TÔI ... và bên kia là các địa chủ đỏ và địa chủ da trắng, mũi lõ, mắt xanh.

Đây là trận đấu giữa đám dân đen gánh trên vai trăm thứ thuế và bọn quan lại ném tiền qua cửa sổ.

Đây còn là trận đấu giữa các cầu thủ "khu ổ chuột" và các đại gia nhà đất. Một trận cầu bẩn thỉu vì trọng tài thiên vị, đã lấy tiền thuế của dân nghèo để cứu địa chủ. Trong lịch sử đông tây kim cổ, chỉ nghe nói đến những hiệp sĩ cướp của người giàu chia cho dân nghèo chứ không thấy có trường hợp cướp của dân nghèo chia cho nhà giàu.

Đó là "đặc sản" của Việt Nam ta.

14. Suy nghĩ về "KẾT QUẢ

BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM" CỦA QUỐC HỘI

Vừa rồi anh bạn Nick Vujicic đến VN đã làm dậy lên đủ thứ thông tin, đủ thứ bàn tán ồn ào. Tôi thì chỉ thấy anh ta là một người có nghị lực đáng khâm phục như hàng ngàn người khuyết tật khác của VN. Vậy thôi. Chỉ khác vì anh ta là người da trắng và có nhiều tiền.

Bây giờ người ta lại ồn ào về chuyện "bỏ phiếu tín nhiệm" của quốc hội. Cũng giống như trường hợp Nick, lần này tôi cũng chỉ thấy đó là chuyện cũ rích mà xưa nay quốc hội vẫn làm.

Quốc hội thì có lạ gì! Xưa nay cũng vẫn cái quốc hội ấy. Thế thì việc họ làm có gì là hay ho đâu? Sao phải quan tâm đến làm gì? Thậm chí còn bàn tán, dòm ngó xem kết quả cuộc bỏ phiếu tín nhiệm ấy ra sao? Vị nào được bao nhiêu phiếu, vị nào có phiếu tín nhiệm cao, vị nào vừa vừa, vị nào thấp?

Trời ạ! Bộ hết chuyện để quan tâm rồi sao?

Đã không muốn quan tâm, nhưng vì người ta "bình luận" tùm lum nên mình cũng phải đọc cho biết.

Tín nhiệm cao, tín nhiệm thấp hay tín nhiệm trung bình thì vẫn là "tín nhiệm". Ông Chủ tịch vẫn Chủ tịch, ông Thủ tướng vẫn Thủ tướng, ông Thống đốc Ngân hàng vẫn Thống đốc.

Có người còn rành cả chi tiết từng số lá phiếu được bầu, trăm mấy, hai trăm mấy, ba trăm mấy... giống như nhớ mấy con số đề. Còn có cả một ông Tây tên là Jonathan London nào đó viết trên blog của mình bằng một thứ tiếng Việt khá lủng củng:

"Đó là một sự phát triển đáng kể. Nó chứng tỏ rằng mặc dù Việt Nam vẫn là một nền chính trị độc đoán thì cũng là một hệ thống chính trị, mà về một số mặt, đang tiến triển theo một cách đáng khích lệ nếu không xác định gì về tương lai. Sự bỏ phiếu tín nhiệm là mới ở Việt Nam và một quá trình tương đương sẽ là không thể tưởng tượng trong Trung Quốc."

Những kết quả này là tương đối so sánh được với những gì chúng ta có thể thấy trong một hệ thống chính trị đa nguyên, như Hàn Quốc, chẳng hạn. Vì thế, dù kết quả bỏ phiếu có lẽ không đáng ngạc nhiên, nó bao hàm chính trị ở Việt Nam đang diễn biến."

Nhưng cho dù có ông Tây nhảy vô bình luận thì cũng không quan trọng. Điều quan trọng là BẢN CHẤT của việc "bỏ phiếu tín nhiệm".

Đó chỉ là những kỹ xảo đánh lừa quần chúng với mục đích khoe rằng: ta đây Quốc Hội cũng có quyền, có chính kiến.

Các đại biểu quốc hội kia thừa biết rằng cho dù ông Trương Tấn Sang được 330 *phiếu tín nhiệm cao* và chỉ có 28 *phiếu tín nhiệm thấp*, trong khi ông Nguyễn Tấn Dũng chỉ được 210 *phiếu tín nhiệm cao* và 160 *phiếu tín nhiệm thấp* nhưng không vì thế mà ông Sang sẽ có nhiều quyền hơn ông Dũng, sẽ có uy hơn ông Dũng. Thống đốc Ngân hàng Nguyễn Văn Bình có đến 209 *phiếu tín nhiệm thấp* nhưng không vì thế mà mất chức Thống đốc ngân hàng. Còn bà Kim Ngân có số phiếu tin nhiệm cao nhất là 372 phiếu thì được cái tích sự gì?

Hóa ra anh bạn da trắng mũi lõ Jonathan London, nghe nói là giáo sư tiến sĩ chuyên gia gì đó ghê gớm lắm, cũng chỉ là một anh trí thức hồn nhiên mà thôi.

15. NƯỚC MẮT CÓ MÀU GÌ?

Trong suốt những ngày qua nhiều nước mắt đã chảy. Đến trước tư gia của tướng Giáp thấy người ta đứng xếp hàng và khóc, mở ti-vi thấy người ta khóc, đọc báo cũng thấy rất nhiều nước mắt.

Người ta bình luận, suy luận và đặt câu hỏi: "Tại sao lại có nhiều người khóc cho cái chết của một vị tướng như vậy?"

Chưa thể cả quyết rằng người ta khóc vì cái gì, nhưng có điều ai cũng thấy rằng quần chúng đã khóc tự nguyện. Không có sự bắt buộc, không màu mè, giả dối. Không bị cưỡng ép, đe dọa như ở Bắc Hàn. Chuyện khóc lóc ở Bắc Hàn là một thứ phản xạ có điều kiện, một thứ phản xạ gần giống như bệnh tâm thần.

Trong cái chết của tướng Giáp không có hiện tượng đó.

Vậy người ta khóc vì cái gì?

o

Hãy nêu một giả thiết:

Nếu trước khi chết tướng Giáp là Thủ tướng chính phủ, là Tổng bí thư, là Thống đốc ngân hàng hay Tổng giám đốc EVN... thì quần chúng có xếp hàng dài trước tư gia để khóc như vậy không?

Tôi nghĩ là không, cho dù ông đã từng có một trận Điện Biên Phủ.

Vì sao?

- Vì trước khi xếp hàng viếng tang, họ sẽ nhìn thấy một bóng ma, không phải của tướng Giáp mà của một tài sản hàng trăm ngàn tỉ của Vinashin, Vinalines đang đùn lên, đang tan rã thành cuộn khói đen bốc mùi. Và họ chùn bước, họ quay gót trở về.

- Vì trước khi xếp hàng viếng tang, họ sẽ nhìn thấy *hơn một triệu tỉ* nợ xấu đang che phủ hệ thống ngân hàng như một đám mây xù xì lông lá, xác thối, rác rưởi và sũng nước cống rãnh tanh tưởi.

- Vì trước khi xếp hàng viếng tang, họ sẽ nhìn thấy những tờ giấy bạc trong túi mình đang run rẩy không muốn bị móc ra để trả cho xăng, cho điện, cho thực phẩm tăng giá đều đều.

- Vì trước khi xếp hàng viếng tang, họ sẽ nhìn thấy gương mặt tuyệt vọng của Đoàn Văn Vươn trong tù, họ sẽ nhìn thấy dòng máu đang tuôn chảy từ ngực anh Đặng Ngọc Viết sau phát súng cuối cùng tự kết liễu đời mình.

Những bóng đen ấy, những rác rưởi ấy, những số phận hẩm hiu ấy sẽ làm mọi người xa lánh tang lễ cho dù người đang nằm trong quan tài là ai.

o

Chúc mừng tướng Giáp đã chết khi đang đứng ngoài cuộc đổ đên. Cho dù tướng Giáp có là một đảng viên cộng sản, có từng là phó thủ tướng, có từng là bộ trưởng quốc phòng... thì ông vẫn là một kẻ xa lạ của chế độ, một cái gai trong mắt chế độ. Khi sống, ông đã sống ngoài chế độ, và khi chết – cho dù nhà nước có tổ chức quốc tang – ông cũng đã chết ngoài chế độ. Chính vì thế mà quần chúng thương tiếc ông. Tình cảm ấy quá rõ ràng, không thể đánh tráo được, không ai có thể ăn theo ông được.

Khóc thương tướng Giáp là khóc cho một giai đoạn lịch sử chống ngoại xâm hào hùng và đẹp của cả dân tộc, của nhiều phong trào kháng chiến yêu nước từ Phan Đình Phùng, Hoàng Hoa Thám, Trương Định, Hàm Nghi, Nguyễn Trung Trực, Hoàng Diệu, Nguyễn Thái Học... cho đến phong trào Việt Minh, mà trong đó tướng Giáp là người dứt điểm, là cầu thủ mang áo số 10 đã ghi một bàn thắng ngoạn mục, mang tính quyết định.

Khóc thương tướng Giáp là sự bày tỏ tình cảm với một tài năng quân sự đã "may mắn" đứng ngoài cái guồng máy tham nhũng, thối nát, và giữ được mình trong sạch.

Khóc thương tướng Giáp là cách bày tỏ sự phản kháng chế độ, rằng: tuy các người đã cố xóa nhòa một công thần, cố phủ nhận một danh tướng, cố làm nhục một biểu tượng của phong trào kháng

chiến chống ngoại xâm... nhưng chúng tôi vẫn có tiếng nói của chúng tôi, có cách nhìn của chúng tôi, có sự đánh giá của chúng tôi. Chúng tôi phân biệt được chánh-tà.

Khóc thương tướng Giáp là lời nhắc nhở hùng hồn đến giới cầm quyền rằng cái chết sẽ không từ một ai, nếu không thể chết trong sự thương tiếc của mọi người thì cũng đừng để quan tài mình làm lủi ra đi trong những lời nguyên rủa.

16. ĐÃ TỪNG CÓ NHIỀU NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN

Phiên tòa xử hai sinh viên Nguyễn Phương Uyên và Đinh Nguyên Kha vừa qua đã làm chúng tôi nhớ đến thời tuổi trẻ của mình. Họ chính là hiện thân của chúng tôi hơn 40 năm về trước: yêu nước, nhiệt tình và đầy sức sống.

Hồi đó chúng tôi là những Lê Hiếu Đằng, Huỳnh Tấn Mẫm, Hạ Đình Nguyên, Đào Hiếu... Chúng tôi không chỉ rải 700 tờ truyền đơn như Phương Uyên mà là hàng ngàn tờ truyền đơn. Chúng tôi không những chỉ treo vài lá cờ mà là hàng trăm lá cờ, chống lại chế độ mà *hồi đó* chúng tôi cho là thối nát, tham nhũng và tay sai ngoại bang.

Nhưng cái khác biệt rất lớn giữa hồi đó và bây giờ là: khi rải truyền đơn xong, treo cờ xong (có khi làm những công việc ấy ngay trong sân trường, sau khi tan học), chúng tôi vẫn tiếp tục đi học bình thường vào ngày hôm sau. Không có ai bắt bớ chúng tôi cả, không có công an mật vụ nào theo dõi, chặn đường, hành hung. Và cũng không có chuyện công an xông vào nhà trọ "hốt" đi mất tích như bây giờ, mặc dù căn cứ vào dấu vân tay mà chúng tôi để lại trên truyền đơn và cờ, họ có thể dễ dàng tìm ra chúng tôi.

Tại sao? Vì đơn giản là chính quyền chế độ cũ coi đó là cái quyền bày tỏ chính kiến, quyền tự do tư tưởng, quyền tự do biểu tình, quyền đối lập.

Ngày nay QUYỀN ấy vẫn được ghi trong điều 69 của hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam, vậy thì tại sao Phương Uyên phải bị 6 năm tù? Nguyên Kha phải bị 8 năm tù?

Ông Brad Adams, Giám đốc Ban Á Châu của Human Right Watch (Tổ chức theo dõi nhân quyền) đã tuyên bố sau khi tòa Long An tuyên án:

"Đưa người dân ra tòa xử chỉ vì phát tán tờ rơi chỉ trích chính phủ là một việc làm lố bịch và biểu hiện sự bất an của chính quyền Việt Nam"

17. GIÀ TRẺ VÀ

Ví dụ bạn đang sống trong một xã hội được điều hành bởi một thể hệ lãnh đạo già nua, thiển cận, độc tài, tham nhũng và bạo ngược. Bạn sẽ làm gì? Viết báo phản biện? Biểu tình? Hội thảo? Gửi kháng thư? Viết blog... vân vân...

Có lẽ cũng chỉ bấy nhiêu đó thôi. Bạn không thể vũ trang lật đổ chính quyền vì bạn không có vũ khí, không có lực lượng quần chúng đủ mạnh để bao vây, chiếm đóng...

Bạn sẽ thở dài, chép miệng:

- Khó lắm, có lẽ phải chờ thể hệ kế tiếp.
- Thế hệ nào?
- Thế hệ trẻ.
- Trẻ nào?
- Lớp trẻ Tây học. Lớp con cháu các quan đang học nước ngoài về nổi nghiệp.
- Thì cũng nổi nghiệp cha chúng nó thôi.
- Nhưng mà dẫu sao chúng nó trẻ, chúng học bên Tây bên Mỹ, chúng nhiễm tinh thần tự do, dân chủ. Thế hệ ấy phải khá hơn nhiều chứ.

Cứ tạm an ủi với niềm tin ấy. Vì đó là chọn lựa ít rủi ro nhất.

Niềm tin ấy dựa trên hai yếu tố cơ bản: TRẺ và TÂY HỌC để thay thế cho đám già và ít học.

o

Thử phân tích yếu tố thứ Nhất: Trẻ.

Trẻ là bao nhiêu tuổi? Tuổi teen à? Có lẽ. Đó là lớp tuổi từ 13 đến 19. Ưu điểm của lứa tuổi này là gì? Năng động, khoẻ mạnh, trong sạch. OK. Tốt quá, nhưng cái đám này còn con nít quá, đểch làm lãnh đạo được, chủ yếu bị người ta xúi dục. Năm 1966 ở Trung Quốc

có lão Mao dụ khi tụi con nít thành lập một đội quân đông hàng chục triệu người gọi tên là Hồng Vệ Binh, tay đứa nào cũng cầm một cuốn "Mao tuyển" chia nhau đi vây bắt những đối thủ của Mao, không từ một ai, kể cả chủ tịch nước Lưu Thiếu Kỳ.

Phong trào "Hồng Vệ Binh" ở Trung Quốc đã gây bao nhiêu đau thương tang tóc cho đất nước và dân tộc Trung Hoa, làm cho hàng triệu gia đình tan nát.

Trong phong trào "Cải Cách Ruộng Đất" ở Việt Nam năm 1953-1956 có lẽ cũng không vắng mặt đám bần cố nông tuổi teen làm mưa làm gió, gào thét chửi rủa, đánh giết hàng xóm láng giềng, cha ông, chú bác cô dì của chúng.

Và trong cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn vừa qua, lớp người của cả hai bên chiến tuyến bị xúi giục lẫn xả vào bắn giết nhau, phần lớn cũng là những người rất trẻ.

Ôi tuổi trẻ! Lịch sử đã chứng minh rằng các em chẳng làm được cái trò trống gì ngoài việc bị những lão già lợi dụng, xúi dục, đem máu mình ra để xây lâu đài vinh quang cho bọn họ.

o

Bây giờ sang yếu tố thứ Hai: Tây Học.

Có một thời tôi cũng tin vào tầng lớp này. Cứ nhìn vào những đứa con của mình, tôi thấy chúng năng động, giỏi giang, hiện đại... và tôi rất tự hào về chúng. Nhiều đứa con của bạn tôi cũng thế, chúng thuộc một lớp trẻ mới, tươi tốt, tài năng...

Nhưng chúng là *con của chúng tôi, những công dân bình thường*, chúng đi học nước ngoài vì chúng học giỏi chứ không phải vì dựa thế cha mẹ. Chúng hoàn toàn khác với con em của những quan lớn đang cầm quyền. Những đứa trẻ này đi du học không vì tài năng mà vì "con ông cháu cha", vì "tiền rường bạc biển". Chúng chỉ cần học cho có cái "mác Tây học" để về nước làm bộ trưởng, làm chủ tịch, làm thủ tướng. Chúng cũng nói tiếng Anh, tiếng Đức, tiếng Pháp lưu loát, cũng làm quen với lối sống tự do, chúng cũng hiểu thế nào là nhân quyền, là dân chủ, là tam quyền phân lập...

Nhưng lịch sử lại một lần nữa chứng minh rằng cái "đám trẻ Tây học" này đích cần những thứ đó. Chúng đã vứt những khái niệm dân chủ, tự do, nhân quyền của "Tây học" ngay tại cầu thang máy bay khi chúng bước chân lên tàu về nước.

Kim Jong-un là trường hợp điển hình nhất. Hắn là một người trẻ Tây học chính cống. Nhưng khi về nước nắm quyền, hắn sát máu còn hơn một ông vua phong kiến thời chiến quốc bên Tàu. Hắn sống xa hoa trên sự đói rách của nhân dân, hắn bắt dân phải quỳ gối tung hô vạn tuế hắn như hoàng đế, hắn coi đám cận thần trong bộ chính trị, trong trung ương đảng như lũ nô tài, hắn muốn bỏ tù ai thì bỏ, muốn giết ai thì giết. Ngay cả người yêu của hắn chỉ vì nghe nhạc và xem phim Hàn Quốc cũng đã bị hắn trừng trị, hàng loạt tướng lĩnh bị hắn bắn bỏ chỉ vì dám "uống rượu trong thời gian để tang" cha hắn, chú dượng hắn là Jang Song-thaek bị còng tay ngay trong hội nghị trung ương đảng, đưa thẳng ra toà án binh, xử xong, hành quyết ngay bằng súng tiểu liên.

Đấy, "tây học" đấy!

Vậy phải lý giải thế nào?

Xin thưa: cả hai yếu tố mà chúng ta vẫn cho là quan trọng để đặt niềm tin vào hàng ngũ lãnh đạo kế tiếp là: TRẺ và TÂY HỌC... đều là bố láo.

Bởi vì chúng chẳng có gì quan trọng cả. Trẻ hay Trẻ Tây Học cũng đều là "con người" với đầy đủ tham sân si như đồng loại chúng.

Cái quan trọng là GUỒNG MÁY, là CHẾ ĐỘ CHÍNH TRỊ.

Cái quan trọng là bọn trẻ ấy chúng sẽ làm việc trong guồng máy nào? trong chế độ chính trị nào? Nếu chúng làm việc cho bác Mao thì chúng là những "bác Mao mini", nếu chúng làm việc cho gia tộc Kim bên Bắc Triều Tiên thì chúng sẽ là những con quái vật "Kim Jong-il" nho nhỏ.

o

Đám quái vật TRẺ TÂY HỌC tương tự như thế ở Việt Nam chưa đáng kể, nhưng có lẽ chúng ta cũng phải coi chừng vì vừa rồi người

ta đã phát hiện ra – tại công viên Hăm Ba Tháng Chín ngày 8/12/2013 – một con "quái-vật-thạc-sĩ" gì gì đó hình như cũng đi du học bên Mỹ mới về.

18. CHUYỆN MẤT, CÒN CỦA CÁC KHU CÔNG NGHIỆP

Theo thiếu tướng Võ Thành Đức, Giám đốc Công an Bình Dương thì: khi xảy ra vụ việc gây rối, toàn tỉnh Bình Dương có 700 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trực tiếp bị các đối tượng đe dọa, trên 460 doanh nghiệp bị đập phá, nhưng chỉ có 2 doanh nghiệp của Trung Quốc bị đốt cháy. Thiệt hại chủ yếu là các doanh nghiệp của Đài Loan, Hàn Quốc, Nhật Bản, Việt Nam...

Và ông Giám đốc Công an Bình Dương đã lý giải hành động "bạo loạn" này như sau:

Vụ việc xuất phát từ những bức xúc của các công nhân có lòng yêu nước trước hành động Trung Quốc đặt giàn khoan xâm phạm chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam. Tuy nhiên, đã bị một nhóm phần tử xấu kích động, lợi dụng để cướp bóc tài sản. Ngoài ra, có một số người từng là công nhân có những mâu thuẫn với doanh nghiệp nên nhân cơ hội này lợi dụng đập phá để trả thù...

Có dư luận cho rằng các vụ bạo loạn này là do Trung Quốc giật dây nhằm tạo cớ tấn công VN nhưng trên thực tế đã có cuộc tấn công nào đâu? Vả lại họ mạnh hơn ta gấp ngàn lần, họ lại rất ngang ngược và ngạo mạn. Họ muốn đánh là đánh, cần gì phải tạo cớ?

Thế thì tại sao trong 700 nhà máy bị cướp phá chỉ có 2 nhà máy là của Trung Quốc? Chuyện đó cũng dễ hiểu, bởi vì bọn hôi của phải tranh thủ thời gian chụp giựt, thì họ phải lựa hàng Nhật, hàng Đài Loan, hàng Singapore, tội gì mà lấy ba cái đồ dỏm của Tàu cộng?

Lại có người nói: các cuộc bạo loạn là do công an Việt Nam bật đèn xanh với mục đích tạo cớ đàn áp những cuộc biểu tình sau này.

Thật vậy sao? Thế trước đây, khi chưa có các cuộc "bạo loạn" thì ai đã nhốt Điều Cày, Tạ Phong Tần, Bùi Minh Hằng? Ai đã kéo lê anh Nguyễn Chí Đức trên đường phố rồi đập vào mặt anh? Ai đã hốt hàng trăm người biểu tình tổng lên xe đưa đi trại phục hồi nhân phẩm?

Công an Việt Nam sợ ai mà phải tạo cớ? Tôi không tin điều đó.

Như vậy có thể tạm kết luận: Chuyện "biểu tình bạo loạn" gói gọn lại chỉ có 3 động cơ: 1/Chống Trung quốc xâm lược. 2/Cướp tài sản. 3/Công nhân mâu thuẫn với doanh nghiệp, nhân cơ hội trả thù.

Trong 3 động cơ ấy thì động cơ thứ nhất là chính đáng, chúng ta không cần bàn tới. Ở đây chúng ta chỉ phân tích và đánh giá động cơ thứ 2 và thứ 3.

ĐỘNG CƠ THỨ 2: CƯỚP TÀI SẢN

Đã cướp thì là xấu và có tội. Chuyện đó thời nào cũng có, trong bất cứ cuộc tụ tập đông người và khó kiểm soát nào cũng có. Không cần bàn thêm.

ĐỘNG CƠ THỨ 3: CÔNG NHÂN MÂU THUÃN VỚI DOANH NGHIỆP MUỐN TRẢ THÙ

Đây là động cơ mang nội dung quan trọng nhất có liên quan tới quyền sống, quyền con người, quyền lao động.

Muốn đánh giá động cơ này chúng ta nên đặt câu hỏi:

- Tại sao những công nhân lại mâu thuẫn với doanh nghiệp đến nỗi đập phá để trả thù, sự trả thù ấy đúng hay sai?

Để trả lời câu hỏi ấy chúng ta cần tìm hiểu bản chất của những khu công nghiệp nước ngoài tại các nước nghèo như Việt Nam.

Chúng tôi xin trích dẫn những dòng sau đây trong cuốn LỜI THÚ TỘI CỦA MỘT SÁT THỦ KINH TẾ (Confessions of an Economic Hit Man – tác giả John Perkins, bản dịch tiếng Việt – nhà xuất bản Văn Hóa Thông Tin 2006):

"Họ đến...với một mục đích rõ ràng là bóc lột những người dân khôn khổ, những người mà con cái họ bị suy dinh dưỡng trầm trọng, thậm chí đang chết đói, những người đang sống trong những khu nhà ổ chuột và đã mất hết hy vọng về một cuộc sống tốt đẹp hơn.

Ngày nay, bọn chúng không cần phải vào rừng rậm châu Phi để tìm nô lệ mà chỉ cần thuê cái đám dân nghèo đói kia, về làm việc cho các nhà máy sản xuất áo khoác, quần jeans, giày thể thao, phụ tùng ô-tô, linh kiện máy tính và hàng ngàn những thứ khác. Thậm chí

chúng chẳng cần làm chủ nhà máy, thay vào đó, chúng thuê một doanh nhân bản địa để làm những công việc bản thủ cho chúng." (Trích trang 253-254)

Những "công việc bản thủ" ấy chính là sự vắt kiệt sức lao động của công nhân với đồng lương rẻ mạt trong các khu công nghiệp hiện nay tại Việt Nam (từ 100 đến 200 đô la Mỹ một tháng, tương đương với thu nhập của những người bán vé số dạo.)

Những ông chủ các khu công nghiệp, các khu chế xuất không ưa những chính quyền trong sạch vì thực tế chúng là bọ ruồi nặng, chúng chỉ có thể sinh sôi nảy nở trong những môi trường bản thủ, tham nhũng, chúng chỉ có thể tung hoành ngang dọc khi có sự đồng lõa của các viên chức tham nhũng bản xứ chịu ngửa tay nhận tiền của chúng.

Ở Việt Nam, khi vụ PMU 18 đổ bể, người ta đọc thấy trên các phương tiện truyền thông: nào là quốc hội Nhật Bản nhóm họp để xem xét việc sử dụng nguồn vốn ODA của Việt Nam, nào là Ngân hàng Thế giới sẽ điều tra về vụ PMU 18... trên thực tế đó chỉ là những động tác giả!

Chính bọn họ đang tiếp tay cho tham nhũng ở Việt Nam hiện nay!

Trong bối cảnh "toàn cầu hóa" thân phận của các nước nghèo chẳng khác nào một cô gái điếm: vì nghèo, vì không có trình độ nên muốn tồn tại chỉ còn cách bán đi cái "vốn tự có" của mình. Đó là dầu thô, là cao su và những tài nguyên thiên nhiên khác. Chưa chát thay nhân dân chỉ được hưởng một phần nhỏ lợi tức do "vốn tự có" mang lại. Phần lợi lớn đều chảy vào túi những mụ tú bà là các tập đoàn kinh tế Anh, Pháp, Đức, Nhật, Đài Loan, Trung Quốc... và những tên ma cô dặt mồi là các viên chức tham nhũng địa phương.

Hiểu như thế, có lẽ chúng ta không phải quá coi trọng các khu công nghiệp, không phải phí sức bênh vực cho các ông chủ giàu sụ, những kẻ từng cấm công nhân uống nước và đi tiểu vì sợ lãng phí thời gian, mất năng suất khiến họ chịu không nổi phải đình công (Công ty TNHH Komega Sports, vốn Hàn Quốc), những kẻ từng đánh đập công nhân dã man (Ông chủ Yoo Ok Soon của Công ty

Sung Chang đánh trọng thương công nhân Việt Nam là chị Trương Thị Thanh Thuý). Chưa kể công ty Vedan thường xuyên xả nước thải độc hại bình quân 5.000 m³/ngày ra sông Thị Vải gây ra biết bao nhiêu cái chết cho nhân dân sống hai bên bờ.

Và còn nhiều khu công nghiệp khác...

Đối với tôi – ngoại trừ bọn hôi của – việc công nhân trả thù các chủ doanh nghiệp vì họ đã bị bóc lột, đã phải sống kiếp nô lệ làm than, là không có tội, mà chính những kẻ đang bóc lột mồ hôi nước mắt của họ mới có tội.

Chúng ta chẳng những không nên xử họ mà còn nên tạo điều kiện cho họ đấu tranh đòi tăng lương, đòi cải thiện điều kiện lao động, đòi có một công đoàn đúng nghĩa để bảo vệ các quyền lợi chính đáng của họ. Có nghĩa là không những phải đấu tranh với các ông chủ nước ngoài mà còn đấu tranh với chính quyền Việt Nam để cải thiện lương bổng (vì chính quyền VN từng can thiệp thô bạo vào đồng lương của công nhân các khu chế xuất với mục đích ăn chặn).

Đối với tôi, bảo đảm đời sống và điều kiện làm việc của công nhân là quan trọng. Các khu công nghiệp còn hay mất cũng chẳng ảnh hưởng gì tới dân nghèo, bởi vì trên thực tế nó chỉ nhằm phục vụ cho các ông chủ và các quan chức tham nhũng ăn theo mà thôi.

Chắc có người sẽ nói: Các khu công nghiệp sẽ đóng thuế vào ngân sách quốc gia. OK. Nhưng liệu số thuế ấy có đủ 34.000 tỷ để cho Bộ Giáo Dục biên soạn sách giáo khoa không?

Khu công nghiệp ời là khu công nghiệp! Các người cũng quan trọng đấy, nhưng với thực trạng hiện nay ở Việt Nam, nếu không có các người thì đời sống công nhân Việt Nam cũng vậy thôi.

Bởi vì xưa nay họ vẫn không có gì để mất.

19. Suy nghĩ về chuyện "Bạo loạn" trong các cuộc biểu tình vừa qua.

Đã có hàng chục ngàn công nhân và người lao động cầm cờ đỏ sao vàng, dùng gậy gộc, trống, phèng la... xuống đường tại các khu công nghiệp ở Bình Dương, và Hà Tĩnh... phản đối Trung Quốc xâm lược Việt Nam.

Những cuộc biểu tình này đã "đột nhiên biến thành bạo loạn" gây thiệt hại vật chất cho các nhà máy của các công ty nước ngoài. Và đã có người chết.

Dư luận báo chí và cộng đồng mạng đã số tử ra hoài nghi rằng có bàn tay lông lá nào đó đã giật dây các cuộc bạo loạn với các mục đích:

- Bôi xấu hình ảnh Việt Nam
- Bôi xấu hình ảnh các lực lượng biểu tình
- Tạo cơ cho Trung Quốc tấn công Việt Nam
- Tạo cơ cho công an đàn áp mạnh trong tương lai
- Vân vân...

Những dự đoán ấy cũng không phải là vô căn cứ.

Riêng tôi, tôi không hề ngạc nhiên khi hay tin các cuộc biểu tình ở Bình Dương và Hà Tĩnh đã nhanh chóng biến thành bạo loạn. Bởi vì hiện tượng "bạo loạn" đó – trong "lịch sử biểu tình" ở Việt Nam – chẳng có gì mới mẻ cả.

Trước năm 1975, các cuộc biểu tình chống chế độ cũ cũng đầy dẫy những "bạo loạn" mặc dù chúng đã được nhiều thế lực "bạc thầy" về biểu tình như quý ông Việt Cộng nằm vùng, quý ông cao tăng Phật Giáo, quý ông Liên Đoàn Lao Công (giống như Công Đoàn bây giờ) tổ chức, lãnh đạo.

Với một đám đông hàng chục, hàng trăm nghìn người cuồng nộ thì chúng ta không thể nào kiểm soát toàn diện được.

Những tên hôi của vác búa tạ, vác rìu, cặp nách những cây gỗ nặng vài trăm ký, hô to: "một, hai, ba..." rồi phá sập hàng loạt cửa sắt của nhà dân (dân Việt chính cống), chặt đứt những xích sắt, những ổ khoá hai bên đường phố, phá kho hàng, đốt nhà, cướp của...

Chúng cõng gạo, vãi vóc, ti-vi...chúng hốt sạch vàng bạc, hàng hoá của dân, chúng chạy ngờ ngờ như vịt. Lửa cháy ngút trời trên các đường phố (chứ không phải âm thầm trong các khu công nghiệp như hiện nay).

Thế nhưng biểu tình vẫn là biểu tình.

Phật giáo vẫn lật được chế độ Đế Nhất Cộng Hoà, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn lật được chế độ Đế Nhị Cộng Hoà.

o

Vì thế, có lẽ chúng ta nên đánh giá thành quả của các cuộc biểu tình căn cứ vào tiếng vang của nó, vào khả năng quy tụ quần chúng, khả năng diễn tập quần chúng... hơn là sợ công nhân mất việc, sợ các nhà máy đóng cửa.

Đã đấu tranh chống quân xâm lược, bảo vệ tổ quốc mà còn sợ mất việc, sợ các ông chủ nước ngoài phật lòng thì còn đấu tranh cái nổi gì?

Hôi của, cướp bóc là tội ác, cần phải nghiêm trị, cần phải ngăn chặn.

Nhưng công nhân vẫn là công nhân, vẫn là những kẻ bị áp bức, vẫn là một lực lượng đáng kể, đáng nể và đáng trân trọng.

Sức mạnh lớn nhất của họ là "họ không có gì để mất"

Vì thế theo thiện ý, chúng ta nên khuyến khích họ chống Trung Quốc xâm lược. Họ luôn là chỗ dựa của dân tộc để chống ngoại xâm.

Xưa nay những người lao động nghèo (với vai trò người lính ngoài mặt trận) luôn là lực lượng quyết định trên khắp mọi chiến trường chứ không phải Trần Hưng Đạo, Quang Trung, Lê Lợi hay Võ Nguyên Giáp. Càng không phải Napoléon Bonaparte, hay Thành Cát Tư Hãn...

Trong những cuộc biểu tình sắp tới chúng ta phải biết tự quản, sớm phát hiện các phần tử xấu, bảo vệ các cuộc biểu tình hướng đến mục đích cốt yếu là chống Trung Quốc xâm lược.

Những khu công nghiệp nước ngoài cần được bảo vệ. Những thiệt hại cần được bồi thường

Nhưng lực lượng công nhân và người lao động phải được trân trọng, được đánh giá cao, được vinh danh, được khuyến khích vì đó là một mũi nhọn tấn công sắc bén.

Các cuộc biểu tình của công nhân vừa qua tại Bình Dương và Hà Tĩnh đã nhắc cho chúng ta nhớ rằng: chớ nên bỏ quên họ. Họ mạnh hơn chúng ta rất nhiều.

Và chúng ta lại càng không được phép bỏ quên những người lao động khác trong mọi thành phần xã hội.

Nếu Trung Quốc vẫn tiếp tục ngoan cố không chịu rút giàn khoan HD 981 về nước thì những cuộc biểu tình quy mô lớn (có thể bao gồm cả lực lượng công an và bộ đội) liên tục và bền bỉ sẽ là những đòn tấn công quyết định.

Trong sứ mệnh xua đuổi giàn khoan HD 981 ra khỏi lãnh hải Việt Nam, nếu Việt Nam không thể thắng Trung Quốc bằng vũ khí, bằng sức mạnh quân sự thì chúng ta sẽ thắng họ bằng những cuộc biểu tình.

20. MÔI HỒ RĂNG LẠNH

Hàng tiêu dùng của Trung Quốc bán tại các nước Đông Nam Á thường là giả, kém chất lượng và độc hại. Nhưng hàng Trung Quốc bán ở Mỹ thì khá tốt vì thị trường Mỹ đòi hỏi những tiêu chuẩn chất lượng cao.

Có thể nói 70% hàng tiêu dùng của dân Mỹ là do TQ sản xuất: Ti-vi, điện thoại, laptop...đồ kim khí điện máy, đồ gỗ...thực phẩm, đồ chơi, quần áo, giày dép, đồ nghề chuyên dùng, vật liệu xây dựng... những mặt hàng này được bán với giá rất rẻ.

Lương của người lao động Mỹ rất cao (từ 20 đến 50 lần lương của lao động tại VN) nhưng hàng tiêu dùng tại Mỹ lại rẻ hơn ở VN (ví dụ laptop, điện thoại di động, ti-vi, xe hơi...), hoặc mắc hơn VN gấp vài ba lần (như thực phẩm, quần áo...).

Như vậy xã hội Mỹ được hưởng lợi rất lớn từ hàng hóa Trung Quốc. Nếu vì một lý do nào đó mà nguồn hàng hóa này biến mất thì Mỹ phải chi một số tiền khổng lồ để thuê công nhân Mỹ (vì phải trả lương cao, phải lo các loại bảo hiểm, các loại phúc lợi xã hội, phải xây dựng nhà máy, chỗ ăn ở cho công nhân, phải đáp ứng những đòi hỏi về nhân quyền, về luật lao động...)

Lâu nay Mỹ đã trao cái gánh nặng đó cho Trung Quốc và ngồi rung đùi hưởng những thành quả của người lao động TQ mà không phải tốn một xu, không phải chịu bất cứ trách nhiệm nào, nghĩa vụ nào.

So với đồng lương Mỹ thì hàng TQ rẻ như cho. Còn gì sướng hơn?

Tất nhiên "hàng tiêu dùng" chỉ là một phần trong nền kinh tế Mỹ, nhưng nếu không có nó thì sẽ là một lỗ hổng quan trọng.

Chưa kể những mối quan hệ kinh tế và thương mại, tài chính, quân sự... giữa Mỹ và TQ mà tôi chưa đủ kiến thức để hiểu hết (nhưng tôi nghĩ là rất quan trọng).

Vậy thì có thể nào Mỹ sẽ vì Việt Nam mà gây sự với Trung Quốc không? Đừng nói tới chuyện chiến tranh.

21. BA SỰ KIỆN

- Trong kỳ thi tốt nghiệp PTTH vừa qua, tại trường Quang Trung (Hà Nội) chỉ có một thí sinh thi MÔN SỬ. Đó là em Khánh Linh. Cũng trong kỳ thi đó, tại trường Nguyễn Thị Minh Khai (TPHCM) cũng chỉ có 2 thí sinh thi môn sử. Đó là các em Đình Quế Trân và Lâm Bảo Anh.

- Trước đó, học sinh trường Nguyễn Thượng Hiền, quận 11 TPHCM đã xé vụn hàng trăm đề cương môn sử, ném xuống sân trường khi nghe loan báo sẽ BỎ MÔN SỬ trong kỳ thi tốt nghiệp PTTH.

- Mới đây ngành điện ảnh quốc doanh đưa ra rạp bộ phim triệu đô mang tên SÔNG CÙNG LỊCH SỬ và đã không bán được một vé nào cả.

Hãy nghĩ xem có mối tương quan nào giữa 3 sự kiện đó không?

Không những học sinh chán ghét môn SỬ mà quần chúng cũng chán ghét nó mặc dù họ không trực tiếp học môn sử dưới mái trường XHCN.

Tại sao?

Vì chế độ này đã biến môn sử thành công cụ tuyên truyền khoác lác và quá lộ liễu về mình, đến độ trẻ con chúng còn ngán ngấm và sự ngán ngấm ấy đã lây lan ra cả xã hội.

Thực ra, ở thế hệ chúng tôi, sử là một môn học rất hay. Nó như những cổ tích có thực, mang đầy tình cảm dân tộc và ý nghĩa sâu sắc. Nó là những bài học yêu nước cảm động và hào hùng. Và nó rất hấp dẫn.

Ngày ngày, chở cháu nội đi học về, ngang qua những đường phố, tôi đã nhìn tên đường và kể cho nó nghe về Nguyễn Trãi, Hàm Nghi, Duy Tân, Hoàng Diệu... Nó rất thích và hỏi: "Ông nội đọc ở đâu vậy?" Tôi nói: "Đó là môn sử mà ông nội đã học từ khi bằng tuổi con bây giờ."

22. CHUYỆN CỦA 5 NGƯỜI VIỆT NAM VÀ CÁI CẦU TIÊU BẰNG VÀNG

Đó là năm người đàn ông: một nhà trí thức, một doanh nhân, một cán bộ tuyên huấn, một tướng về hưu và một blogger. Họ đang nói chuyện "thời sự" trong một bữa nhậu. Nhưng vì họ tranh luận về đề tài "Việt Nam đang đứng ở đâu và sẽ đi về đâu?", một đề tài lớn, nên chúng ta có thể nói là họ đang bàn "quốc sự".

Nhưng ai lại đi bàn quốc sự trong một bữa nhậu bao giờ. Bởi vì không khí trong bữa nhậu thường bát nháo, thiếu nghiêm túc.

Chẳng hạn như anh chàng blogger, để trả lời câu hỏi "Việt Nam đang đứng ở đâu và sẽ đi về đâu?" thì anh ta nói:

- Việt Nam đang đứng trước lăng Bác và sẽ đi vào trong lăng Bác.

Rồi hán ta cười hô hố. Chính vì thế mà nhà trí thức đề nghị nên chuyển đề tài thảo luận là: "Tình cảnh Việt Nam hiện nay như thế nào?"

NHÀ TRÍ THỨC: Tôi cho rằng Việt Nam đang rất nguy hiểm. Phía Bắc thì giặc Tàu đang chiếm một phần lãnh thổ biên giới và diều võ giương oai. Phía Đông thì chiếm đóng Hoàng Sa, Trường Sa, xây dựng căn cứ quân sự, xây dựng sân bay, đưa nhiều đội tàu thủy tới khiêu khích. Phía Tây họ chiếm đóng Tây Nguyên dưới hình thức khai thác bô-xít. Phía Nam thì họ thủ sẵn con gà nòi Sam Rainsy sẵn sàng "đá" Việt Nam khi cần thiết. Tóm lại là chúng ta đang bị Trung Quốc bao vây bốn phía. Hết cựa quậy!

DOANH NHÂN: Tôi nghĩ tình hình không đến nỗi bi quan đến như thế. Ra đường vẫn thấy không khí rất thanh bình. Các nhà hàng ăn uống vẫn náo nhiệt, các vũ trường, nhà hát vẫn đầy tiếng vỗ tay, những trận bóng đá vẫn rất hào hứng.

CÁN BỘ TUYÊN HUẤN: Tôi cho rằng anh Trí Thức đã chịu ảnh hưởng các thế lực thù địch trên Facebook, tuyên truyền chống phá cách mạng. Đó là những "anh hùng bàn phím" chẳng được cái tích

sự gì. Thực chất họ là những kẻ vô công rồi nghề. Họ chỉ là những kẻ "tự sướng" mà thôi.

BLOGGER: Nếu anh nói họ vô tích sự, chỉ tự sướng mà thôi... vậy thì anh giải thích thế nào về những người đã bị bắt, bị tù như Phạm Viết Đào, Anh Ba Sàm, Cù Huy Hà Vũ, Lê Thị Công Nhân, Trần Huỳnh Duy Thức, Tạ Phong Tần, Điều Cày...? Nếu họ chỉ là những "anh hùng bàn phím" vô tích sự thì sao chính quyền lại sợ họ?

CÁN BỘ TUYÊN HUẤN: Sợ họ sao? Họ chỉ gãi ngứa.

BLOGGER: Nếu chỉ gãi ngứa sao phải đeo bám họ mỗi ngày? Sao cấm họ xuất cảnh? Sao phải dựng nên những chuyện buồn cười như "hai bao cao su", như "đi xe hàng ngang"... để bắt họ và bỏ tù họ, như trường hợp Bùi Hằng?

TƯỞNG VỀ HƯU: Tôi cho rằng chính quyền sợ họ thì ít mà sợ Trung Quốc thì nhiều.

NHÀ TRÍ THỨC: Tôi cũng nghĩ rằng chính quyền rất sợ Trung Quốc. Nhưng trong hàng ngũ lãnh đạo hiện nay không phải ai cũng theo Trung Quốc. Mọi người đều biết rằng hiện có nhiều phe phái: phe thân Trung Quốc, phe thân Mỹ, phe bảo thủ, phe cấp tiến vân vân...

TƯỞNG VỀ HƯU: Anh cho rằng hiện có nhiều "phe" trong giới lãnh đạo chóp bu sao?

NHÀ TRÍ THỨC: Điều đó ai mà không biết.

TƯỞNG VỀ HƯU: Nhưng tôi thì không biết. Tôi luôn nghĩ rằng trong giới lãnh đạo Việt Nam chỉ có một phe. Đó là Phe Theo Trung Quốc. Những tranh cãi, những đòn phép chính trị giữa vị này và vị kia chỉ là mâu thuẫn nội bộ vì quyền lợi và địa vị cá nhân. Còn về tư tưởng và quan điểm lập trường, quan điểm đối ngoại thì họ nhất quán với nhau: đó là theo Trung Quốc. Không một vị lãnh đạo nào có thể tồn tại mà không theo Trung Quốc.

DOANH NHÂN: Anh căn cứ vào đâu để thổi phồng quyền lực của Trung Quốc đến như vậy?

TƯỞNG VỀ HỮU: Theo cựu đại sứ Việt Nam tại Trung Quốc, thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh thì việc ông Nguyễn Cơ Thạch mất ghế bộ trưởng bộ ngoại giao là do áp lực của Trung Quốc trong Hội nghị Thành Đô 1990, coi đó là điều kiện để bình thường hóa quan hệ hai nước. Lúc đó ông Nguyễn Cơ Thạch với tư cách bộ trưởng bộ ngoại giao nhận định về thỏa thuận Thành Đô: "Một thời kỳ Bắc thuộc mới rất nguy hiểm đã khởi sự."

Một bộ trưởng bất đồng với Trung Quốc, lập tức bị Trung Quốc loại bỏ, vậy thử hỏi những lãnh đạo cấp cao hơn, mà dám trái ý Trung Quốc liệu có thể tồn tại được không? Tình báo của họ ở khắp nơi, người của họ ở khắp nơi, từ trung ương đến địa phương. Chỉ cần một biểu hiện bất đồng nhỏ với họ thì anh sẽ mất chức, nói chi tới việc thân Mỹ?

NHÀ TRÍ THỨC: Nhưng thân Mỹ là chuyện sống còn của Việt Nam.

TƯỞNG VỀ HỮU: Cho dù có muốn thân, chưa chắc Mỹ đã chìa tay ra với mình. Là vì Mỹ làm ăn buôn bán với Trung Quốc nhiều hơn với Việt Nam cả trăm lần. Không bao giờ Mỹ vì Việt Nam mà đánh nhau với Trung Quốc. Đó là chuyện viển vông. Mỹ đã từng đổ máu ở Việt Nam, ở Iraq và Afghanistan nhưng kết quả chẳng ra gì, cuối cùng cũng phải rút lui vì sa lầy. Mỹ sẽ không lập lại chuyện đó.

BLOGGER: Vì vậy "thoát Trung" vẫn là mục tiêu hàng đầu của lực lượng dân chủ Việt Nam hiện nay. Phải tự cứu mình, không ai có thể cứu chúng ta được.

NHÀ TRÍ THỨC: Nhưng trước tình cảnh gần như tuyệt vọng như hiện nay, chúng ta sẽ tự cứu mình như thế nào? Phát triển thực lực, xây dựng cơ sở để hình thành một lực lượng đối lập, một mặt trận?

CÁN BỘ TUYÊN HUẤN: Ý anh muốn nói là "Mặt Trận" kiểu như *Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam* trước đây?" Tôi nghĩ chúng ta quá lãng mạn rồi đấy. Hãy cứ nhìn những cuộc biểu tình vừa qua mà xem! Được bao nhiêu người? Sức hút quần chúng của những cuộc biểu tình ấy như thế nào? Kết cuộc ra sao? Nói tóm lại là các anh không có quần chúng. Quần chúng thờ ơ. Quần chúng đứng ngoài cuộc. Làm sao các anh có thể thực hiện được những cuộc xuống

đường quy mô lớn để có thể thổi lên như kiểu "Cách Mạng Hoa Lài" ở Bắc Phi?

Và điều quan trọng nhất là chúng ta có một anh hàng xóm khổng lồ tham lam và hung dữ đang đứng bên cạnh, hơn nữa lại không có một cường quốc nào chống lưng, chúng ta sẽ làm được trò trống gì?

TƯỞNG VỀ HỮU: Cho dù các anh có làm nên chuyện đi nữa. Ví dụ như lật đổ được nhà nước hiện nay, thành lập một nhà nước khác, một chính quyền dân chủ. Nhưng sau đó là cái gì? Các anh sẽ giữ được chính quyền ấy trong bao lâu? Tôi cho rằng không quá ba tháng. Vì sao? Vì Trung Quốc sẽ tấn công, sẽ lật đổ các anh rất nhanh và đưa những người cũ lên, hoặc nếu muốn, họ cũng có thể đề ra một chính quyền bù nhìn khác.

DOANH NHÂN: Dễ dàng như vậy sao?

TƯỞNG VỀ HỮU: Tôi nghĩ có thể sẽ còn dễ hơn. Vì sao? Vì họ có một đội quân đông gấp trăm lần mình. Họ có vũ khí nhiều hơn và hiện đại hơn ta gấp trăm lần. Họ có tiềm lực kinh tế lớn hơn ta gấp trăm lần. Họ hiếu chiến và tàn bạo hơn ta gấp trăm lần. Làm sao các anh có thể giữ được "thành quả cách mạng" khi các anh chỉ là một con kiến dưới ngón tay của họ?

Còn một kịch bản khác: Nếu Việt Nam có đảo chánh thì Trung Cộng sẽ lập tức đưa quân sang với hai lý do: 1/ Giúp VN "bảo vệ thành quả cách mạng". 2/ Bảo vệ kiều dân Trung Quốc tại VN.

Và khi họ đã vào rồi thì khó mà rút ra.

Nên nhớ: máy bay của họ đã xâm nhập không phận Sài Gòn 47 lần mà VN không dám phản ứng.

DOANH NHÂN: Nhưng mà kẻ nào đã đẩy Việt Nam vào thảm cảnh này vậy?

Mọi người cười ồ lên, phá tan cái không khí căng thẳng của cuộc tranh luận. Tướng Về Hữu nói: " Câu này ông bạn nên về nhà hỏi bà xã."

BLOGGER: Nãy giờ chúng ta tranh luận nhau sôi nổi như thế này để đưa tới một mục đích gì? Một giải pháp gì?

DOANH NHÂN: Chẳng có giải pháp nào cả. Tôi chỉ thấy cuộc tranh luận này đưa đến một sự tuyệt vọng. Bó tay. Hết thuốc chữa.

TƯỞNG VỀ HỮU: Tôi cho rằng chúng ta vẫn còn một con đường: đó là tranh thủ Hoa Kỳ vào cuộc. Nhưng như trên đây tôi đã phân tích: làm thế nào để Hoa Kỳ vào cuộc?

BLOGGER: Đó là một ẩn số.

TƯỞNG VỀ HỮU: Thực ra nếu các nhà lãnh đạo Việt Nam thực lòng vì nước, nhìn thấy xu thế của thời đại mà dân chủ hoá thể chế, thì họ hoàn toàn có thể cùng với các nhà dân chủ trong nước đối thoại để tìm một giải pháp thoát Trung. Một khi Việt Nam có được một thể chế dân chủ thì việc liên minh với Hoa Kỳ là điều khả thi.

CÁN BỘ TUYÊN HUẤN: Anh dùng cụm từ "cùng với các nhà dân chủ trong nước". Tại sao phải cùng với họ?

TƯỞNG VỀ HỮU: Vì một mình nhà nước không thể thoát Trung và dân chủ hoá được. Trung Quốc sẽ đè bẹp. Nhưng nếu có sức mạnh toàn dân thì Trung Quốc không dễ gì can thiệp thô bạo.

Ngược lại, một mình các nhà dân chủ thì cũng chẳng làm gì được vì họ sẽ lần lượt vào tù. Về chuyện này, chúng ta nên học tập Myanmar.

CÁN BỘ TUYÊN HUẤN: Còn nếu Việt Nam không thoát Trung, không dân chủ hoá, không liên minh với Hoa Kỳ thì sao?

BLOGGER: Thì bộ máy lãnh đạo Việt Nam sẽ tiếp tục hưởng lợi. Sẽ độc chiếm giang hồ, thiên thu trường trị.

Trung Quốc sẽ khai thác các mỏ dầu khổng lồ ở Hoàng Sa và Trường Sa. Họ sẽ tiếp tục vỗ béo nhóm lãnh đạo Việt Nam, như kiểu Mỹ nuôi béo các ông hoàng Ả Rập.

Các vị lãnh đạo Việt Nam cũng sẽ có những cái cầu tiêu bằng vàng như quốc vương Abdullah (Saudi Arabia), quốc vương Hassan al

Bolkiah (Brunei). Và họ sẽ giương cao hơn nữa khẩu hiệu: "Còn Trung Quốc, còn mình."

23. HUYỀN THOẠI "ĐU DÂY"

Khi người ta nói Việt Nam đang đu dây giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ thì sự ví von ấy hàm ý liều lĩnh, bắt cả hai tay, muốn chơi với cả hai bên mà lại không thật lòng với bên nào. Có nghĩa là cà chớn. Và như thế thì rốt cuộc chẳng được gì. Sẽ trượt, sẽ đơn độc. Và trò "đu dây" ấy sẽ rất nguy hiểm.

Người đu dây là một người tự tin, dũng cảm, mạnh mẽ và tài năng. Nhưng đứng trước Trung Quốc và Mỹ thì chính quyền Việt Nam không hề có các tố chất ấy.

- Không tự tin vì mặc cảm nước nhỏ, nghèo nàn, lạc hậu. Trước đây Việt Nam huênh hoang là "đánh thắng ba đế quốc sừng sỏ". Nay thì tự ti đến nỗi một ông bộ trưởng Tàu sang Việt Nam để "kêu gọi đưa con hoang trở về" mà chính quyền cứ im thin thít.

- Không dũng cảm vì nó giết ngư dân mình mà mình còn sợ phạm huý, chỉ dám gọi nó là "tàu lạ". Nó đổ quân chiếm đảo của mình mà mình lại ra lệnh không được kháng cự để đến nỗi bị nó bắn tan xác 65 chiến sĩ hải quân ở Gạc Ma chỉ trong vòng mấy phút.

- Không mạnh mẽ vì vũ khí thời chiến tranh để lại thì đã rỉ sét, vũ khí mới mua thì lèo tèo vài ba cái làm kiếng, và nạn tham nhũng tràn lan, quanh năm lo vơ vét ăn chặn, cắt xén, rút rửa ngân sách, còn chí khí đâu mà đánh giặc?

Thử hỏi một kẻ nhu nhược, tự ti mặc cảm và nghèo rớt mồng tơi như Việt Nam thì nhìn thẳng vào mặt người ta còn không dám, nói chi tới chuyện đu dây. Vì đu dây là "giỡn mặt tử thần". Việt Nam có bản lĩnh gì mà dám đu dây?

Và điều quan trọng nhất là từ khi ông Hồ tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp đã khẳng định chỗ đứng của mình là trong vòng tay Trung Quốc rồi. Thắng trận Điện Biên Phủ cũng là nhờ vũ khí Trung Quốc, thắng Mỹ cũng nhờ vũ khí Trung Quốc.

Cho nên miệng thì nói "không có gì quý hơn độc lập tự do" nhưng trong lòng thì đã quyết "đổi độc lập tự do để nắm cho được chính

quyền".

Từ chọn lựa đó mới đẻ ra "Cải Cách Ruộng Đất". Trong chiến dịch này nhà cầm quyền Việt Nam lệ thuộc Trung Quốc đến nỗi vì muốn lấy lòng họ mà phải bán bỏ nhiều nhân sĩ yêu nước từng đem cả tài sản mình ra giúp đỡ kháng chiến.

Năm 1990 ông Linh cùng các đồng chí của ông tại hội nghị Thành Đô đã làm một việc mà bộ trưởng ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch gọi là: "Bắt đầu một thời kỳ Bắc thuộc mới rất nguy hiểm".

Năm 2010 liên tiếp nhiều phái đoàn quân sự cấp cao của Việt Nam sang học tập ở Trung Quốc, dẫn thêm những bước quan trọng vào sự lệ thuộc quân sự.

Rõ ràng là ngay từ những ngày đầu thành lập chế độ, thì Việt Nam đã hành xử như một tỉnh lẻ của Trung Quốc - trừ một giai đoạn ngắn từ năm 1975 đến 1979 có ý muốn thoát Trung và lập tức bị TQ "cho một bài học" bằng cuộc chiến tranh biên giới 1979 - còn lại, từ trước 1945 đến nay, chính quyền Việt Nam đã một lòng theo Trung Quốc, đã chọn Trung Quốc làm ông chủ, đã nguyện nâng khăn sửa túi cho Trung Quốc, đã khép nép làm "con nuôi" của các vị cha già dân tộc: Mao Trạch Đông, Đặng Tiểu Bình và ngày nay là Tập Cận Bình.

Với một "thân phận" như vậy, liệu Việt Nam có tư cách để "đu dây" qua phía Mỹ không?

o

Chuyện Việt Nam đu dây giữa Trung Quốc và Mỹ xem ra chỉ là bịa đặt.

Nhưng sao lại có chuyện các vị lãnh đạo cao cấp Việt Nam thăm viếng Hoa Kỳ?

Tôi cho rằng các cuộc thăm viếng ấy cũng nằm trong kịch bản của Trung Quốc. Việt Nam muốn vào TPP, muốn mua vũ khí của Mỹ. Cả hai việc ấy cũng chỉ có lợi cho Trung Quốc.

Xưa nay phần lớn các hàng xuất khẩu của "Việt Nam" sang Mỹ chỉ là trên giấy tờ, chỉ là nói cho oai, thực ra đó là hàng của Trung Quốc

sản xuất tại Việt Nam. Kim ngạch xuất khẩu - tiếng là của Việt Nam - thực ra cũng là kim ngạch xuất khẩu của Trung Quốc.

Việt Nam mua của Nga 2 tàu ngầm Kilo, nhưng Trung Quốc đã mua 20 tàu ngầm kilo giống như vậy. Liệu 2 chiếc có gãi ngứa được 20 chiếc nếu xảy ra chiến tranh không? Nếu câu trả lời là KHÔNG thì mua tàu ngầm để làm gì?

Đối với một kẻ nhu nhược, mặc cảm và run rẩy thì có con dao trên tay hay không, cũng giống hệt nhau. Bởi vì vấn đề là anh có dám đâm hay không. Nếu anh không dám đâm thì cầm dao để làm gì? Mua dao để làm gì?

o

Vậy thì những dư luận cho rằng:

- Việt Nam đang đu dây giữa Trung Quốc và Mỹ.
- Mỹ bỏ cấm vận bán vũ khí cho Việt Nam vì vấn đề nhân quyền
- Việt Nam mua vũ khí của Nga và Mỹ để đương đầu với Trung Quốc...

Tất cả đều xạo, vì:

1/ Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân đội và nhân dân Việt Nam luôn khẳng định mối quan hệ trước sau như một với Đảng, Nhà nước, Chính phủ, Quân đội và nhân dân Trung Quốc; thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển theo phương châm "16 chữ vàng" và tinh thần "4 tốt".

2/ Mớ vũ khí Việt Nam mua được quá ít ỏi (tiền đâu mua nhiều?), đối với Trung Quốc chỉ là những đồ chơi. Chưa kể việc Trung Quốc đã xây xong một sân bay quân sự trên đảo Hoàng Sa rồi. Cái sân bay ấy còn lợi hại hơn cả một hàng không mẫu hạm vì nó "đậu" sát bờ biển Việt Nam (chỉ cách Đà Nẵng hơn 300 km) và không thể bị đánh chìm!

3/ Mỹ cũng rất muốn bán vũ khí cho Việt Nam (chế tạo vũ khí là một trong những nền công nghiệp quan trọng của Mỹ). Mỹ đưa vấn đề "nhân quyền" ra để mặc cả với Việt Nam cũng chỉ là màu mè, ra vẻ

ta đây quan tâm tới nhân quyền, còn phía Việt Nam thì giữ thể diện cho Mỹ bằng cách thả tượng trưng vài người nổi tiếng. Trên thực tế nếu Việt Nam đếtch thả người nào thì Mỹ vẫn bán vũ khí như thường (ngu sao không bán?)

4/ Việt Nam mua vũ khí của Nga, của Mỹ nhưng không xài (vì có dám đánh nhau với Trung Quốc đâu mà xài?). Vậy mua để làm gì?

Câu hỏi này làm người ta nghĩ ngay tới vụ Vinashin mua cái "ụ nổi". Và vô số vụ "mua về đắp mền" khác nữa.

o

Chúng ta đang sống trong một thời đại XẠO HẾT CHỖ NÓI. Nga cũng xạo, Mỹ cũng xạo, Trung Cộng cũng xạo và Việt Nam cũng... rứa.

"Mười Sáu Chữ Vàng", "Bốn Tốt" cũng xạo, Mỹ "quan ngại sâu sắc" cũng xạo, Mỹ "bỏ lệnh cấm vận bán vũ khí" cũng xạo, mà "đu dây" cũng xạo nốt.

24. TỪ "CÁCH MẠNG DÙ" SUY NGHĨ VỀ THỰC DÂN ĐẾ QUỐC VÀ GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

Có một thứ tâm lý khá phổ biến trong xã hội, đó là: lên án những người "thiếu lập trường", "lá mặt lá trái". Họ thường so sánh những kẻ như vậy là "con tắc kè", khi đứng trên nhánh cây thì nó có màu lá, khi đứng trên đất đá thì nó có màu xám tro. Nói chung là những người suy nghĩ, nói năng không nhất quán thường bị lên án nặng nề, bị khinh miệt.

Họ nói: tuần trước tôi gặp thằng A, nó nói tổng thống Putin là anh hùng của nước Nga, tuần này gặp lại, nó chửi Putin là độc tài, là thực dân đế quốc.

Lại nói: Thằng B chơi không được. Trước đây nó hoạt động cho Việt cộng, bây giờ vì không được trọng dụng nên nó chửi Việt cộng không ra gì.

Những kẻ hay lên án như vậy thực ra họ cũng có cái lý của họ. Nhưng đồng thời họ là những người có suy nghĩ quá đơn giản về quá trình hình thành nhận thức của một con người.

Thường thì nhận thức được hình thành do kinh nghiệm. Ví dụ khi gần lửa thấy nóng, sinh ra nhận thức: lửa thì nóng. Khi gặp cô A thấy cư xử dịu dàng, sinh ra nhận thức: cô A rất dễ thương.

Nhưng cũng có trường hợp nhận thức do "giáo dục" mà có. Ví dụ nhà trường dạy: "Thực dân Pháp xâm lược bắt dân ta làm nô lệ", sinh ra nhận thức: Thực dân Pháp là kẻ xấu.

Nhà trường lại dạy: "Đảng cộng sản lãnh đạo toàn dân kháng chiến chống Pháp, đem lại độc lập tự do, hạnh phúc cho toàn dân", sinh ra nhận thức: Đảng cộng sản là tốt.

Những loại nhận thức ấy được hình thành một cách trực tiếp, dễ dàng và bền vững. Chúng được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ kia một cách mặc nhiên, không cần bàn cãi. Nó tạo ra một thứ

chân lý phổ biến đến nỗi nếu có ai nói ngược lại hoặc chỉ cần nói khác đi là đã thấy khó nghe rồi.

Trên đây là những cách hình thành nhận thức đơn giản.

Nhưng bất cứ ai có suy nghĩ độc lập, muốn tự mình khám phá ra sự thật, thường không dễ chấp nhận những nhận thức theo kiểu mì ăn liền như vậy. Trong quá trình đi tìm sự thật nhiều khi người ấy phải trả giá bằng những kinh nghiệm xương máu, những mất mát, nhục nhã và có khi cả mạng sống của mình. Bởi vì sự thật nhiều khi không dễ tìm.

Sự thật thường bị bao phủ bởi nhiều lớp nguy trang bên ngoài. Những lớp nguy trang ấy khi thì do con người tạo nên, khi thì do mưa nắng, gió bụi, đất đá của cõi trần gian hỗn độn, phức tạp che lấp, vùi dập khiến cho sự thật bị chôn chặt theo thời gian. Có người ví sự thật giống như cái lõi của một củ hành: muốn tìm thấy nó phải bóc nhiều lớp vỏ, và động tác ấy sẽ làm bạn rần rụa nước mắt.

◦

Tôi vốn không tin những người suốt đời có một lập trường, suốt đời có một nhận thức về chân lý. Bởi vì cuộc sống luôn thay đổi, do đó kinh nghiệm sống cũng thay đổi theo và như thế thì nhận thức cũng phải thay đổi.

Cho nên nếu người nọ tuần trước khen Putin là lãnh tụ vĩ đại của nước Nga, tuần sau lại chê Putin là kẻ thực dân thì có lẽ cũng không nên nói anh ta là con tắc kè mà nên nhìn Putin như một con tắc kè.

Cho nên nếu ngày xưa người nọ theo Việt cộng kháng chiến mà ngày nay đủ điều phê phán, thì cũng chớ vội kết luận anh ta "lá mặt lá trái" mà có lẽ nên xem cái đảng mà anh ta từng phục vụ có lá mặt lá trái không?

◦

Hồng Kông từng là thuộc địa của Anh trong 150 năm. Từ "thuộc địa" nghe không êm tai, nghe có vẻ nô lệ, nhục nhục thế nào.

Kể từ ngày 30/6/1997 trở đi, Hồng Kông trở về với Trung Quốc, nghe như được tháo cũi sổ lồng, độc lập tự do hạnh phúc.

Nhưng cuộc "Cách Mạng Dù" (Umbrella Revolution) vừa qua ở Hồng Kông lại cho thấy một sự thực khác: Sự kiện nước Anh trao trả Hồng Kông về cho Trung Quốc không phải là một cuộc "tung cánh chim tìm về tổ ấm" mà biến thành một hành động "giao trứng cho ác".

Mặc dù khi "giao trứng" chính phủ Anh có giao kèo với Trung Quốc là vẫn duy trì Hồng Kông như một "Khu hành chánh tự trị" theo nguyên tắc "một quốc gia hai chế độ". Nhưng anh Tàu cộng nhiều lần muốn xé bỏ giao kèo để đem trứng ra làm hột vịt muối.

Cuộc xung đột nổ ra cả tháng trời giữa một bên là nhân dân Hồng Kông đòi Bắc Kinh tôn trọng tự do bầu cử, ứng cử và một bên là lực lượng cảnh sát và côn đồ được Bắc Kinh thuê mướn đến gây bạo loạn và thậm chí dùng dao đâm chết người giữa thanh thiên bạch nhật.

Những cuộc xuống đường hàng vạn người (có khi lên đến hàng trăm ngàn người) ở Hồng Kông vừa qua chứng tỏ nhân dân sợ Trung cộng hơn "đế quốc Anh" rất nhiều. Và họ đã "ngộ" ra một điều là sống dưới sự "đô hộ" của đế quốc xem ra hạnh phúc hơn là chịu sự cai trị của người đồng bào cộng sản của mình.

o

Ở Việt Nam trước đây, rất nhiều học sinh, sinh viên, trí thức... căm thù thực dân Pháp, đế quốc Mỹ vì nó "xâm lược", nó "bắt dân ta làm nô lệ", nó cướp ruộng đất, cướp quyền tự do dân chủ, nó bắt bỏ tù những người yêu nước...nó để ra những vụ án để đời như vụ án Nọc Nạn ở Bạc Liêu.

Tài liệu của Wikipedia ghi rõ:

"Vụ án Nọc Nạn (tiếng Pháp: l’Affaire de Phong Thanh) - tranh chấp đất đai lớn, xảy ra năm 1928 tại làng Phong Thanh, quận Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp 4, xã Phong Thanh B, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu) giữa một bên là các gia đình nông dân Biện Toại, Mười

Chức và bên kia là giới địa chủ cường hào, quan chức thực dân Pháp cùng tham quan Nam triều. Vụ án gây thiệt mạng 5 người, là một ví dụ điển hình của chính sách phân chia và quản lý ruộng đất bất công tại Nam Kỳ dưới thời thuộc Pháp, sau này, được Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tôn vinh như một biểu hiện của sự đấu tranh và phản kháng của nông dân với thực dân Pháp."

Nhà nước Việt Nam ngày nay nói là "tôn vinh" cuộc đấu tranh chống bọn cướp đất này, nhưng thực tế hiện nay trên khắp ba miền đất nước đã xảy ra hàng trăm vụ cướp đất tương tự như vụ Nọc Nạn, có nghĩa là cũng do bọn tham quan cầu kết với tư sản nước ngoài cưỡng chiếm ruộng đất của nông dân dưới chiêu bài "quy hoạch" để xây dựng các khu công nghiệp.

Đó là các vụ cướp đất, cướp tài sản, phá nhà của anh Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng Hải Phòng, vụ chính quyền huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên huy động một lực lượng công an hùng hậu cưỡng chế đất đai của nông dân cho dự án Ecopark hôm 24/04/2012 tàn nhẫn và ác liệt như một trận đánh.

Bản chất của các vụ cướp đất thời nay và vụ Nọc Nạn thời Pháp giống hệt nhau, chỉ khác là:

1./ Trong vụ Nọc Nạn, gia đình nông dân Biện Toại đã liều chết chống trả quyết liệt, kết quả là có 4 người trong gia đình bị bắn chết (gồm 3 người lớn và một cái bào thai trong bụng mẹ) và một tên lính Pháp. Còn các vụ cướp đất thời nay thì người dân chỉ chống trả bằng gậy gộc, la khóc, chửi rủa mà không xảy ra án mạng. Chỉ duy nhất có Đoàn Văn Vươn, một kỹ sư canh nông gốc bộ đội cụ Hồ, đã dùng pháo hoa tự chế vũ khí làm bị thương nhẹ vài ba nhân viên cưỡng chế gì đó.

2./ Tuy trong vụ Nọc Nạn, người nông dân đã giết một tên lính Pháp, nhưng toà án của "thực dân Pháp" lại xử họ trắng án vì họ chỉ tự vệ chống kẻ cướp đất, còn các vụ cướp đất thời nay, người nông dân bị đánh toi bời nhưng toà án lại bỏ tù họ, cụ thể Đoàn Văn Vươn bị 5 năm tù.

Rõ ràng là "bọn thực dân Pháp" còn có chút công lý, còn biết phải trái, ngược lại cái gọi là toà án của "chế độ ta" ngày nay thì chỉ xử theo lệnh trên và luôn đứng về phía bọn tham quan, bọn tài phiệt nước ngoài.

Blogger JB Nguyễn Hữu Vinh đã nói với BBC:

"Sau khi nghe kết quả của tòa án về tội danh của anh em nhà họ Đoàn, đặc biệt ông Đoàn Văn Vươn bị mức phạt 5 năm tù, chúng tôi nghĩ: ước gì chúng ta có những phiên tòa như phiên tòa của thực dân Pháp xử các nạn nhân ở Đồng Nọc Nạn, hoặc là phiên tòa của Đức Quốc xã từng xử Dimitrov ở vụ án đốt nhà Quốc hội, cũng như vụ án của thực dân Anh ở Hồng Kông đã xử Nguyễn Ái Quốc."

Từ bốn ngàn năm qua, dân tộc Việt Nam đã tổ chức và tiến hành hàng trăm cuộc nổi dậy, cuộc kháng chiến chống quân xâm lược phương Bắc và thực dân đế quốc để giành độc lập, và đã xây dựng được những triều đại rực rỡ như Đinh, Lý, Trần, Lê, Tây Sơn... nhưng cuối cùng lại để tổ quốc và dân tộc rơi vào một thời kỳ tệ hại nhất, nô lệ nhất sau khi đã tiến hành một cuộc chiến tranh tương tàn đẫm máu nhất trong lịch sử, làm chết hàng chục triệu người.

Đó chẳng phải là sự điên khùng nhất, chẳng phải là sự ngu xuẩn và bất hạnh nhất mà dân tộc ta phải gánh chịu hay sao?

25. GIẢI CỨU BINH NHÌ RYAN

Tất nhiên tôi không có ý định kể lại câu chuyện trong phim Giải Cứu Binh Nhì Ryan của đạo diễn Steven Spielberg, do diễn viên Tom Hanks thủ vai chính.

Và tôi cũng không muốn làm công việc của một người phê bình điện ảnh để phân tích xem phim hay, dở thế nào.

Nhưng từ lâu tôi vẫn ôm ấp ý định viết về bộ phim nổi tiếng này, bởi vì ở Việt Nam, thời chiến tranh chống Mỹ cũng từng có một câu chuyện mang một thứ triết lý nhân bản kiểu như vậy nhưng lại là một thứ nhân bản lộn đầu. Nó bị để ngược, với hai chân ra trước. Nó là một thứ nhân bản màu máu, mang diện mạo của "chiến tranh nhân dân" trong khi thứ nhân bản trong phim Giải Cứu binh Nhì Ryan có màu xanh của biển cả và bầu trời.

Chuyện giải cứu binh nhì Ryan xảy ra vào giữa năm 1944 trong Thế chiến thứ 2 khi quân Mỹ đổ bộ lên vùng Normandy nước Pháp. Một biệt đội gồm 8 người do đại úy Miller chỉ huy được thành lập chỉ để đi giải cứu một anh binh nhì tên là Ryan theo lệnh của Tổng tham mưu trưởng quân đội Hoa kỳ, tướng Marshall.

Ryan là đứa con cuối cùng còn sống sót của một bà mẹ đã có ba đứa con trai chết trận. Vì thế bằng mọi giá phải đem Ryan trở về với người mẹ đau khổ ấy.

Trong cuộc giải thoát này, sáu người trong số tám người của biệt đội do đại úy Miller chỉ huy đã chết, trong đó có Miller. Biệt đội chỉ còn lại 2 người nhưng họ đã đem được người chiến sĩ dũng cảm: binh nhì Ryan về với mẹ.

Câu chuyện ở Việt Nam thì ngược lại. Nó xảy ra trong một hang đá ở xã Quế Tân thuộc tỉnh Quang Nam mùa đông năm 1969.

Trong cái hang đá kinh hoàng ấy cũng có một người mẹ tên Lê Thị Nghê 32 tuổi và một đứa con trai tên Lê Tân, 3 tháng tuổi.

Lính Mỹ càn quét qua làng Quế Tân. Thông thường thì trong những trường hợp như thế người dân thường bồng bế nhau chạy về thành phố lánh nạn. Nhưng hôm đó những người du kích Việt cộng đã buộc dân cùng họ chạy trốn vào hang Hòn Kẽm ẩn núp. Bé Lê Tân (con của bà Lê Thị Nghê) đói sữa khóc liên tục không cách gì dỗ cho nín.

Sợ bị lộ, những người du kích đã gây áp lực để bà Nghê giết chết con mình.

Nếu những người lính Mỹ trong biệt đội của đại úy Miller đã hy sinh để bảo vệ đứa con trai của một bà mẹ đau khổ, thì ở cái hang Hòn Kẽm này, những người du kích đã buộc người mẹ phải giết con mình để cho họ được sống.

Đó là thứ đạo lý gì vậy? Sao nó lại từng được ca ngợi như một "huyền thoại mẹ", được "cải biên" thành một sự hy sinh thần thánh của người mẹ Việt Nam anh hùng "vì đại nghĩa mà giết chết con mình"?

Báo Tuổi Trẻ Online số ra ngày 09/6/2008 đã viết lại vụ này ở góc độ là: Chính dân làng trốn trong hang đã khuyên bà Nghê hy sinh đứa con để cứu mọi người.

Nhưng đoạn văn sau đây đã để lộ sơ hở:

"Súng vẫn nổ, mọi người ngồi trong hang cứ nghĩ lính biệt kích Mỹ đang đến gần hang rồi. Lúc này mọi người ngậm ngùi đành nghe theo mấy anh du kích, lại động viên cô Năm: "Thôi cô hi sinh đứa con đi...!".

Bà Năm hôn núm ruột đang khóc: "Mẹ không bao giờ bỏ con, nhưng vì để cứu dân làng, con phải ra đi...". Sau khi cháu tắt thở, bà cởi chiếc áo trong người trùm con lại. Bà bế thi thể của con, bò lên khỏi miệng hang về hướng tây 100m, mặc cho mưa rơi, mặc cho đạn pháo bắn rền vang, bà dùng hai tay móc đất ướt lạnh để an táng con mình."

Sơ hở thứ nhất:

- Rõ ràng là bà Nghê không tự nguyện giết con mà là dân làng "đành nghe theo các anh du kích" làm áp lực buộc bà Nghê giết con.

Sơ hở thứ hai:

Bà Nghê hoàn toàn có thể "ra khỏi hang 100 mét để dùng tay móc đất đào huyết chôn con" điều đó chứng tỏ bà không sợ lính Mỹ giết (vì họ giết bà để làm gì?).

Từ khi bà Nghê bồng xác con ra khỏi hang, đi 100 mét, cho đến khi đào xong một cái huyết bằng tay không xong, cũng mất ít nhất một tiếng đồng hồ. Điều đó chứng tỏ lính Mỹ còn ở xa. Và rõ ràng rằng lúc ấy, thay vì giết con, bà hoàn toàn có thể bế con đi ẩn náu một chỗ khác để tiếng khóc của cháu bé khỏi gây nguy hiểm cho mấy anh du kích. Hơn nữa, với đứa bé 3 tháng tuổi trên tay, bà hoàn toàn có thể đi về làng, chẳng những không bị ai giết mà có khi mẹ con bà còn được giúp đỡ.

Vậy thì tại sao bà phải giết con?

Đó chỉ có thể là do một quyết định man rợ.

Đó là một quyết định hèn nhát và phi nhân tính.

Và sự kiện ấy đã nói lên một chi tiết rất cay đắng, đó là: những người du kích không dám cho dân làng bỏ đi vì họ cần một đám đông quần chúng để trà trộn vào.

Người mẹ "huyền thoại" ấy đến nay vẫn còn sống: quắt queo, tàn héo và đói rách. Không một ai đoái hoài, không một chút tiền trợ cấp, không một lời xin lỗi.

Bài báo nêu trên cũng đã viết về gia đình người mẹ ấy hiện nay như sau:

"Bây giờ con trai của bà Năm đã ra đi gần 40 năm và 33 năm đất nước thanh bình. Gần 200 người dân thôn Trà Linh ngày ấy bây giờ nhân lên gấp ba, đời sống tuy nghèo nhưng vẫn còn may mắn hơn bà Năm. Con gái còn lại - chị Lê Thị Liên - có chồng, có một con trai, bây giờ cũng nghèo lắm. Hiện nay vợ chồng chị lên tận Nông trường

Phước Đức, huyện Phước Sơn (Quảng Nam) nhận chăm sóc khoán 4ha cao su. Vì xa quá anh chị cũng ít khi về thăm mẹ.

Bà Năm giờ ở một mình trong căn nhà tạm của con gái. Hiện nay bà đang bị nhiều bệnh và sống dưới mức nghèo khổ. Ngoài sự giúp đỡ của bà con lối xóm cùng chạy trú trong hang thời đó thì bà không được Nhà nước trợ cấp một chút gì. Có mấy lần chị Liên làm đơn xin trợ cấp cho mẹ, nhưng ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp đều trả lời "không biết xếp mẹ con bà vào diện chính sách gì".

Vì ám ảnh triền miên, nhiều năm qua tâm trí bà tỉnh điên lẫn lộn. Chiếc khăn của đứa con ngày xưa, đến nay bà vẫn còn giữ và coi đó là "báu vật" bất ly thân. Đêm cũng như ngày, khi không tỉnh bà bế chiếc khăn đó hát ru. Rồi có những khi bà đốt nhang, một mình vào rừng, miệng nói lầm bầm đi tìm mộ con. Nhưng mộ con của bà đã mất dấu tích sau khi an táng do mưa quá lớn."

o

Câu chuyện "Giải cứu binh nhì Ryan" và câu chuyện "Đêm kinh hoàng ở Hòn Kẽm" là hai bi kịch chiến tranh rất thảm thương và khốc liệt. Nhưng triết lý nhân bản trong hai câu chuyện đã khác nhau như ánh sáng và bóng tối.

Trong bất cứ cuộc chiến tranh nào trên mặt đất này, trách nhiệm của người lính là bảo vệ dân chứ không phải là buộc dân giết con để bảo vệ mình.

Và tự cổ chí kim, người lớn luôn đùm bọc, bảo vệ trẻ em chứ không phải trẻ em phải chết để bảo vệ người lớn.

Những người cộng sản Việt Nam đã không hề thấy xấu hổ về câu chuyện ở Hòn Kẽm mà còn ca ngợi nó như một thứ "lương tâm của thời đại".

Đó là thứ lương tâm của loài sinh vật nào vậy?

26. NGUYÊN TẮC 5W

Trong một thế giới hỗn độn, gian trá và bạo tàn như hiện nay, sự thật giống như một mảnh vàng bị vùi lấp đâu đó trong mớ đất đá, sinh lầy và rác rưởi. Muốn tìm ra sự thật phải đào bới, phải lặn lội trong những thứ kinh tởm ấy.

Sự thật khó tìm đến nỗi không những người bình dân ít có cơ hội tiếp cận nó, mà ngay cả người trí thức nhiều khi cũng lúng túng trước một rừng thông tin nhiễu loạn không biết đâu mà lần.

Có một phương pháp tìm ra sự thật khá dễ dàng mà nhiều người dường như đã bỏ quên, đó là "Nguyên tắc 5W" (The principle of the Five Ws) mà giới báo chí và các cơ quan cảnh sát điều tra thường áp dụng.

5 chữ W là:

- Who (chuyện có liên quan đến ai? Ai làm chuyện đó?)
- What (xảy ra chuyện gì?)
- When (xảy ra lúc nào?)
- Where (xảy ra ở đâu?)
- Why (tại sao xảy ra?)

Nguyên tắc 5W này có lẽ nhiều người biết, nhưng ít ai có thói quen áp dụng để tìm ra sự thật, chính vì thế mà trước một sự kiện phức tạp nhiều người cứ bàn tán xôn xao, đồn đãi tùm lum, ông nói gà bà nói vịt, nhiều khi rất buồn cười.

o

Ví dụ như khi ông Nguyễn Bá Thanh bị bệnh "suy tuỷ" phải đưa đi Mỹ chữa, trong nước có nhiều đồn đoán là ông bị đầu độc bằng chất phóng xạ. Nhưng ai đầu độc?

Trang web Chân Dung Quyền Lực thì nêu đích danh phó thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc mượn tay Trung Quốc đầu độc ông Thanh bằng

chất phóng xạ, trong khi đó thì trang web "*Chân Dung Sự Thật*" trong bài "*Hồ sơ bí mật Phạm Quang Nghị, vua VN kế vị Nguyễn Phú Trọng năm 2016*" thì lại khẳng định chính Phạm Quang Nghị là thủ phạm.

Trong dân gian còn nhiều lời đồn đoán khác nữa. Nhưng có chắc là ông Nguyễn Bá Thanh bị đầu độc? Hay chỉ là bệnh ung thư máu, bệnh suy tuỷ... thông thường mà thôi?

Còn nếu như quả thực ông Thanh bị đầu độc thì bằng chứng đâu? Và ai là người ra độc chiêu đó?

Chúng ta thử áp dụng nguyên tắc 5W xem sao.

Tôi chọn chữ WHO.

Ai? Ai là người ghét Nguyễn Bá Thanh nhất? Nguyễn Bá Thanh là con kỳ đà cản mũi ai? Nguyễn Bá Thanh là cái gai trong mắt ai?

Chỉ cần trả lời mấy câu hỏi ấy cũng đủ lộ dần khuôn mặt của nghi can rồi.

Kế đến là WHAT. Chuyện gì đã xảy ra?

- Nguyễn Phú Trọng đưa Bá Thanh ra trung ương để làm Trưởng ban Nội chính và tìm cách đưa vào bộ chính trị với mục đích chống tham nhũng

- Đà Nẵng bị thanh tra tham nhũng với kết luận là đã "vi phạm về đất đai, gây thất thu ngân sách 3.434 tỉ đồng".

- Nguyễn Bá Thanh bị rút Bộ chính trị

- Nguyễn Bá Thanh tham dự các phiên toà xử Dương Chí Dũng.

- Tướng Phạm Quý Ngọ chết đột ngột

- Nguyễn Bá Thanh lâm bệnh đột ngột phải đi Mỹ chữa, nhưng không có nhiều hy vọng sống sót.

Đến đây thì khuôn mặt của nghi can rõ thêm chút nữa. Nhưng thôi, bài báo này không có tham vọng tìm ra sự thật, mà chỉ nhằm chứng minh tính hiệu quả của phương pháp 5W mà thôi.

o

Bây giờ chúng ta thử dùng phương pháp 5W nói trên để trả lời một câu hỏi khác: Ai là kẻ đứng đằng sau trang web Chân Dung Quyền Lực (CDQL)?

Tôi lại chọn chữ WHO một lần nữa.

Ai? Trang CDQL đã kích, bêu rếu những ai?

- Nguyễn Xuân Phúc 27 bài
- Trương Tấn sang 20 bài
- Phùng Quang Thanh 2 bài
- Nguyễn Phú Trọng 8 bài
- Nguyễn Bá Thanh 7 bài.
- Phạm Quang Nghị 4 bài
- Vân vân..

Nhìn chung những bài đã kích này lời lẽ nặng nề, bằng chứng, hình ảnh cụ thể, chỉ có người trong nội bộ thâm cung mới biết được.

Chúng ta chưa có chứng cứ để kết luận ông chủ của CDQL là ai, nhưng chữ WHO đã cho chúng ta biết chắc rằng trang CDQL không phải của các vị Phúc, Sang, Thanh, Trọng, Nghị.

Vậy thì những ai không bị bêu rếu trên trang này hoàn toàn có khả năng là người đứng sau nó.

o

Bây giờ thử "điều tra" vụ mua tàu đánh cá của đại gia Phạm Ngọc Lâm.

Báo Petro Times ngày 03/7/2014 có bài viết nhan đề: "Đại gia Sài Gòn sắm 100 tàu khủng và 2 trực thăng ra Hoàng Sa".

Xin trích vài đoạn coi chơi:

"Từ đầu tháng 5, ngay khi vụ việc Trung Quốc hạ đặt giàn khoan Hải Dương 981 (HD981) trái phép trên vùng biển thuộc chủ quyền của

Việt Nam cũng như các tàu của TQ liên tục gây hấn, ức hiếp gây thiệt hại nặng về tài sản của ngư dân, ông Phạm Ngọc Lâm, chủ tịch HĐQT CTCP Đức Khải (một doanh nghiệp chuyên về lĩnh vực kinh doanh bất động sản, xuất nhập khẩu...khá thành đạt ở TP HCM) cảm thấy bức rứt, căm tức hành động ngang ngược của Trung Quốc đã không thể thờ ơ.

Vậy là ngay sau đó, một kế hoạch "kinh doanh" táo bạo chưa từng có đã được vị chủ tịch HĐQT lập ra và nhận được sự ủng hộ từ các cấp lãnh đạo Đảng và Nhà nước cũng như toàn bộ cổ đông công ty cổ phần Đức Khải.

Chỉ trong khoảng thời gian 2 tháng, ông Lâm cùng những người tâm huyết của công ty Đức Khải đã xuôi ngược khắp nơi hết trong nước rồi ra đến nước ngoài làm mọi thủ tục, tìm kiếm, hợp đồng với đối tác để mua bằng được 100 con tàu đánh cá có công suất từ 500 đến 1500 mã lực tại các nước hàng đầu về công nghiệp đóng tàu và đánh bắt như Hàn Quốc, Nhật, Úc.

"Đây là những con tàu hiện đại được trang bị đầy đủ thiết bị để ra khơi đánh bắt cá xa bờ và sẵn sàng đối phó với bất cứ thế lực, phương tiện gây hấn nào dù là vòi rồng hay cố tình lao đâm, va chạm", ông Lâm tuyên bố.

Ngoài ra, với số vốn đầu tư khoảng 1500 tỷ đồng, công ty Đức Khải còn mua sắm thêm 2 máy bay trực thăng từ các nước Châu Âu, 2 ụ nổi với sức chứa 5000 tấn/ụ...để chuẩn bị chu đáo cho kế hoạch "chiếm lĩnh" ngư trường Hoàng Sa truyền thống, đánh bắt thủy, hải sản ngay trên vùng biển thuộc chủ quyền của Việt Nam.

Trích tiếp:

...Ông Lâm khẳng định: "Đến thời điểm này công ty đã đặt mua 45 chiếc tàu đánh cá của Hàn Quốc và dự kiến cuối tháng 8 sẽ về đến Việt Nam; 55 chiếc còn lại (của các nước Úc và Nhật) cũng sẽ lần lượt nhập về trong thời gian sớm nhất để bằng mọi giá đầu năm 2015 sẽ chính thức hoạt động".

Nhiều người Việt Nam khi biết tin này đã ca ngợi ông Phạm Ngọc Lâm là "một đại gia yêu nước hiếm có". Có người còn nói: "Phải gặp lúc sơn hà nguy biến mới thấy rõ ai là người yêu nước." v.v...

Để làm rõ vụ này, tôi chọn chữ WHY.

Tại sao? Tại sao một nhà nước từng "đánh thắng 3 đế quốc sừng sỏ" như Việt Nam còn không dám khiêu khích tàu của Trung Quốc mặc dù từng nhiều lần bị chúng húc bể tàu, chìm tàu, làm chết ngư dân và chiến sĩ hải giám của mình, vậy mà một người Việt Nam đơn độc, không có quân đội, không có vũ khí, lại dám mua 100 tàu đánh cá hiện đại và 2 máy bay trực thăng sẵn sàng tung hoành ở vùng biển Hoàng Sa (đã bị Trung cộng chiếm đóng từ năm 1974 đến nay) để "chiếm lĩnh ngư trường đánh bắt thủy hải sản" như vào chỗ không người?

Tại sao quyết định táo bạo ấy của ông Phạm Ngọc Lâm lại được các "lãnh đạo Đảng và nhà nước" ủng hộ?

Chữ WHY đã chỉ cho chúng ta thấy ngay nhiều chuyện đáng ngờ về tay Phạm Ngọc Lâm này.

Vậy tôi xin chọn tiếp chữ WHO.

Ai? Phạm Ngọc Lâm là ai?

Lật lại báo mạng VTC News số ra ngày 29/7/2013 ta thấy mấy dòng tin này:

"Ở tuổi 29, Phạm Ngọc Lâm từng được giới buôn xe hơi TP.HCM xem như một "ông trùm" quyền lực. Nhưng năm 2000, ông phải ra trước vành móng ngựa, đối diện với án tử hình. Ông nêu nguyện vọng khắc phục hậu quả bằng cách nộp tài sản, hơn 40 triệu USD, theo thống kê của cơ quan chức năng. Ông nhận 2 án tù chung thân, một vì buôn lậu, một vì đưa hối lộ."

Hiện nay quý ông này đã ra tù nhờ án xá và đang là một đại gia giàu có trong ngành bất động sản.

Nhưng vì sao đại gia nhà đất lại muốn chuyển sang nghề đánh cá? Chuyện gì sẽ xảy ra sau đó?

Tôi chọn chữ WHAT.

Mời quý vị đọc những dòng sau đây của báo Giao Dục Việt Nam số ra ngày 20/8/2014:

"Sau công bố hào nhoáng ban đầu, nhiều vấn đề bất cập dự án dần được hé lộ kèm theo đó dư luận ngày càng nghi ngờ khả năng thành công của dự án. Nếu trước đó, nhiều người tin rằng ông Phạm Ngọc Lâm và Công ty Đức Khải sẽ bỏ ra số tiền 1.500 tỉ đồng để thực hiện dự án và nhiệt liệt ủng hộ thì cũng sau đó không lâu, niềm tin ấy giảm dần theo mức độ công bố của thông tin: Khi thì doanh nghiệp sẽ vay 70% vốn thực hiện dự án từ ngân hàng, khi thì vay đến 90% vốn từ chính sách ưu đãi.

Và tất cả vỡ lẽ khi Công ty Đức Khải trình Chính phủ đề xuất vay ưu đãi... 1.350 tỉ đồng (chiếm 90% số vốn dự án) với lãi suất 1% để thực hiện dự án, một đề xuất mà ai cũng dễ dàng nhận ra vị đại gia này muốn tranh thủ đón đầu Nghị định 67 về những chính sách ưu đãi cho ngư dân chuyển đổi tàu cá đánh bắt xa bờ.

Chưa hết, thay vì con tàu có tuổi sử dụng từ 10 – 12 năm như ban đầu kế hoạch, Công ty Đức Khải xin nhập những con tàu từ năm 1985 (30 năm khai thác sử dụng). Trong khi vốn thực hiện dự án chỉ có 10%, tàu cá dự định mua về là con tàu "đồng nát", Đức Khải vẫn mạnh miệng sẽ trả lương khủng cho ngư dân khi đưa mức lương từ 10 triệu đồng/tháng rồi nâng lên 20 triệu đồng/người/tháng, sau đó sẽ cao hơn."

Như vậy là tôi đã chọn 3 chữ: Why? Who? và What? Có lẽ không cần phải chọn thêm các chữ còn lại nữa.

o

Chuyện người dân Việt Nam bị Phạm Ngọc Lâm lừa trên đây thực ra cũng dễ hiểu vì dân ta hiền lành, nhẹ dạ, cả tin. Nhưng còn chuyện Mỹ và Nhật đề nghị Việt Nam hợp tác quân sự ở biển đông để kìm chế hải quân Trung Quốc thì rõ ràng là họ đã bỏ quên nguyên tắc 5W rồi!

Vậy tôi chọn chữ WHY.

Tại sao? Tại sao Việt Nam từ chối hợp tác quân sự với Mỹ và Nhật?
Vì đã quá muộn rồi.

Tại sao quá muộn? Vì các lãnh đạo Việt Nam đã cho phép hàng chục ngàn người Trung Quốc vào Tây nguyên dưới danh nghĩa công nhân khai thác mỏ bauxite rồi. Họ đã có một vương quốc riêng ở đó, họ lấy vợ Việt Nam sinh con đẻ cái ở đó. Tôi có người bạn là tín đồ công giáo ở Tân Rai, nói:

"Sáng nào em đi lễ nhà thờ cũng thấy các cô gái Việt Nam vào xưng tội với cha xứ"

Tôi hỏi:

"Xưng tội gì mà nhiều vậy?"

"Tội chữa hoang với người Trung Quốc"

Bỏ mẹ chưa!

Tôi thử liều mạng, lái ô-tô con cùng người bạn đi thẳng vào khu nhà ở của công nhân Trung Quốc gần nhà thờ Tân Rai thì bị chặn lại, quyết liệt không cho vô. Cũng may là chúng nó không vác súng ra bắn.

Tôi nghĩ ở Vũng Áng chắc cũng giống như vậy. Và với cái đà cho người Trung Quốc nhập cư lậu thoải mái như hiện nay, chắc chắn mai kia ra đường chúng ta phải nói tiếng Tàu.

Còn vì chuyện này nữa:

Ba Tàu đã chiếm Hoàng Sa năm 1974 mà nhà nước im re, và năm 1988 nó chiếm luôn đảo Gạc Ma và những đảo khác của Trường Sa mà bộ đội ta đành chịu chết vì có lệnh không được đánh trả. Bây giờ chúng nó đã xây thành phố Tam Sa và xây thêm những căn cứ quân sự, sân bay quân sự nữa ngay trước cửa nhà mình rồi.

Và tại vì:

Phía Bắc nó lấn đất, nó dàn quân, phía Nam nó khổng chế Campuchia. Trong nước thì nó khổng chế kinh tế và chính trị một

cách thô bạo và ngạo mạn. Nó coi mình như "đứa con đi hoang" cần phải bắt đem về trị tội.

Thế thì còn ra cái thể thống gì mà đòi "chế ngự" nó? Chẳng lẽ Mỹ và Nhật không biết điều đó sao?

o

Để kết thúc bài này tôi xin nêu ra một giả định. Tuy là giả định nhưng nó là mơ ước của nhiều người, là hy vọng của không ít những kẻ có tâm huyết.

Đó là Việt Nam trở thành một nước dân chủ. Có nghĩa là sẽ có một quốc hội mới, một hiến pháp mới và người dân được hưởng những quyền tự do dân chủ căn bản như các dân tộc văn minh khác.

Nhiều người vẫn đang theo dõi những chuyển biến trong giới lãnh đạo Việt Nam và âm thầm hy vọng Việt Nam sẽ lột xác.

Ví dụ sự "lột xác" ấy sẽ như thế này:

- Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam sẽ đổi thành Việt Nam Dân Chủ.
- Cờ đỏ sao vàng sẽ biến thành cờ xanh sao trắng.
- Quốc ca sẽ không còn là bài Tiến Quân Ca của Văn Cao mà là bài Việt Nam Việt Nam của Phạm Duy.
- Người lãnh đạo cao nhất không phải là Tổng bí thư hay Chủ tịch nước mà là Tổng Thống.
- Và đảng Cộng Sản Việt Nam sẽ biến thành đảng Cộng Hoà.

OK, *cứ cho là ngay ngày mai mọi thứ sẽ thay đổi như thế* đi, thì tôi nghĩ rằng Trung Cộng cũng sẵn sàng ủng hộ và "công nhận" một Việt Nam như vậy.

Bạn biết tại sao không?

Tôi xin chọn chữ WHY.

Tại sao? Bởi vì tình cảnh Việt Nam hiện nay giống như con hổ tham mồi, bị dụ chui vào chiếc cũi sắt made in China. Thế thì những thứ

quốc hiệu, quốc kỳ, quốc ca, những danh xưng tổng thống gì gì đi nữa cũng chỉ là những tên gọi vô nghĩa. Dù có là cờ đỏ sao vàng hay cờ xanh sao trắng, dù có là Tổng Bí Thư hay Tổng Thống thì cũng phải vâng lời, phải lệ thuộc Trung Quốc mới tồn tại được.

Việt Nam đang bị "thập diện mai phục" rồi!

Cho nên vấn đề của Việt Nam hôm nay không phải là "đảng Cộng Sản" hay "đảng Cộng Hoà", Tổng Bí Thư hay Tổng Thống, bởi vì Tổng Bí Thư hay Tổng Thống thì cũng phải được Trung cộng đồng ý và đảng Cộng Sản hay đảng Cộng Hoà cũng đều là "Đảng" của cái ông Tổng Thống ấy. Đố ai chen chân vào được.

Đó là gánh nặng khủng khiếp của tổ quốc, là món nợ truyền kiếp của dân tộc ta.

Phần thứ hai

TẠP VĂN

1. VÕ THỊ THẮNG: CÓ MỘT NỤ CƯỜI KHÁC

Tám giờ mười lăm phút sáng ngày 22/8/2014 chị Võ Thị Thắng, uỷ viên trung ương đảng CS Việt Nam, nguyên Tổng Cục Trưởng Tổng cục Du lịch Việt Nam đã từ trần tại TPHCM sau một thời gian dài bị bệnh nan y.

Sinh thời, chị ít nói và cũng ít xuất hiện trên báo, đài, vì thế không mấy ai biết quan điểm, lập trường của chị về những vấn đề có liên quan tới chính trị, thời sự, nhất là những đề tài "nhạy cảm" như tham nhũng, độc tài, dân chủ, nhân quyền hoặc những chuyện có liên quan tới Trung Quốc.

Về những lãnh vực này, người ta thường quan tâm đến một tên tuổi khác, đó là Trần Quốc Thuận, chồng của chị. Anh xuất hiện nhiều trên các trang Web như BBC, Bauxite... dưới hình thức những bài viết hoặc những bài trả lời phỏng vấn.

Bạn bè thân thiết của hai ông bà Thuận - Thắng, thường lui tới thăm viếng, trò chuyện, đều biết rằng về mặt tư tưởng, về quan điểm chính trị thì hai vợ chồng không có gì khác biệt, có nghĩa là chống tham nhũng quyết liệt, bên vực những người đấu tranh cho dân chủ và nhân quyền tại Việt Nam.

Riêng tôi, với tư cách là "người nhà" của chị, tôi xin ghi lại một mảng đời hoàn toàn khác mà tôi từng được nghe chị kể cùng với những kỷ niệm nhỏ giữa tôi và chị như một sự bày tỏ lòng thương tiếc và yêu mến.

o

Trước đây tôi không từng hoạt động chung với chị vì hai người ở hai đơn vị khác nhau nhưng do sự sắp xếp ngẫu nhiên của xã hội mà

sau này chúng tôi trở thành người nhà với nhau: chị làm dâu, còn tôi làm rể họ Trần.

Trong chuyến về quê chồng (Bình Định) tảo mộ, gia đình chị và tôi cùng đi trên một chiếc xe mười sáu chỗ của ngành du lịch. Suốt hai ngày đường, chúng tôi nghỉ lại nhiều nơi và đó là dịp mà chị đã kể lại những "biến cố đầy kịch tính" đã xảy ra trong suốt thời gian chị làm Tổng Cục Trưởng Tổng cục Du lịch. Những biến cố ấy có thể viết thành một cuốn sách, li kỳ hấp dẫn như phim hình sự Mỹ. Nhưng chị không dám viết, cũng không dám nhờ tôi viết dù tài liệu thì có rất nhiều. Tôi nghĩ rằng một ngày nào đó những tài liệu ấy sẽ được công bố, hoặc là cuốn sách ấy sẽ được viết ra, nhưng bây giờ thì không.

Bây giờ chỉ có ký họa.

Bây giờ chỉ vài đường nét bằng bút chì, bằng ngón tay nguệch ngoạc trên cát biển Qui Nhơn, bằng hòn than vẽ trên bức tường cũ... phác thảo bi kịch của một người đàn bà có địa vị ngang hàng với bộ trưởng, một người từng gan lì truy sát địch hàng giờ với một khẩu súng rì sét, một nữ sinh trường Gia Long đã nghĩ ra được câu tuyên bố để đời. Rồi cuối cùng chiếc ghế Tổng Cục Trưởng mà người ta trao cho chị cũng bị đặt trên bốn trái mìn nổ chậm được làm bằng lòng đồ kỵ, bằng thù oán cá nhân, bằng những mưu đồ ma quỷ.

Người con gái "anh hùng" ngày xưa chợt biến thành nhân viên CIA Mỹ với tập hồ sơ dày cộm.

Đó là những ngày cuối năm 1996. Nhiều nhân vật có tình cảm với Võ Thị Thắng trong Bộ Chính Trị đều rất bàng hoàng. Con chạch lại leo lên để trên ngọn đa! Vậy mà người ta vẫn có đầy đủ những tài liệu về một con chạch như vậy!

Và nhiều kế hoạch "ám sát" đã được nghĩ đến: xông thẳng vào cuộc họp quốc hội "bắt nóng"? Hay bắn tỉa? Bắn ở đâu?

Năm 1999 Tổng cục Trưởng Võ Thị Thắng nhận được giấy mời sang Mỹ dự hội nghị về du lịch. OK. Sao không cho người bắn tỉa tại

sân bay Los Angeles? Ngay khi đối tượng bước ra cổng phi trường là gởi một viên đạn vào đầu rồi đổ thừa cho CIA giết người diệt khẩu. Thật gọn nhẹ.

Kế hoạch lập tức được triển khai. Một anh chàng James Bond 007 mũi tẹt da vàng được chọn trong đám thân tín tại Mỹ để thực hiện Mission Impossible này. Và Mme Thắng không hề hay biết gì về âm mưu đó.

Mấy hôm sau chị lại nhận được một giấy mời của ngành du lịch Trung Quốc. Và, một cách ngẫu nhiên, chị đã chọn đi Trung Quốc.

Chàng James Bond ngồi ngáp ruồi ở sân bay Los Angeles.

Không giết được tên CIA Võ Thị Thắng ở Los thì sẽ bắt cóc hấn tại sân bay Nội Bài khi hấn ta trở về Việt Nam.

Một phương án mới được triển khai ngay lập tức: khi máy bay đáp xuống, xe con của Tổng Cục Du Lịch đến đón sếp thì sẽ có một xe mười sáu chỗ chờ tới, ép nó sát lề, chặn đầu, khống chế tài xế, bắt cóc bà Tổng Cục Trưởng chạy ra khỏi phi trường, thẳng về nơi giam giữ.

Và mọi việc đã xảy ra y như kịch bản. Nhưng khi những kẻ bắt cóc mở cửa chiếc xe con của Tổng Cục Du Lịch thì chỉ nhìn thấy "bác tài" đang "há hốc mồm" vì kinh ngạc.

- Bà Thắng đâu?

- Xe khác đã đến đón rồi!

Sự thực chẳng hề có chiếc "xe khác" nào cả. Chỉ có phép lạ của phật bà Quán Thế Âm Bồ Tát. Ngài đã làm cho chiếc va-li của Võ Thị Thắng lạc mất. Mme Thắng xuống máy bay nhưng không tìm thấy hành lý, đứng chờ ở cái vòng xoay cả tiếng đồng hồ. Tài xế chiếc xe con đến đón, bấm điện thoại di động gọi nhưng tắt máy, anh ta tưởng sếp đã có người nhà đến đón nên chạy xe không về và bị những kẻ bắt cóc ép vô lễ.

Mme Thắng tìm được hành lý thì đã quá trễ. Chị đành gọi một chiếc taxi.

Kẻ thù giấu mặt ấy là ai? Chị biết, Bộ chính trị cũng biết nhưng không làm gì được.

Và bà Tổng Cục Trưởng đã nghĩ đến cái chết. Nhiều người trong Bộ chính trị không tin những hồ sơ nguy tạo ấy nhưng cũng không "dám" bác bỏ. Chị gần như đơn độc. Chỉ trừ một người bạn giấu mặt. Một ân nhân của chị mà cho đến giờ này, khi sóng gió đã yên, khi một số tay chân của kẻ thù đã bị Bộ công an bắt, bị tòa án xét xử và khi chị đã nghỉ hưu... chị cũng không hề biết người đó là ai.

Trong những lúc lâm nguy nhất, người đó đã gọi điện cho chị, từ một trạm điện thoại công cộng, và báo cho chị hay rằng đang có một âm mưu như thế, như thế... rằng sự việc sẽ diễn ra như thế, như thế...

Nhưng đó cũng chỉ là những an ủi nhất thời. Tuy nhiều lần người ấy đã cứu chị thoát chết nhưng tại sao chị phải lâm vào tình thế ấy? Tại sao lại phải sợ hãi những kẻ đứng trong bóng tối? Tại sao kẻ trong sạch lại phải sợ bọn tội phạm? Tại sao một cán bộ cao cấp như chị lại phải sợ một thứ quyền lực đen nào đấy?

Và đã có lúc chị cầm một sợi dây thòng lọng. Chị cuộn nó lại, giấu trong túi xách, đến soi mặt mình trong gương. Một đêm mất ngủ. Và khóc. Một đêm ngồi trong góc tối của căn phòng nhìn chồng nhìn con và nhìn bức ảnh nổi tiếng của mình. Bức ảnh chụp chị đứng trước tòa án, giữa hai người quân cảnh đeo kính đen. Chị nhìn cái miệng cười của mình. Nước mắt lặng lẽ lăn xuống gò má. Bởi vì giờ đây chị không "được" đứng trước một tòa án để mà cười. Chị đang đứng trước một thế lực vô hình, chị đang bị rình rập, truy sát.

Ngày xưa chị nhìn thấy "kẻ thù" ngay trước mặt, chị bắn nó bằng một khẩu súng rì sét, nhưng chị ở thế chủ động, chị là thợ săn còn kẻ địch là con mồi. Bây giờ thì chị không biết kẻ thù đang đứng chỗ nào, mặt mũi nó ra sao. Bây giờ chị có một khẩu K59 mới tinh nhưng chị sẽ bắn vào đâu? Bắn vào bóng tối? Vào hư vô?

Không ai trả lời những câu hỏi ấy và điều đó làm chị tuyệt vọng.

Sẽ phải treo sợi dây thòng lọng ở đâu? Trên xà nhà? Trước cửa? Hay trên một cành cây?

Không thể chết tầm thường được. Phải biến nó thành một lời cảnh tỉnh, một cáo trạng. Có lẽ chỗ tốt nhất là Hội trường Văn phòng Trung ương Đảng.

Chị quyết định vào đó để chọn một vị trí thích hợp.

Thính phòng im phăng phắc. Sân khấu mờ ảo. Những dãy ghế quen thuộc cũng đang lặng thinh, nín thở, chờ xem người đàn bà quen mặt này sẽ làm gì. Chị bước lên sân khấu, ngược nhìn những phong màn, những giàn đèn và những sợi dây kéo. Chị đi một vòng, chậm rãi, thăm lạng. Rồi chị bước xuống những bậc cấp, tìm đến chiếc ghế mà chị vẫn thường ngồi trong các phiên họp Ban chấp hành Trung ương Đảng.

Chiếc ghế ôm chị vào lòng nó, cũng mềm mại, ấm áp như ngày nào. Chị ngửa cổ, tựa đầu vào lưng ghế. Và khóc.

Dường như chị có thiếp đi được một lúc, cho đến khi chuông điện thoại reo. Chị mở túi xách, Chiếc điện thoại màu bordeaux đang sáng lên giữa những cuộn dây thòng lọng.

Đó là cuộc gọi của người vô danh, ân nhân giấu mặt của chị. Chị nhận ra giọng nói quen thuộc. Nó ấm áp và chậm rãi. Những lần trước, chị đã cố nghĩ xem đó là giọng của ai nhưng không biết được. Chị chỉ biết chắc người đó đã gọi cho chị theo lệnh của một đồng chí nào đó trong Bộ Chính Trị. Lần này giọng nói ấy chỉ là một câu đơn giản.

- Bộ công an đã bắt hết chúng rồi. Chúc mừng đồng chí.

Chị lặng người đi. Hội trường như sáng lên. Chị thọc tay vào túi xách, nắm chặt sợi dây thòng lọng.

Chị thấm nước mắt bằng chiếc khăn rằn của du kích Miền Nam mà chị đã chuẩn bị sẵn. Chị nhìn thẳng lên sân khấu và cười. Tiếc thay anh nhà báo người Nhật năm nào đã không có mặt để ghi lại nụ cười ấy. Nó vẫn đẹp. Và nếu được công bố với đầy đủ những tình huống đáng cay thì nụ cười trong buổi sáng cuối năm

2000 ở hội trường này cũng sẽ trở thành một huyền thoại, và có khi còn nổi tiếng hơn cả nụ cười của mấy mươi năm về trước.

2. MÈO, CHÓ VÀ TÔI

Mèo và chó, khi đã trở nên thân thuộc với gia đình thì chúng không còn là con vật nữa. Chúng là những đứa trẻ. Những đứa trẻ ngây thơ và hồn nhiên.

Thật bất hạnh cho những ai phải chứng kiến cái chết thảm thương của chúng, nhất là khi chúng bị người ta giết chết ngay trước mắt mình.

Và tôi chính là người đã nhiều lần chứng kiến những cái chết đau lòng ấy.

Đầu tiên là con Mina.

Ngày nọ khi tôi qua đường để mua đồ thì nó chạy theo. Một chiếc xe du lịch đã đụng vào nó. Nó cố gắng chạy về đến trước cửa nhà và chết, lửai thè ra một bên mép.

Tôi gọi đứa con trai của mình đến. Hai cha con bỏ xác con Mina trong bao bố và chở nhau đi tìm chỗ chôn cất. Biết tìm đâu ra một nơi chôn cất giữa cái đất Sài Gòn nhà cửa san sát này? Hai cha con chạy xuống Bình Thạnh. Ông trời đã góp thêm vào cảnh tượng bi thương ấy một cơn mưa. Hai cha con ướt nhẹp. Con chó trong bao bố cũng ướt nhẹp.

Nơi đến là nhà một người bạn tôi, phía sau có một vườn chuối, phía trước là cái sân rộng với một lò nấu nhôm đã bỏ hoang lâu ngày. Người bạn hỏi:

"Cái gì trong bao bố vậy?"

Tôi kể lại cái chết của con chó. Người bạn nói:

"Không sao, anh cứ chôn nó trong vườn chuối cũng được."

Và ông sai thằng con trai xách cuốc ra đào đất. Nhưng bà xã ông từ trong nhà đi ra. Bà lại gần cái bao bố, ngắm nghía nó một lúc, đáng vẻ trầm ngâm. Tôi biết bà đang hoài nghi...

Tôi nói:

"Chào chị, tội nghiệp hết sức. Con chó rất khôn, và nó đẹp lắm, lông vàng mượt..." vừa nói tôi vừa mở sợi dây cột bao bố, lôi con chó ra, được nửa chừng thì người đàn bà ngăn lại:

"Nó đã chết rồi, anh kéo ra làm gì, tội nghiệp."

Trời vẫn còn mưa nên ngôi mộ của nó đầy nước. Tội nghiệp con vật bé bỏng, cách đây vài tiếng đồng hồ con còn nằm khoanh tròn dưới chân bố. Sao con ra đi vội vàng như thế? Sao bố lại phải để con nằm trong huyết mộ đầy nước như thế?

o

Con chó thứ hai của tôi tên là Hai Cũ. Nó mất tích và hai cha con tôi đã đưa nó trở về từ cõi chết. Một chuyến trở về đầy kịch tính. Một cuộc giải thoát ngàn cân treo sợi tóc.

Ban đầu một mình tôi đi tìm. Khắp các nhà hàng xóm, sục sạo từng ngõ ngách, trại nhốt chó ở đường Lý Chính Thắng gần ga xe lửa, rồi đến từng lò chó nổi tiếng trong vùng: Cầu Kiệu, chợ Cầu Móng, cầu Tân Thuận... Cuối cùng người ta chỉ tôi lên tận ngã tư Bảy Hiền. Đưa con gái của tôi lúc ấy mới mười bảy tuổi cũng đòi đi. Tôi cho nó theo vì nó rất thương con Hai Cũ.

Hai cha con chạy vòng vòng trong cái bát trộn đồ đầy những tiếng động của máy dẹt, cuối cùng cũng tìm ra một lò chó.

Người chủ lò hỏi: "Màu gì?"

Đáp: "Màu vàng xám, giống như chó Berger."

"Bao nhiêu tuổi?"

"Hai tuổi."

"Bị bắt lúc nào?"

"Chiều hôm qua khoảng 4 giờ."

"Bắt tại đâu?"

"Gần bệnh viện Bình Dân quận Mười."

Người chủ lò chó sai thằng nhỏ chạy đi. lát sau nó xách về một cái bao bố, ném xuống đất. Trời ơi! Tôi đứng tim. Sao cái bao bố không nhúc nhích chút nào vậy? Đứa con gái quên cả sợ hãi, nó mở sợi dây ra và tôi nhìn thấy một cái đuôi. Đúng là cái đuôi của con Hai Cũ. Tôi kéo nó ra. Đứa con gái khóc hu hu:

"Con Hai Cũ của mình đó ba."

Tôi bế nó lên. Lạy trời! Nó còn sống. Hai con mắt nó đầy ghèn và kiến. Nó nhìn hai cha con tôi. Người và vật đã nhận ra nhau nhưng con chó quá khiếp hãi, không dám nhúc nhích, không dám kêu lên một tiếng. Mình mảy, lông lá nó đầy phân, nước tiểu và đờm dãi. Nó run rẩy. Nó co rúm. Nó nhìn tôi dáo dác.

"Tôi phải trả ông bao nhiêu?"

"Năm trăm ngàn."

Tôi giao tiền, nói cảm ơn và trao con chó cho đứa con gái. Con bé ôm ghì nó vào lòng. Cả ba sinh vật tội nghiệp chở nhau trên chiếc Mobylette chạy một mạch về nhà. Lộ trình gần mười cây số.

Mọi người xúm lại tắm rửa bằng xà bông, bàn chải, lược và sưởi ấm nó bằng máy sấy tóc.

o

Cái chết của con chó thứ ba xảy ra mười năm sau đó. Nó lai berger. Lúc mới đem về nó có màu đen nhưng rồi lông nó đổi màu theo từng thời kỳ phát triển, cuối cùng trông giống hết một con Berger Đức. Nó là một chàng trai khỏe mạnh, oai phong nhưng lại có một chiếc răng khểnh. Tính nết nó cũng khác hẳn với vóc dáng. Nó dịu dàng, bẽn lẽn như một cô gái. Khi tôi đi làm về nó thường đón tôi từ xa, im lặng, chậm chạp vẫy đuôi. Tôi ngồi xuống đưa hai tay đón, và nó sà vào lòng tôi, dụi mặt vào ngực tôi rên rĩ như một người tình.

Khác với những con chó trước từng chia sẻ cảnh thiếu thốn với tôi thời chiến tranh vừa chấm dứt, con Bi Bi được tôi cưng, nuôi nắng chu đáo và nó cũng có một không gian rộng để chơi đùa. Nó chơi đá bóng với đứa cháu nội và đi săn chuột với tôi ven bờ sông. Nó săn rất tệ, thường để chuột chạy thoát vì làm biếng. Nhưng nó đặc biệt

ghét mèo. Chính vì thế dưới triều đại của nó, nhà tôi không có con mèo nào.

Ngày nọ tôi phát hiện một ổ mèo hoang bên hông nhà. Mèo mẹ đẻ một lứa được ba con, đem giấu trong một cái lỗ hổng dưới móng nhà. Bi Bi phát hiện và sửa ỉnh ỏi. Tôi sợ nó giết chết những đứa trẻ bé bỏng ấy nên thường bắt lũ mèo ra vuốt ve, nâng niu trước mắt nó để cho nó hiểu mối giao tình giữa tôi và những chú mèo con và cũng để chứng tỏ với nó rằng lũ mèo kia với tôi và nó là "người một nhà".

Nhưng đó là sai lầm của tôi. Nó ganh tị. Nó thù ghét.

Ngày nọ nó nhìn thấy con mèo mẹ đi đâu về liền rượt đuổi. Nó vồ hụt nhưng cũng khiến con mèo không thể vào hang với lũ con mà phải trốn trong bụi rậm. Bi Bi đứng chờ. Tôi chạy đến định kéo con chó vô nhà nhưng ngay lúc ấy mèo mẹ từ bụi cây chạy ra. Con chó phóng tới. Tôi cũng phóng tới chụp nó, bắt cháp gai gốc và đóng xà bần lồm chồm. Hai cánh tay và trán tôi toé máu nhưng đã quá muộn. Con chó đã ngoạm được mèo mẹ. Tôi hoảng hốt, cố gỡ con mèo ra khỏi hai hàm răng lồm chồm. Miệng nó đầy máu. Lúc ấy trông nó giống một con quỷ. Tôi giận quá đá mạnh vào bụng nó khiến nó bỏ chạy nhưng con mèo thì đã chết, bỏ lại ba đứa con thơ.

Lũ trẻ vẫn ở trong hang chờ mẹ chúng nhưng người mẹ ấy đã không bao giờ trở về nữa. Vừa tức giận vừa thương xót, tôi lấy roi đánh đuổi con chó không cho vào nhà nữa. Tôi đóng cổng lại, la mắng, nguyên rủa. Tôi không thèm nhìn mặt nó nữa. Nó sợ hãi chạy đi, rồi lại mò về. Ngày hôm sau tôi biết nó đói nhưng tôi không cho ăn. Nó vẫn nằm trước cửa.

Buổi trưa có hai thằng trộm chó chở nhau trên chiếc xe máy đi ngang qua và thấy cho nó một cục thịt. Nó đớp lấy, chưa kịp nhai nuốt thì đã ngã lăn ra đất. Có người hàng xóm la lên. Tôi chạy ra thì hai thằng trộm đã ôm con chó phóng xe như bay, mất biệt.

Bi Bi ơi! Bố xin lỗi con. Xin con tha thứ cho bố. Tôi vừa khóc vừa lấy xe đi tìm. Tôi đến những lò chó gần đó, lùng sục các góc ngách trong xóm lao động. Địa hình ở đây phức tạp, cây cối um tùm lối mòn quanh co, nhà cửa thưa thớt.

Người chủ lò chó hỏi:

"Bị bắt hồi nào?"

"Cách đây chừng một tiếng đồng hồ."

"Bị bắt như thế nào?"

"Bị đánh bả."

Người đàn ông đang ngồi cạo lông một con chó, ngược mắt nhìn tôi.

"Bó tay rồi."

"Sao vậy?"

"Vì nếu bị đánh bả thì chúng phải mổ bụng ngay lập tức để lấy bộ lòng ra bỏ đi, không thì chất độc sẽ nhiễm vào thịt không ăn được."

Tôi lủi thủi ra về.

Bi Bi ơi! Bố xin lỗi! Ngàn lần xin lỗi!

o

Nhưng bi kịch của con mèo của tôi mới thật sự là nghiệt ngã.

Tôi không nhớ đã xin nó từ một người bạn nào. Nó là một chú mèo tam thể. Một chú mèo con vừa rời vú mẹ. Tôi nuôi nó bằng sữa lãnh ở cơ quan về theo tiêu chuẩn hàng tháng, một loại sữa hộp tồn kho từ thời chế độ cũ. Người và vật chia nhau chút nhu yếu phẩm hiếm hoi ấy, cộng với bột mì, bo bo và thỉnh thoảng có cơm trắng. Nhưng chú mèo vẫn khôn lớn, bắt chuột rất giỏi. Nó và lũ con của tôi cứ quần quýt nhau mỗi khi chúng đi học về.

Chính vì vậy mà khi con mèo vắng nhà chừng vài tiếng đồng hồ là lũ trẻ phát hiện ra, rồi đổ xô đi tìm. Suốt buổi sáng vẫn không tìm thấy. Đến giữa trưa các nhà hàng xóm đều im lặng. Tôi nằm nghỉ một lát thì linh cảm có tiếng mèo kêu đâu đó rất mơ hồ, tưởng như tiếng kêu đến từ một cõi vô hình nào. Tôi trở dậy, đi lang thang trong hẻm. Bỗng nhiên tôi nghe có chút xao động trên một cành mít phía sau tường nhà của bà Hai. Rồi tôi thấy có một cây sào vừa ló lên khỏi bức tường, đầu cây sào có cột sợi dây thừng. Khi cây sào được đưa

cao lên chút nữa thì hiện rõ một cái thòng lọng. Lấp ló sau những lá mít dày là một con mèo tam thể. Nó đang bị treo cổ, đang giãy giụa tuyệt vọng. Tôi hoảng hốt chạy lại cánh cổng sắt. Tôi đập cánh cổng bằng hết sức lực, bằng cả cơn phẫn nộ.

"Mèo của tôi! Mèo của tôi!"

Con mèo vẫn giãy giụa. Tôi gọi lớn:

"Bà Hai ơi! Sao bà giết con mèo của tôi? Thả nó ra đi! Thả ra đi!"

Tôi đập cánh cửa rầm rầm như một thằng điên. Và tôi thấy cây sao hạ xuống. Bà Hai mở cửa ra.

"Cậu làm gì vậy?"

"Tôi phải làm như vậy vì nếu chậm chút nữa nó sẽ chết. Bà thả nó ra đi. Nó có phá của bà cái gì thì tôi đền."

Trận đó nó thoát chết nhưng đến trận thứ hai thì đã hết cách. Dường như hai tai họa đó chỉ cách nhau vài năm. Con mèo lại biến mất. Không biết ai đã bắt nó, đã nhốt nó hay đã giết chết. Không có bằng chứng nào để đổ tội cho bà Hai nhưng tôi vẫn tin rằng chỉ có người đàn bà ác độc đó mới nghĩ ra được cái hình phạt ghê gớm mà suốt đời tôi không thể nào quên được.

Con mèo đã biến mất trong năm ngày. Mọi người trong nhà đều nghĩ rằng nó đã bị giết. Những cuộc tìm kiếm vô vọng. Những giọt nước mắt tội nghiệp của lũ trẻ.

Mọi việc tưởng đã xong rồi.

Nhưng con mèo lại trở về.

Nhưng đó không còn là một con mèo nữa. Nó là một con ma. Một cái xác chết từ ngoài cửa lết vào nhà. Chỉ còn da bọc xương. Lông rụng xơ xác và bê bết bùn sinh hôi thúi. Nó bò trườn, nó nhích từng chút, từng chút. Khi lũ nhỏ bế nó lên, nó giống hệt một miếng giẻ rách. Bùn nhão nhoẹt chảy xuống nền nhà. Thân thể nó lạnh cóng, hai mắt trắng dã.

Trong suốt năm ngày qua nó đã ở đâu? Ai đã làm gì nó? Tôi tìm được câu trả lời khi lần theo vết bùn nhão.

Trời ơi! Nó đã chui từ lỗ cống ngoài đường lên. Kẻ nào đó đã ném nó xuống lỗ cống bên trong nhà họ và đập nắp lại.

Suốt năm ngày, nó đã trải qua một cuộc hành trình thảm thương và tàn khốc dưới lòng đất, trong bóng tối, trong sinh lầy hôi thúi và lạnh lẽo, trong đói khát và đau đớn để tìm lối về. Đó có lẽ là một trong những cuộc hành trình tàn nhẫn nhất mà một sinh vật có thể chịu đựng được. Một mình âm thầm, trong một địa ngục hoàn toàn không có ánh mặt trời.

Gia đình tôi đã tắm gội, đã sưởi ấm, đã chữa trị cho nó trong nhiều ngày nhưng cái sinh vật bé nhỏ mong manh như đứa trẻ thơ ấy đã không thể gượng dậy được.

Nó chết. Trời ơi! Lại cũng một ngày mưa dầm. Giống như trong một kịch bản phim Hàn Quốc. Tại sao lại phải có cơn mưa trong ngày hôm đó để người và vật phải ướt đẫm khi đi tìm một nơi an nghỉ?

o

Con mèo thứ hai là của đứa cháu nội. Nó xin ở đâu về một con mèo cái nửa trắng nửa đen. Nó ủ con mèo trong ngực. Nó gọi mèo bằng con và xưng má. Con mèo chỉ chừng một tháng tuổi nhưng ăn khỏe và được chăm sóc tốt nên lớn nhanh lắm.

Cháu nội đi thú y mua thuốc diệt bọ chét, diệt rận về tắm cho mèo. Nó xin cái rễ mây đựng trái cây của bà nội, lót vải cho mèo nằm. Nhưng buổi tối con mèo thường lên giường ngủ chung với nó. Hai chị em cứ rừ rì rủ rỉ với nhau. Nó hỏi: "Ông nội ơi, trong cổ họng của con mèo phát ra tiếng gì rò rò vậy?" Tôi đáp: "Lúc mèo thư giãn nó thường phát ra tiếng kêu ấy, giống như lời ru vậy."

Khi bé ngồi học, con mèo thường nằm trước mặt nó, ngay dưới cái đèn để sưởi ấm. Nó nằm nghiêng, phơi bụng ra và ngủ. Cháu nội lấy điện thoại ra quay phim, chụp ảnh rồi đưa lên Facebook, khoe với bạn bè. Nó đặt tên cho mèo là Bún Hồng. Nó viết status mỗi

ngày về con mèo, nó chụp rất nhiều ảnh, nhiều góc độ tự nhiên và bất chợt trông rất ngộ nghĩnh.

Mỗi khi đi học về, lời đầu tiên nó nói là: "Bún ơi! Con ở đâu?" Và Bún Hồng xuất hiện như trong cổ tích. Hình như nó đã núp sẵn đâu đó để đón bé đi học về.

Ngày nọ bé khoe: "Ông nội ơi! Con Bún đã có bạn trai rồi đó."

Bạn trai của Bún là một con mèo lông vàng không biết từ đâu đến. Mỗi lần chàng ta đứng ngoài cổng kêu "meo" là Bún nhảy lên cái lỗ nhỏ của cánh cổng để ra ngoài. Chúng đi chơi với nhau quanh bờ sông một lát rồi về.

Chừng một tháng sau cháu nội lại khoe:

"Ông nội ơi Bún có bầu rồi đó."

"Sao con biết?"

"Con thấy em bé cựa quậy trong bụng nó."

Tôi nói:

"Khi nào mình đi mua cho nó mấy hộp thức ăn để nó bồi dưỡng."

Tôi bảo bé ẵm mèo đi chích ngừa, bé nói:

"Không biết chích ngừa như vậy có làm hư thai không?"

Nhưng nhiều tháng trôi qua mà không thấy bụng con Bún lớn thêm. Chuyện "em bé cựa quậy trong bụng" chỉ là tưởng tượng.

Bạn nghĩ gì về tình yêu giữa cô gái nhỏ và con mèo thơ ngây của nó?

Bạn nghĩ gì nếu có một người hàng xóm đã thẳng tay ném con mèo thân yêu của nó vào cảnh cửa sắt chỉ vì nó ăn vụng hay phá một cái gì đó trong nhà họ?

Ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch là ngày giỗ tổ Hùng Vương, bé được nghỉ học, cả nhà đều nghỉ. Một bữa tiệc nhỏ được tổ chức trong gia đình. Mọi người ăn uống xong đều lên lầu nghỉ ngơi. Lúc ấy khoảng năm giờ chiều, tôi có việc phải đi ra phố một lát. Khi trở về tôi thấy

không khi trong nhà quá im lặng. Tôi lên phòng mình, ngang qua bàn học của cháu nội. Nó cũng đang ngồi im lặng. Rồi nó quay mặt lại gọi:

"Ông nội! Con mèo chết rồi!"

Mặt nó đầm nước mắt. Tôi kêu lên thẳng thốt:

"Trời ơi, sao vậy con?"

Cả nhà đều nghĩ rằng con mèo đã từ cành cây trước nhà nhảy xuống cánh cửa cổng và trượt chân té chết. Nhưng tôi không nghĩ như thế. Tôi nói:

"Không phải vậy. Vì mèo là loài leo trèo rất giỏi. Nó có thể rơi từ độ cao ba bốn mét một cách nhẹ nhàng. Làm gì trên đời này có chuyện mèo té chết vì leo trèo."

Ba của bé thuật lại:

"Vào khoảng năm giờ rưỡi chiều khi mọi người đang ở trên lầu thì nghe có vật gì va vào cánh cửa sắt một cái "rầm" rất lớn. Khi mọi người chạy xuống nhà thì thấy con mèo nằm chết ngay cánh cửa, hai mắt trợn trắng. Khám nghiệm tử thi thấy nguyên vẹn, không có dấu chó cắn, không có vết máu, chỉ một vết bầm dưới cằm."

Tiếng "rầm" lớn mà mọi người nghe thấy phải do một sự va đập trực diện, tức là con mèo phải bị ném từ một hướng thẳng góc với cánh cửa phòng khách, có nghĩa là bị ném từ nhà hàng xóm sang.

Kẻ giết mèo chắc chắn không phải là bọn ăn thịt vì nếu là chúng thì con mèo đã bị đem đi rồi.

Vậy thì chỉ còn một cách giải thích:

"Con mèo đã sang nhà hàng xóm ăn vụng một thứ gì đó và đã bị người ta vô lý, ném mạnh qua tường rào, đầu con mèo đã đập vào cánh cửa sắt. Con mèo đã bay theo chiều ngang với tốc độ rất nhanh của một cơn giận và sự độc ác, vì thế mà nó không thể lấy thăng bằng được. Và nó đã chết tức khắc."

Cháu nội khóc suốt đêm. Tôi cũng khóc. Rồi tôi ngủ quên đi. Hai giờ sáng tôi thức dậy, cứ ân hận là mình đã không có mặt ở nhà khi nó chết. Tôi tưởng tượng nó đang nằm dưới lớp đất ẩm ướt cạnh bờ sông, một vùng đất thấp, vài hôm nữa triều cường sẽ lên, sẽ tràn ngập và con mèo sẽ phải ngâm mình trong nước.

Tôi khóc râm rức. Đời tôi đã khổ sở quá nhiều vì những con vật nuôi. Trời sinh tôi ra như vậy.

Sáng hôm sau tôi treo một tấm bảng với dòng chữ: "Đời đời nguyên rửa kẻ đã giết chết con mèo của chúng tôi" trên thân cây bàng cạnh nơi chôn xác mèo. Các con tôi khuyên tôi nên gỡ tấm bảng xuống vì sợ méch lòng hàng xóm. Nhưng trên đời này chỉ có tôi mới hiểu tại sao tôi làm như vậy. Vì chính tôi đã chứng kiến con mèo trước đây của tôi bị hàng xóm treo cổ và sau này cũng chính tôi đã chứng kiến cái chết dần chết mòn của con mèo ấy khi nó bị hàng xóm ném xuống lỗ cống và đã tìm được đường về sau năm ngày lẫn mò trong cống rãnh tối tăm sinh lây hôi thúi, sau năm ngày đói lạnh và đau đớn vì thương tích.

Tôi nhờ một anh thợ hồ xây cái huyệt nhỏ sát gốc cây bàng cạnh chiếc ghế đá. Chỗ đó cao, nước triều không lên tới được. Tôi moi xác con mèo lên, phủi sạch đất trên người nó, vỗ về nó: "Con ơi, hãy ngủ yên! Hãy ngủ yên!" rồi tôi lại khóc khi cảm nhận cái lạnh se thắt từ thi thể của một sinh vật mà tôi đã từng ôm ấp vuốt ve triu mến. Tôi đặt nó trong chiếc hộp đựng chai rượu wishky, phủ lên người nó một chiếc khăn trắng, đậy nắp hộp lại và đặt xuống huyệt.

Đó không phải là cái kiểu "học làm sang" của những người giàu. Tôi không giàu. Tôi chỉ là một cán bộ hưu trí. Đó cũng không phải là kiểu lãng mạn thương vay khóc mượn của những năm đầu thế kỷ hai mươi.

Đơn giản chỉ vì thương cảm. Đơn giản chỉ vì đời tôi đã chứng kiến quá nhiều cái chết của những con vật nuôi mà tôi yêu mến. Đơn giản chỉ là chút tình còn lại của một kiếp sống phù du.

3. TÌM LẠI ZORBA

LỜI NÓI ĐẦU: Tôi đọc "Zorba, con người chịu chơi" từ hồi còn là sinh viên. Sau đó lại xem phim Zorba Le Grec của đạo diễn Michel Cacoyannis với phần âm nhạc của nhà soạn nhạc lừng danh Hy Lạp Mikis Theodorakis. Phim do Anthony Quinn đóng vai chính.

Hồi đó còn trẻ, sự say mê của tôi chỉ nằm ở tính cách "chịu chơi" của nhân vật và nhất là diễn viên Anthony Quinn, người từng chinh phục tôi trong phim "Giờ Thứ 25".

Bây giờ già rồi, đọc lại Zorba, thấy bàng hoàng, ngậm ngùi về thân phận con người. Bây giờ mới thấy nhân vật Zorba quá lớn. Và tâm hồn nhà văn Nikos Kazantzakis quá sâu thẳm.

Có thể nhiều người đã đọc tác phẩm này bằng nguyên tác hoặc qua bản dịch tiếng Việt, nhưng tôi vẫn muốn chia sẻ sự lớn lao của nó, vẻ đẹp và sự lay động của nó cho những ai đọc rồi nhưng đã quên, và cho những ai chưa có cơ hội đọc, nhất là các bạn trẻ.

Bài này, do tôi trích dẫn nhiều và dài (vì tôi tiếc, không thể trích ngắn), nên khá dài. Có lẽ tôi phải đăng làm nhiều kỳ mới hết.

Tất cả những đoạn trích dẫn bằng tiếng Việt trong bài đều lấy từ bản dịch của nhà văn Nguyễn Hữu Hiệu và nguồn là Người Việt Online. Xin cảm ơn tác giả, dịch giả, báo Người Việt. Và cảm ơn Zorba

ĐÀO HIẾU

Ngày nọ, bỗng nhiên tôi có ý muốn đưa một vài trích đoạn trong bản dịch cuốn "Zorba, con người chịu chơi" của Nguyễn Hữu Hiệu lên facebook, với hy vọng sự độc đáo của nhân vật sẽ làm cho bạn đọc trẻ thời nay ngạc nhiên thích thú.

Và tôi đã nhận được một comment đáng kinh ngạc:

"Nhục cảm - Xác thịt - Tội lỗi! Hỗn loạn - Vô đạo - Bầy người như thú? Đọc nghe chóng mặt thật sự! Vô tư - Hoang dã - nguyên sơ vậy sao? Ôi ..cần có một xã hội trật tự kỷ cương sẽ rất tuyệt hảo?"

Văn minh - Văn hóa - Lịch sử - Nét đẹp dành cho Con Người - Cần phải phân biệt Nam và Nữ, cùng những Đạo Đức ràng buộc cho họ. Những điều đó, vẫn luôn luôn tốt phải không nào?" (tạm giấu tên người bình luận).

Chính cái comment này đã xui tôi viết bài này, vì tôi chợt hoảng sợ khi nghĩ rằng không phải chỉ có độc giả này nhìn Zorba một cách đơn giản như thế mà chắc sẽ còn nhiều người khác. Có thể vì họ quen sống trong một thứ luân lý được dọn sẵn từ ngàn xưa mà cũng có thể là vì họ chưa từng đọc tác phẩm lừng danh này của Nikos Kazantzakis.

Nhưng cho dù nguyên nhân nào, tôi nghĩ mình vẫn phải có bốn phần mời Alexis Zorba về thăm trần gian một chuyến. Và bài viết này sẽ như một con thuyền độc mộc đưa nhân vật mãnh liệt ấy trở lại dòng đời, nơi mà anh đã từ giã ra đi cách đây gần một thế kỷ.

o

Tác phẩm có nhan đề bằng tiếng Anh là "Life and Times of Alexis Zorbas" và tác giả là nhà văn Hy Lạp Nikos Kazantzakis.

Trước năm 1975 dịch giả Nguyễn Hữu Hiệu đã dịch cuốn tiểu thuyết này là "Zorba, con người chịu chơi" và sau 1975 Dương Tường lại dịch tác phẩm này với nhan đề: "Zorba, con người hoan lạc".

Cả hai dịch giả đều là những người tài năng và tôi nghĩ rằng họ hiểu tác phẩm khá sâu sắc. Nhưng tôi không thích cái nhan đề "Con người chịu chơi" lẫn "Con người hoan lạc" bởi vì ý niệm "chịu chơi" và "hoan lạc" đều không phải là thuộc tính của Zorba.

Zorba sống tận cùng và buông xả: buông xả dục vọng, buông xả lý tưởng, buông xả thiện ác.

Zorba không chịu chơi. Anh ta chỉ sống mãnh liệt, sống như thể anh ta sẽ chết sau giây phút đó.

Zorba không hoan lạc. Anh ta chỉ muốn vồ lấy cuộc sống, nhai ngấu nghiến, vì thân phận con người quá tàn nhẫn.

Còn nếu dịch từng chữ theo nhan đề tiếng Anh "Life and Times of Alexis Zorbas" thì khó quá. Ví dụ như dịch "Cuộc đời và những khoảnh khắc của Zorba" thì lại nghe dài dòng và không lột tả được sự bùng nổ lẫn liệt của nhân cách Zorba.

Nhưng bài này không nhằm nói về chuyện dịch thuật, một phần vì tôi không chủ tâm làm việc đó, phần khác vì tôi không đủ trình độ để dịch một tác phẩm sâu thẳm như vậy.

Tôi chỉ muốn mời nhân vật này trở lại trần gian.

o

Mà có lẽ một người như Zorba cũng không cần đợi ai mời. Nếu hấn thích, chỉ cần tôi nói: "Ê, bạn già! Chúng ta làm một ly đi." Thế là hấn đến. Hấn sẽ từ cội niết bàn bước xuống.

Bởi vì Zorba là một vị bồ tát. Những khoảnh khắc mà Zorba sống và chết là những khoảnh khắc của NIỆM. Hay chính xác hơn là CHÁNH NIỆM.

Chánh niệm là một phép tu của đức Phật, là cốt lõi của Thiền. Nó quan trọng đến độ đức Phật từng nói: Thành Phật hay không thành phật, Niết Bàn hay không Niết Bàn cũng nằm trong Chánh Niệm.

Trong tiếng Hán thì chữ Niệm bao gồm chữ Kim (hiện tại) ở trên, và chữ Tâm ở dưới. Như vậy Niệm là đưa cái Tâm về với hiện tại đang xảy ra. Thích Nhất Hạnh gọi Niệm là "có mặt". Có mặt trong hiện tại. Có mặt "bây giờ" và "ở đây". Tiếng Anh dịch chữ Niệm là mindfulness.

Zorba là kẻ ít học, anh ta không hề biết gì về "chánh niệm" hay về "mindfulness". Và anh ta đếch cần biết những thứ đó. Anh ta chỉ là một thợ mỏ, một người làm công cho một ông chủ thông thái, nhưng anh ta luôn bức mình khi thấy ông chủ miệt mài đọc sách. Anh ta thường nói: "Hãy ném những thứ nhảm nhí đó đi, ông chủ."

Anh ta quý từng giây phút của hiện tại vì thời gian cứ trôi tuột đi một cách ngu xuẩn và độc ác.

Thời gian trôi đi và cuốn anh ta theo, càng lúc càng đến gần vực thẳm của cái chết. Sao có thể phí thì giờ để đọc sách? Sao có thể phí thì giờ để tiếc nuối quá khứ hay mơ mộng về tương lai?

Zorba nhảy vào hiện tại, ngụp lặn trong nó, reo cười, la hét, làm tình, đớp hít và say xỉn.

Trích:

"Một hôm tôi đi qua một thôn nhỏ thấy một ông cổ nội tám chín mươi tuổi đang trồng một cây hạnh đào. "Ê! Nội ơi, tôi gọi lão, nội trồng một cây hạnh đấy à?" Và lão, lồm khồm, quay lại và bảo tôi: "Con ơi, lão hành động như không bao giờ lão phải chết cả." Còn tôi, tôi trả lời lão: "Tôi hành động như tôi phải chết từng giây từng phút." Trong hai chúng tôi ai là người có lý, ông chủ?"

Rồi đến khi tiệc bày ra.

"Hắn nhanh nhẹn lảng xảng chạy qua chạy lại, mắt sáng lên. Hắn hát nho nhỏ những bản tình ca cũ kỹ.

-Sống là vậy, ông chủ. Lúc này, tôi hành động như thể tôi phải chết ngay bây giờ. Bởi vậy tôi hối hả để khỏi lẩn tránh ra chết trước khi ăn con gà."

o

Thời gian! Từ khi có loài người đến nay nó đã giết hàng tỉ người, đã huỷ diệt nhiều thế hệ. Nó là kẻ giết người hàng loạt. Mọi người đều là nạn nhân của nó. Nhân loại là miếng mồi ngon của nó. Không ai tránh khỏi kiếp nạn đó, nhưng chẳng ai làm gì được nó. Đức Chúa Trời, Lão Tử, Phật bà Quán Thế Âm hay Đức Cồ Đàm Phật Tổ Như Lai... hết thảy đều không làm gì được nó.

Những bậc thánh nhân ấy suốt đời chỉ loay hoay tìm... CÁCH ĐỂ CHẾT. Người thì gọi chết là lên thiên đường, người lại gọi là niết bàn, người lại tìm lối hoà nhập vào bản thể của tự nhiên. Chỉ có một kẻ rồ dại nhất, dốt nát nhất muốn dùng quyền lực của mình tìm cách trường sinh để rồi rốt cuộc chết sinh thối dọc đường ở tuổi 49. Đó là Tần Thuỷ Hoàng.

Zorba không giống những vị đó. Hắn đứng chống nạnh, nhìn thẳng vào cái chết, ngửa mặt cười, ngạo mạn và chế diễu Thượng Đế.

Nhưng dù ngạo mạn tới đâu, hắn vẫn bị thời gian cuốn đi theo vòng xoáy bất tận và lạnh lùng của nó. Cho nên trong sự ngạo mạn của Zorba có nỗi tuyệt vọng và cay đắng. Chúng ta sẽ dễ dàng chứng kiến nhiều lần Zorba khóc: khi thì khóc cho mình, khi thì khóc cho người tình "con đĩ già Hortense" của mình đang hét lên cách tuyệt vọng: "Tôi không muốn chết! Tôi không muốn!".

Nhưng bà ta vẫn chết.

Trích:

"Họ tắm mụ bằng rượu, mụ già khâm liệm mở rương quần áo sạch sẽ ra thay cho mụ, dội một chai eau de Cologne lên người mụ. Từ những vườn lân cận những con ruồi bay tới, để trứng trong lỗ mũi, quanh mắt và trong mép mụ."

Trong nỗi tuyệt vọng bi thương ấy. Con người sẽ làm gì? Con người sẽ làm gì ngoài việc gạt phăng cái chết sang một bên để sống như một sự bùng nổ?

Zorba không hề giấu diếm sự cuồng loạn của chính mình và của đám dân đen trong cái xã hội Nga lầm than, những ngày đầu của cái gọi là Cách mạng Tháng Mười Nga 1917.

Đây chính là đoạn trích mà tôi đã đưa lên facebook và đã nhận được một lời comment "ác liệt" như tôi vừa trích dẫn ở đầu bài viết này.

Trích:

"Hôm đó, là ngày phiên chợ, và từ khắp các làng vùng lân cận, đàn ông đàn bà đều đổ về mua bán. Một nạn đói kinh khủng, trời rét như cắt, dân làng đem bán tất cả những gì họ có, cho đến cả những thánh tượng, để mua bánh mì."

"Tôi len lỏi vào chợ khi tôi thấy một thôn nữ cao độ hai thước với đôi mắt màu xanh nước biển, và đui với móng đó... một con ngựa cái, thực thế!... Tôi chết đứng."

"Này, Zorba đáng thương ơi! Tôi tự nhủ, đời mày tàn rồi!"

"Tôi bắt đầu đi theo nàng. Và tôi nhìn nàng không chán... không thể nào dời mắt đi chỗ khác được! Ông phải thấy đôi mông nàng đang đưa qua lại như chuông nhà thờ ngày lễ Phục Sinh! "Tại sao lại đi tìm những hầm mỏ, hờ ngốc tử? Tôi tự nhủ. Mì đã làm đường rồi. Tại sao lại phí thì giờ quý báu ở đó, quân thay đổi ý kiến như chong chóng! Kia mới là hầm mỏ thực cho mì: Hãy chui mình vào đó và đào những đường hầm!"

"Cô gái dừng lại, mặc cả, mua một mớ củi, khuôn lên – Jesus, hai cánh tay! Và ném hết lên xe ngựa. Cô mua một ít bánh mì và năm sáu con cá sáy. "Bao nhiêu tất cả?" Nàng hỏi "Dữ vậy...?" Nàng gỡ hoa tai bằng vàng để trả tiền. Vì nàng hoảng kinh. Để cho một người đàn bà thế hoa tai của mình, những món trang sức của họ, những miếng xà phòng thơm, những lọ nước hoa... Nếu nàng bỏ tất cả những thứ ấy thì đời không còn gì nữa! Cũng như thế ông nhổ lông một con công đi. Ông có tâm địa nào nhổ lông một con công không? Không bao giờ! Không, chừng nào Zorba còn sống, tôi tự bảo, việc ấy không thể xảy ra."

"Thế là tôi trả. Con đĩ rạc quay lại, liếc nhìn tôi. Ắ cầm tay hôn. Nhưng tôi, tôi rút tay lại. Sao, nàng cho tôi là một cụ già à? 'Spassibla! Spassibla!' ả nói với tôi như thế; thế có nghĩa là: 'Cám ơn! Cám ơn!' Và ả nhảy lên xe ngựa; nàng cầm dây cương và dơ cao chiếc roi. 'Zorba, lúc ấy tôi tự nhủ kìa, ông bạn, nàng sắp lột khỏi tay mì rồi đó!' Phóc một cái, tôi ở bên cạnh nàng trên xe ngựa. Nàng không nói gì. Nàng cũng không quay lại nhìn tôi. Một roi ngựa và thế là chúng tôi lên đường."

"Trên đường nàng đã hiểu rằng tôi muốn lấy nàng. Tôi áp úng dăm ba câu tiếng Nga, nhưng đối với những chuyện này, không cần phải nói nhiều. Người ta nói với nhau bằng mắt, bằng tay, bằng đầu gối. Sau cùng, chúng tôi về đến làng và dừng lại trước isba của nàng. Chúng tôi xuống xe. Lấy vai đẩy một cái, thiếu nữ mở cổng và chúng tôi bước vào. Chúng tôi quăng củi xuống sân, lấy cá và bánh mì rồi chúng tôi chui vào phòng. Có một bà lão nhỏ thó ngồi bên lò sưởi nguội lạnh. Bà lão run cầm cập. Bà ta quán mình trong những cái bị,

những tấm giẻ rách, những tấm da cừu, nhưng bà cũng vẫn run như thường. Trời lạnh như cắt, mẹ kiếp! Tôi khom mình, lấy một ôm củi bỏ vào lò sưởi và nhóm lửa. Bà lão mỉm cười nhìn tôi. Cô con gái bà đã nói với bà điều gì, nhưng tôi không hiểu. Tôi gầy lửa, bà lão đã được sưởi ấm và bà hồi sinh dần."

"Trong lúc đó, thiếu nữ dọn bàn ăn. Nàng mang ra một ít rượu Vodka, và chúng tôi uống. Nàng châm lửa cái samovar và pha trà, chúng tôi ăn và chia phần ăn cho bà lão. Đoạn nàng nhanh nhẹn dọn giường trải drap sạch, đốt ngọn đèn chong trước thánh tượng Đức Mẹ Đồng Trinh và làm dấu Thánh giá ba lần. Và nàng ra dấu gọi tôi; chúng tôi quì trước bà lão và hôn tay bà. Bà lão đặt đôi bàn tay xương xẩu lên đầu chúng tôi vừa thì thầm điều gì. Có lẽ bà ban phúc lành cho chúng tôi. 'Spasibla! Spasibla!' Tôi la, và, phóc một cái, tôi đã ở trên giường với con dĩ non."

Zorba nín lặng. Hắn ngẩng đầu lên và nhìn về phía biển xa.

- Nàng tên Sophinka..., lát sau hắn nói, và lại rơi vào im lặng.

- Sao nữa? Tôi sốt ruột hỏi hắn. Sao nữa?

Trích tiếp:

"Tôi đi qua làng Kuban và tôi thấy một người đàn bà trong vườn rau. Tôi thích nàng. Ông nên biết rằng, ông chủ, người đàn bà Slave họ không giống những cô ả Hy Lạp ốm o, tham lam, bán xẻ ái tình bằng ống nhỏ giọt và tìm đủ mọi cách để bòn rút và cân thiếu lương gạt ông."

"Người đàn bà Slave, ông chủ, họ cân già cho mình. Trong giấc ngủ, trong tình yêu, trong việc ăn uống; họ rất gần với thú vật với đồng ruộng và với đất đai. Họ cho, họ cho một cách rộng rãi, họ không như mấy cô ả Hy Lạp gùn ghè, keo kiệt ấy đâu! Tôi hỏi nàng: 'Cô tên gì?' Với đàn bà ông thấy không, tôi đã học được một ít chút tiếng Nga. 'Noussa, còn anh?' 'Alexis. Tôi thích cô lắm, Noussas. Nàng chăm chú nhìn tôi như người ta ngắm nghía một con ngựa trước khi mua. 'Anh cũng vậy, anh không có vẻ một thằng con trai khờ khạo,' nàng bảo tôi thế. 'Anh có hàm răng chắc chắn bộ ria mép rậm, lưng

rộng, hai cánh tay khỏe mạnh. Tôi thích anh.' Chúng tôi không nói gì nhiều hơn nữa, không cần thiết. Chúng tôi thỏa thuận với nhau trong nháy mắt. Tôi phải đi ngay đêm đó về nhà nàng trong bộ quần áo diện nhất. 'Anh có áo khoác bằng lông thú không?' Nàng hỏi tôi. 'Có, nhưng với sức nóng này...' 'Không sao. Mang nó theo, như thế trông có vẻ sang trọng.'"

"Thế rồi đêm hôm đó tôi ăn mặc như một chú rể, tôi cầm áo lông thú trên tay, tôi cũng mang theo một cây gậy đầu bịt bạc và tôi ra đi. Nhà nàng là một ngôi nhà kiểu quê rộng lớn, với những nhà phụ, bò cái, máy ép nho, hai đồng lửa nhóm trong sân, những nồi niêu bắc trên bếp lửa.

..."Tôi leo lên cầu thang, một cầu thang gỗ thật to kêu ken két. Trên bậc đầu cầu thang cha mẹ Noussa ngồi. Họ mặc loại quần cụt xanh lá cây và đeo thắt lưng đỏ có búp tua; họ đội mũ trùm đầu lớn. Họ thực giàu sang. Họ dang tay và ôm tôi hôn lấy, hôn để. Tôi bị thấm đầy nước bọt. Họ nói với tôi thực nhanh và tôi không hiểu gì cả, nhưng qua nét mặt họ, tôi thấy rằng họ không muốn điều xấu cho tôi."

"Tôi bước vào phòng và tôi thấy gì? Các bàn ăn la liệt thức ăn và rượu nặng trĩu như những cái thuyền buồm. Mọi người đều đứng – họ hàng đàn ông, đàn bà và trước mặt là Noussa trang điểm, ăn mặc chỉnh tề với bộ ngực nhô ra như mồm thuyền. Rực rỡ tuổi trẻ và sắc đẹp. Nàng thắt một cái khăn đỏ quanh đầu và ở giữa có thêu một cái lưỡi liềm và cái búa. 'Hỡi tên Zorba số đỏ tội lỗi lút đầu, tôi thì thắm với mình, phần thịt đỏ của mi đó ư? Phải chăng đó là cái thân xác mi sắp ôm trong tay đêm nay? Thượng Đế tha thứ cho cha mẹ mi, người đã mang mi vào thế gian này!'"

"Tất cả chúng ta nhào vào yến tiệc ăn uống ngon lành, đàn bà cũng như đàn ông. Chúng tôi ăn như lợn và uống như hũ chìm. 'Còn mục sư đâu?' Tôi hỏi cha Noussa đang ngồi bên cạnh tôi và dường như ông ta sắp nổ tung vì nhồi nhét quá nhiều. 'Mục sư ban phúc lành cho chúng tôi đâu?' 'Không có mục sư, ông trả lời tôi, phun cả nước bọt ra, không có mục sư. Tôn giáo là thuốc phiện của quần chúng.'"

"Nói đoạn ông vừa đứng dậy vừa ưỡn ngực, nói cái thắt lưng đỏ và giơ tay lên ra hiệu im lặng. Ông cầm ly rượu đầy tràn, và ông nhìn thẳng vào mắt tôi. Rồi ông bắt đầu nói liên tu bất tận: Ông dành cho tôi một bài diễn thuyết. Ông ấy nói gì? Có Trời biết! Tôi đứng phát mệt. Hơn nữa, lúc đó tôi cũng hơi chệnh choáng. Tôi ngồi xuống và kê đầu gối tôi vào đầu gối Noussa đang ngồi bên phải tôi.

"Ông lão vẫn chưa chịu ngừng, mồ hôi tháo ra như tắm. Thế là tất cả nhào đến bao quanh ông ta, ôm ghì lấy lão để bắt lão ngừng nói. Lão không nói nữa. Noussa ra hiệu cho tôi: 'Nào bây giờ, anh nói đi!'

"Đến lượt tôi đứng dậy và tôi đọc một diễn từ nửa Nga nửa Hy Lạp. Tôi nói gì? Trời đánh nếu tôi biết tôi nói gì. Tôi chỉ nhớ là cuối cùng tôi nhào vào mấy bản hát thảo khấu Klepht. Tôi bắt đầu rống lên lộn xộn, vô ý nghĩa không ra chi tiết:

Bọn thảo khấu đã bò xuống núi để trộm ngựa.

Chúng không tìm thấy ngựa đâu

Chúng bèn bắt Noussa!

Ông thấy không, ông chủ, tôi cũng biết tùy cơ ứng biến đấy chứ.

Và chúng rút đi, chúng rút đi...

(Chúng đã rút đi, má ơi!)

Ôi ! Em Noussa của tôi!

Ôi! Em Noussa của tôi!

Vai!

"Và, vừa rống 'Vai' xong, tôi nhảy bổ vào Noussa và hôn nàng.

"Tất cả chỉ muốn có thế! Như thế tôi ra dấu hiệu mà họ đã chờ đợi và họ, thực ra chỉ chờ đợi có điều đó, mấy gã to lớn râu đỏ nhào tới tắt đèn.

"Bọn đàn bà, mấy con đĩ, bắt đầu kêu ăng ẳng, làm như sợ hãi lắm. Nhưng liền đó trong bóng tối, họ bắt đầu kêu những tiếng nho nhỏ: 'Hi! Hi! Hi!' Họ thích bị cù nhột và cười cợt.

"Cái gì đã xảy ra, ông chủ, chỉ có Trời biết. Nhưng tôi tin là ngài cũng không biết nữa vì nếu không ngài đã cho sét quay chín chúng tôi rồi. Đàn ông đàn bà lẫn lộn, lẫn lóc dưới đất. Tôi bắt đầu đi tìm Noussa, nhưng làm sao có thể tìm thấy nàng? Tôi gặp một cô khác và tôi làm công việc với cô ta.

"Tờ mờ sáng, tôi thức dậy để ra đi với vợ tôi. Trời còn tối và tôi không thấy rõ. Tôi nắm lấy một cái chân, tôi lôi ra. Không phải chân của Noussa. Tôi nắm lấy một chân khác – không phải! Tôi kéo một chân khác – cũng không phải nữa! Tôi nắm lấy một chân khác, rồi một chân khác nữa, và sau cùng, sau biết bao lộn xộn, tôi tìm được chân của Noussa, tôi kéo ra, tôi gỡ nàng ra khỏi ba tên quỷ sứ to lớn đã đè bẹp nàng, tội nghiệp, và tôi đánh thức nàng dậy: ‘Noussa,’ tôi gọi nàng, ‘Chúng ta đi thôi!’

"Đừng quên chiếc áo lông của anh nhé! Nàng đáp. ‘Đi!’ Và chúng tôi lên đường."

◦

Có thể bạn đồng ý với người độc giả đã viết cái comment nọ. Đó là quyền của bạn, nhưng dù sao đi nữa thì Zorba vẫn là Zorba, những người nông dân Nga hồn nhiên và hoang dã vẫn là chính họ.

Có thể đó chỉ là một tập tính còn mang nét sơ khai của giống dân Slave nhưng với Zorba thì khác. Tôi ngờ rằng kẻ trải đời như hẳn phải suy nghĩ kiểu như Dostoievski trong Frères Karamazov: "Si Dieu n'existait pas, tout serait permis" (Nếu Thượng Đế không hiện hữu thì tất cả đều được phép).

Vậy thì sá gì mà không nhảy xổ vào nhau khi đèn tắt?

Và Zorba lại tiếp tục cuộc hoan lạc của mình:

Trích:

"Tôi cũng còn bán hàng rong ở Salonica và tôi qua lại ngay cả những khu Thổ Nhĩ Kỳ. Và giọng tôi đã mơn trớn quyến rũ một người đàn bà Hồi Giáo giàu có, con gái của một ông quan Thổ, đến nỗi nàng mất ăn mất ngủ. Thế rồi nàng gọi một lão trượng Hodja đến và cho lão một nắm mejidies đầy, nàng nói với lão: "Aman! Tới bảo

tên bán hàng rong Giaour tới đây, Aman! Tôi phải nhìn thấy hấn. Tôi không chịu nổi nữa!"

Hodja đến kiểm tôi: "Nghe đây, tên Cơ Đốc Giáo trẻ tuổi, lão bảo tôi, đi với lão. Tôi không đi, tôi trả lời. Lão muốn dẫn tôi đi đâu? Có con gái của một Thổ quan tựa nước suối mát đợi cậu trong phòng, cậu bé Cơ Đốc Giáo, đi!"

Nhưng tôi biết rằng, ban đêm, họ giết dân Cơ Đốc Giáo trong những khu Thổ. "Không, tôi không đi, tôi nói - Mi không sợ Thượng Đế sao, Giaour? Tại sao tôi phải sợ? Bởi vì, chú bé Cơ Đốc Giáo ơi, kẻ nào có thể ngủ với một người đàn bà mà không làm, là phạm một tội trọng. Khi một người đàn bà gọi mi đến để chung chăn gối mà mi không đến, con ơi, con sẽ mất linh hồn! Người đàn bà đó sẽ thờ dài trước mặt Thượng Đế vào ngày phán xét cuối cùng, và tiếng thờ dài của người đàn bà đó sẽ xô mi xuống Địa Ngục, dù mi là ai và bất kể tất cả những nghĩa cử đẹp đẽ mà mi đã thực hiện!"

Zorba thờ dài.

- Nếu Địa Ngục có thật, hấn nói, tôi sẽ xuống Địa Ngục chính vì lý do đó. Không phải vì tôi đã trộm cắp, giết người hay ngủ với vợ những kẻ khác, không, không! Tất cả những điều đó không có nghĩa lý gì hết, Thượng Đế chí tôn sẽ tha thứ tất những điều đó. Nhưng tôi sẽ sa Địa Ngục bởi vì, đêm đó, một người đàn bà chờ đợi tôi trong giường mà tôi không đến..."

o

Nhưng Zorba không chỉ dữ dội trong tình dục. Hấn sống và làm việc cũng hết mình. Có nghĩa là hấn luôn sống như một ngọn lửa. Luôn cháy. Bởi nếu không cháy hấn sẽ chết, cũng giống như lửa bị tắt, tàn lụi và lạnh tanh trong huyết mệ.

Chính vì thế mà trong hoan lạc, trong sự bùng nổ và bừng bình, luôn có sự bi đát của một kiếp phù du.

Hấn như ngọn nến, vừa cháy sáng vừa tàn lụi. Hấn biết hấn đang tự ăn mình nhưng vẫn cháy rực rỡ mặc dù càng rực rỡ thì càng mau tàn lụi.

Nhưng hắn không chỉ cháy trong hoan lạc mà cháy trong mọi khoảnh khắc hắn đang sống. Khi đã làm việc thì hắn quên ăn, quên ngủ. Và trong tình huống sau đây hắn quên cả tính mạng của mình.

Trích:

"Thình lình Zorba giật nảy mình. Hắn dán tai vào vách đường hầm. Dưới ánh đèn đất tôi thấy miệng hắn há hốc, méo xệch.

- Sao thế, Zorba? Tôi hỏi.

Nhưng ngay lúc đó, hầu như tất cả trần hầm run rẩy trên chúng tôi.

- Chạy đi! Zorba la lên bằng một giọng ồ ồ. Chạy đi!

Chúng tôi ủa về phía lối ra, nhưng chúng tôi chưa tới sườn gỗ thứ nhất thì đã nghe thấy một tiếng gẫy lớn hơn ở trên đầu. Trong khi đó Zorba đang nâng một thân cây lớn để chêm vào như một trụ chống cây đà. Nếu hắn làm kịp, có thể hắn sẽ chống đỡ được cái trần hầm thêm vài phút nữa và cho chúng tôi đủ thì giờ chạy thoát.

- Chạy đi! Zorba lại la lên, nhưng lần này giọng hắn bị tắc nghẹn như nó phát ra từ lòng đất.

Tất cả, với sự hèn nhát thường xâm chiếm con người vào những giây phút nghiêm trọng, chúng tôi túa ra ngoài hoàn toàn quên mất Zorba. Nhưng vài giây sau tôi trấn tĩnh lại và chạy trở vào đường hầm.

- Zorba! Zorba!"

Hình như tôi hét lớn, nhưng sau đó tôi hiểu rằng tiếng hét không thoát ra khỏi cổ họng. Sự sợ hãi đã bóp nghẹt giọng tôi.

Tôi xấu hổ cùng mình. Tôi lao về phía hắn hai cánh tay mở rộng, Zorba đã chống chắc cây trụ đỡ trượt trong bùn, và đang chạy về phía lối ra. Trong bóng tối theo đà lôi cuốn, hắn đâm sầm vào tôi và chúng tôi ngã vào tay nhau ngoài ý muốn.

- Chạy mau! Hắn la bằng giọng tắc nghẹn. Chạy mau lên!

Chúng tôi chạy và ra tới ngoài ánh sáng. Bọn thợ bị một phen sợ mất mật, đang tụm lại tại cửa hầm và nhìn vào trong, mặt xanh như

chàm đỏ.

Chúng tôi nghe thấy một tiếng gậy thứ ba, lớn hơn, như cây bị đánh gậy trong một trận bão. Rồi thành linh, một tiếng gầm kinh khủng nổi lên như một tiếng sấm, rung chuyển cả triền núi và hầm sụp xuống.

- Lạy Chúa! Họ vừa lằm bằm vừa làm dấu.

- Các người đã để cả cuộc ở trong đó rồi phải không? Zorba tức giận hỏi.

Bọn thợ nín khe.

- Tại sao không mang nó theo? Hắn lại giận dữ quát lên! Can đảm thật, các người đã vãi đá cả ra quần rồi, ta biết! Thế là đi đòi dụng cụ!

- Bây giờ không phải là lúc lo lắng cho mấy cái cuộc, Zorba, tôi can thiệp. Chúng ta hãy sung sướng vì tất cả đều bình yên vô sự! Xin cảm tạ bác, Zorba nhờ bác tất cả mới còn sống sót."

o

Khi hầm mỏ sụp đổ, Zorba nghĩ ra được cách chuyển than bùn từ trên núi xuống bằng dây cáp treo. Hắn mày mò nghiên cứu. Hắn thiết kế nhiều bản vẽ kỹ thuật về hệ thống dây cáp. Cuối cùng hắn và ông chủ của hắn cùng quyết định xây dựng đường vận chuyển than, đưa than bùn ra bến cảng biển.

Ông chủ (nhân vật xưng tôi trong tác phẩm) đưa cho hắn một số tiền lớn để xuống thành phố mua cáp và các vật liệu xây dựng khác.

Hắn hẹn sẽ hoàn thành công việc sớm và trở về trong vòng một tuần lễ.

Nhưng hắn đã đi biệt tăm. Và gửi về cho ông chủ một bức thư như sau:

"Hôm qua, có cuộc lễ trong một thôn làng gần Candia, ma quỷ bắt tôi nếu tôi biết ngày lễ ông thánh nào! Lola - a! Quả thật tôi đã quên chưa giới thiệu nàng với ông: Tên nàng là Lola - nàng bảo tôi:

‘Ông Nội ơi!’ (Nàng lại gọi tôi là ông nội, nhưng bây giờ đó là một cái tên âu yếm, ông chủ). ‘Ông Nội ơi, em muốn đi xem lễ!’

‘Vậy thì đi đi, Bà Nội, đi đi,’ tôi bảo nàng.

‘Nhưng em muốn đi với anh cơ.’

‘Anh không đi đâu. Anh không ưa thần thánh. Vả lại anh còn có công chuyện. Em đi một mình đi.’

‘Thôi, nếu thế em cũng không đi nữa.’

Tôi trợn mắt ngó nàng:

‘Em không đi nữa à? Tại sao vậy? Em không thích đi sao?’

‘Nếu anh đi với em, em sẽ đi. Nếu anh không đi, em cũng không đi.’

‘Sao vậy? Em không phải là một người tự do sao?’

‘Không!’

Tôi tưởng tôi nghe nhầm.

‘Em không muốn tự do à?’ Tôi kêu lên.

‘Không, em không muốn tự do! Em không muốn tự do!’

‘Ông chủ, tôi đang viết cho ông trong phòng Lola, trên giấy của Lola; vì Thượng Đế, xin ông hãy lắng nghe. Tôi nghĩ rằng chỉ có kẻ muốn tự do mới là người thôi. Đàn bà không muốn tự do. Vậy, đàn bà có phải là người không?’

Xin ông làm ơn trả lời tôi ngay. Hôn ông, ông chủ tốt nhất của tôi."

Tôi Alexis Zorba"

Lola là tên một cô gái giang hồ mười sáu mười bảy tuổi gì đó. Zorba chết mê chết mệt và ném tiền qua cửa sổ. Tiệc tùng, mua sắm, hoan lạc. Hắn tiêu gần hết số tiền mua cáp treo và ông chủ phải gọi cho hắn số tiền khác.

Cuối cùng hắn cũng trở về với những nguyên vật liệu cần thiết. Hắn dụ những ông cha đạo của một tu viện trên núi để bán khu rừng cạnh mỏ than và gỡ lại số tiền đã cho gái.

Ở đoạn này, Nikos Kazantzakis đã mô tả tu viện như một sào huyệt của những kẻ nói dối, kẻ đồng tính và tham lam.

Với nhân vật "cha Zaharia" Kazantzakis vức dậy một bi kịch khác của kiếp người: sự báng bỏ thần thánh, sự dối gạt, lừa mị mang nhãn hiệu giáo hội.

Sự báng bỏ ấy bắt đầu từ Thượng Đế:

Trích:

"-Rồi, nghe đây, ông chủ! Một buổi sáng, Thượng Đế phiền muộn thức giấc. "Ta là Thượng Đế cóc khô! Ta chẳng có được một thằng người nào để tán dương ta hay nhân danh ta thề thốt để ta tiêu khiển! Ta đã chán ở mãi một mình như một con cú già rồi!" Ngài nhỏ vào tay, xắn tay áo, đeo kính, lấy một nắm đất nhỏ lên làm thành bùn, nhồi nặn thành một thằng người nhỏ xíu và đặt ra ngoài nắng.

"Bấy ngày sau, Ngài mang nó vào. Nó đã khô cứng. Thượng Đế nhìn nó cười: 'Ma quỷ bắt ta, đây là một con lợn đứng trên hai chân sau! Đây không phải là cái ta định làm chút nào! Ta làm hỏng mẹ nó mất rồi!'"

"Ngài nắm lấy da cổ nó xách lên và đá vào mạng mỡ nó: 'Đi đi, cút xéo! Tất cả công việc của mi bây giờ là tạo ra những con lợn con, trái đất thuộc về mi đó. Chuồn đi! Một hai! Một hai, đằng trước bước!'"

"Nhưng, ông thấy không, đó không phải là một con lợn. Nó đội một cái mũ mềm; một cái áo khoác cẩu thả trên hai vai, một cái quần dài có nếp gấp, một đôi giày hàm ếch với những búp len đỏ. Và trong thắt lưng nó - đúng là ma quỷ đã cho nó cái này - một con dao găm sắc với hàng chữ: 'Tao sẽ giết mày!'"

"Đó là con người. Thượng Đế chìa tay ra cho kẻ kia hôn, nhưng con người vuốt rìa và nói: 'Đi đi, lão già, tránh đường cho ta đi qua!'"

Zorba ngừng lại khi thấy tôi phá lên cười. Hắn nhăn mặt nói:

- Đừng cười! Chuyện đó hoàn toàn có thực!

- Nhưng tại sao bác biết?

- Tôi cảm thấy như vậy và tôi sẽ làm như vậy nếu tôi ở địa vị Adam. Chặt đầu tôi đi nếu Adam làm khác. Ông phải tin tôi, đừng tin vào mấy cuốn sách nhằm nhí của ông!

Không chờ câu trả lời, hắn duỗi bàn tay hộ pháp ra và lại tiếp tục chơi santuri.

Tôi vẫn cảm lá thư thơm ngát của Zorba với trái tim bị một mũi tên xuyên qua và tôi sống lại tất cả những ngày đó, đầy chất người mà tôi đã sống bên hắn. Bên cạnh Zorba thời gian có một hương vị khác. Nó không còn là một chuỗi biến cố có tính cách toán học, cũng không còn là một vấn đề triết lý nan giải nội tại. Đó là cát nóng, và tôi cảm thấy nó dịu dàng luồn qua những kẽ ngón tay tôi.

-Cầu trời ban phước lành cho Zorba! Tôi thì thâm. Hắn đã cho tất cả những ý niệm trừu tượng đang run rẩy trong ta một thân thể nóng ấm, sống động, thân yêu... khi hắn không có mặt ở đây, ta lại bắt đầu ớn lạnh.

Tôi lấy một mảnh giấy, gọi một công nhân và gửi một điện tín: "Về ngay."

Zorba đã hoang phí tiền của ông chủ trong hoan lạc nhưng ông không giận lão bởi vì dường như lão vừa đánh thức trong ông một cái gì đó rất màu nhiệm mà lâu nay, cả cuộc đời, ông đã cố tìm trong thiên kinh vạn quyển: nào là Dante, Homère, Henri Bergson, Jesus Christ, Phật. Lão Tử... Ông chưa biết gọi tên sự màu nhiệm đó là gì nhưng lòng ông tràn đầy hoan lạc.

Trích:

"Tôi muốn cọ xát thân thể trần truồng của tôi với đất và biển, và cảm thấy chắc chắn rằng những sự vật yêu dấu phù du này có thực.

"Chỉ có một mình người hiện hữu thôi, ôi Trần Gian! Tôi kêu lên trong tận cùng con người tôi. Và tôi là đấng con cuối cùng của người, ta bú vú người và không nhả. Người cho ta sống một giây phút thôi, nhưng giây phút đó trở thành một cái vú và ta bú chẳng rời."

Tôi rùng mình như thể suýt nữa tôi bị té nhào xuống cái chữ "vĩnh cửu" ăn thịt người đó. Tôi nhớ lại ngày xưa - bao giờ? Mối năm trước

đây - tôi đã cúi xuống nhắm mắt, dang tay sẵn sàng lao mình vào đó.

Khi tôi học tới lớp năm trường làng, có một truyện thần tiên dùng làm bài tập đọc trong phần thứ hai cuốn sách vỡ lòng như sau:

Có một đứa trẻ bị ngã xuống giếng. Trong đó nó thấy một thành phố huyền diệu với những vườn hoa, một hồ mật, một núi bánh sữa và nhiều đồ chơi sắc sỡ. Tôi càng đánh vắn, mỗi vắn dường như càng đưa tôi đi sâu vào đô thị kỳ ảo đó. Thế rồi một buổi trưa sau khi đi học về, tôi chạy ra vườn, lao tới miệng giếng, dưới giàn nho, và tôi say đắm nhìn mặt nước đen phẳng lặng. Tôi tưởng như sắp trông thấy thành phố huyền diệu, nhà cửa, phố xá, trẻ em và giàn nho trĩu trái đến nơi. Tôi không kiềm chế được nữa; tôi cúi đầu xuống, vươn tay ra và đập đất để nhào xuống. Nhưng ngay lúc đó mẹ tôi trông thấy. Mẹ tôi hét lên, chạy tới và vừa kịp ôm lấy ngang lưng tôi...

Khi còn là một đứa trẻ, suýt nữa tôi ngã xuống giếng. Tới tuổi trưởng thành, tôi suýt ngã xuống danh từ "vĩnh cửu," và một số những danh từ khác nữa như "tình yêu," "hy vọng," "tổ quốc," "Thượng Đế." Mỗi một chữ vượt qua, tôi có cảm tưởng thoát khỏi một nỗi nguy hiểm và tiến bộ thêm một bước. Nhưng không. Tôi chỉ thay đổi danh từ và gọi là giải thoát. Và đã hai năm nay, tôi bị treo trên mép bờ danh từ "Đức Phật."

Nhưng bây giờ, tôi cảm thấy chắc chắn rằng, nhờ Zorba, Đức Phật sẽ là cái giếng cuối cùng, và sau đó tôi sẽ được giải thoát mãi mãi.

Tôi đứng phắt dậy. Tôi sung sướng từ đầu tới chân. Tôi cởi quần áo và nhào xuống biển. Sóng biển hân hoan đùa giỡn và tôi đùa giỡn với chúng. Cuối cùng, mệt lả, tôi lên bờ, phơi khô mình trong gió đêm, đoạn tôi bước những bước dài thoải mái, cảm thấy mình đã thoát khỏi một nỗi nguy hiểm lớn lao và bám chặt lấy vú Đất Mẹ hơn bao giờ hết."

o

Trên đường đến tu viện để bán khu rừng. Zorba gặp một lão tu sĩ hình dung cổ quái. Hắn đã dụ được lão dẫn đường đến tu viện.

Trích:

"Gã thầy tu cúi đầu khẽ đáp:

- Vâng, tôi có con quỷ trong tôi.*
- Và nó muốn cá thu muối và rượu mạnh, đúng không?*
- Vâng, con quỷ bị đầy địa ngục ba lần ấy!*
- Thôi, được rồi! Thế nó có hút nữa không?*

Zorba ném cho gã một điều thuốc và gã thầy tu vội vàng vồ lấy.

- Nó hút, vâng, nó hút, đồ mắc dịch!*

Và gã móc túi lấy ra một hòn đá lửa và một cái bấc, châm điều thuốc và rít đến tận đáy phổi.

- Nhân danh Chúa tôi! Gã nói.*

Gã nhấc cây gậy lên, quay đầu lại và đi mở đường.

- Con quỷ của bạn tên nó là? Zorba vừa hỏi vừa nháy tôi.*
- Joseph! Zaharia trả lời không quay lại.*

Tôi chẳng thích đi cùng với gã thầy tu nửa điên nửa khùng này chút nào. Một tâm trí bệnh hoạn cũng như một linh hồn bệnh hoạn khiến tôi thương hại và đồng thời ghê tởm. Nhưng tôi không nói gì hết, để mặc Zorba muốn làm gì thì làm.

Không khí trong lành làm chúng tôi mau đói. Chúng tôi ngồi dưới một cây thông vĩ đại và mở túi dết. Gã thầy tu cúi xuống và hau háu nhìn xem có gì trong đó.

- Khoan đã! Zorba hét, đừng liếm mép vội, Zaharia! Hôm nay là Thứ Hai tuần thánh. Chúng tôi là hội viên hội Tam-Điểm, chúng tôi sẽ ăn chút thịt, một con gà giò, Thượng Đế tha tội cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi cũng có halva và ô-liu cho dạ dày đức ngài, này!*

Gã thầy tu vuốt chòm râu nhóp nhúa:

- Tôi, Zaharia, tôi ăn chay, tôi sẽ ăn ô-liu và bánh với nước lã, gã nói một cách thống hận... Nhưng Joseph, con quỷ, nó sẽ ăn thịt gà giò*

với các bạn; nó thích gà giò, và nó sẽ uống rượu trong bầu các bạn, tên mát linh hồn đó!

Gã làm dầu, ngấu nghiêng ăn bánh, ô-liu, halva, chùi miệng bằng mu bàn tay, uống nước, đoạn lại làm dầu thánh giá như thể gã đã ăn xong bữa.

- Nào, bây giờ đến lượt Joseph, tên bị đọa địa ngục ba lần khốn khổ ấy nào!

Và gã vồ lấy con gà giò.

- Ăn đi, tên mát linh hồn! Gã vừa lăm bằm một cách giận dữ vừa đưa những miếng thịt gà lớn vào miệng, ăn đi!

- Hoan hô, ông thầy tu! Zorba khoái chí la lên. Thầy bắt cá hai tay tài thật.

Hắn quay sang tôi:

- Ông thấy gã thế nào, ông chủ?

- Gã giống bác, tôi vừa cười vừa trả lời.

Zorba trao cho gã thầy tu bầu rượu:

- Joseph, làm một hóp!

- Uống đi! Tên mát linh hồn! Gã thầy tu vừa nói vừa cầm bầu rượu đưa lên miệng."

o

Zorba đã kể một câu chuyện về Đức Tin như sau:

Trích:

"- Ông nội tôi cũng là một lão dâm đãng, hết như tôi vậy. Tuy nhiên, lão du côn đó đã tới Thánh Mộ và đã trở thành một hadji. Có Chúa biết tại sao!

Khi lão trở về làng, một ông bạn nói khó của lão, một gã chuyên ăn trộm dê, một kẻ chưa từng làm một việc gì đứng đắn trong đời, bảo lão: "Sao, bạn già, anh không mang về cho tôi một mẫu Thánh Giá ở Thánh Mộ sao? - Sao anh biết là tôi không mang gì về cho anh?"

Ông nội quỉ quái của tôi nói. Anh tưởng tôi quên anh sao? Tối nay tới nhà tôi và dẫn lão tư tế lại để lão ban phước lành cho và tôi sẽ trao lại cho anh. Mang thêm một con lợn sữa quay nữa, và rượu, tối nay chúng ta tổ chức tiệc mừng".

"Tối hôm đó ông trở về và cắt ở cánh cửa đã hoàn toàn mục nát ra một miếng gỗ, không lớn hơn một hạt gạo, bọc trong một nắm bông, giở lên hai ba giọt dầu và chờ đợi. Lát sau, người bạn đó tới cùng lão tư tế, con lợn sữa và rượu. Lão tư tế lấy khăn choàng cổ ra và ban phước lành. Cuộc lễ trao gỗ quỉ chấm dứt, sau đó cả ba ngấu nghiến con lợn sữa. Ông muốn tin tôi hay không tùy ý ông chủ! Gã du côn quỉ xuống trước miếng gỗ cửa, sau đó gã đeo ở cổ, từ hôm đó, gã trở thành một người khác. Gã thay đổi hoàn toàn. Gã lên núi nhập bọn với tụi Armatoles và Klephts, gã đốt những làng mạc Thổ Nhĩ Kỳ. Gã xông xáo một cách gan dạ giữa những trận mưa đạn. Tại sao gã phải sợ hãi nhỉ? Gã đã có một miếng Thánh Giá lấy từ Thánh Mộ trên mình, không súng đạn nào đụng tới gã được."

Zorba phá cười lên. Hắn nói:

- Tư tưởng là tất cả. Ông có đức tin? Lúc đó một miếng cửa mục trở thành thánh tích. Ông không có đức tin. Toàn thể Thánh Giá trở thành một cánh cửa mục.

Tôi thán phục người đàn ông này mà đầu óc vận động xiết bao quả quyết và liều lĩnh, và tâm hồn, bất cứ chỗ nào người ta đụng tới, đều tóe lửa."

o

Nhưng không phải Zorba chỉ chế nhạo tôn giáo. Hắn châm biếm cả những thứ tình cảm mà con người thường cho là thiêng liêng kể cả lòng ái quốc. Hắn đã từng là một chiến binh Hy Lạp chống lại quân Bảo Gia Lợi (Bulgary), hắn chiến đấu say sưa, hắn bắn giết và ám sát. Nhưng khi đã đi đến tận cùng những thứ đó thì hắn xả bỏ tất cả.

Đức Phật phải suy niệm nhiều năm trên bồ đoàn mới tìm ra chân lý của sự xả bỏ và đi đến giải thoát. Đó là diệt dục và vô ngã. Đó là sự trống không.

Nhưng Zorba có cách của lão. Lão không diệt dục. Lão không tìm cách đè bẹp dục vọng.

Thời điểm lão sống chưa có Osho nhưng cách nghĩ của lão nhà quê thất học này lại giống hệt vị giáo sư đại học Ấn Độ tên là Osho, một nhà thuyết giảng lừng lẫy thời nay và cũng mê mẩn "Zorba" như điều đồ.

Osho nói: "Không thể lấy đá đè cỏ, vì chỉ cần nhấc đá ra, cỏ sẽ mọc mạnh mẽ hơn".

Zorba không lấy đá để đè cỏ. Lão để cho cỏ mọc tràn lan, chán chê rồi tàn lụi. Zorba từng kể câu chuyện thời bé cậu ta thèm ăn trái anh đào nhưng bị mẹ ngăn cấm vì không có tiền mua. Bữa nọ thằng bé ăn cắp tiền mẹ, mua nguyên một rổ anh đào, trốn ra bờ suối và ăn cho đến khi chán chê, ói thốc tháo. Từ đó thằng bé không còn nghĩ đến trái anh đào nữa. Đó là cách "diệt dục" của hấn.

Về mặt tư tưởng cũng vậy. Thời trai trẻ hấn bị mắc kẹt trong những thứ đạo đức khuôn mẫu mà mọi người - kể cả hấn - đều cho là tốt đẹp, là thiêng liêng. Hấn đã sống và chiến đấu hết mình cho những thứ thiêng liêng ấy. Giống hệt như cậu bé ăn trái anh đào. Hấn ngụp lặn trong tình yêu tổ quốc. Cho đến một ngày kia, hấn kể:

Trích:

"Tôi, người đang nói với ông đây, thường lang thang trong những rặng núi đá ở Macedonia với Pavlos Melas - lúc đó tôi là một gã khổng lồ, cao hơn cả lều này, với váy ngắn, mũ fez đỏ, đồ trang sức bằng bạc, bùa hộ mệnh, Yataghan, bao đạn và súng lục. Tôi trang bị đầy sắt, bạc và đinh. Khi tôi đi, nó phát ra tiếng kêu xoang xoảng như cả một đạo quân xuống phố! Này, nhìn đây! Nhìn đây!

Hấn cởi áo chemise và tụt quần xuống.

- Đem đèn lại đây! Hấn ra lệnh.

Tôi mang đèn lại gần tám thân gầy gò và rám nắng: với những vết sẹo sâu hoắm, vết đạn và những lát kiếm, thân thể hấn đúng là một cái rá lọc.

Trích tiếp:

"Đoạn tôi vác súng lên đường! Tôi đi vào chiến khu như một giải phóng quân comitadji. Một hôm, vào lúc nhọ mặt người, tôi vào một làng Bảo-Gia-Lợi và nấp vào một chuồng bò. Đó chính là nhà của một tên tư tế, một tên biệt động quân comitadji khát máu, dã man. Ban đêm, hắn cởi bỏ áo thầy tu, mặc quần áo kẻ chẵn chiên, đeo khí giới và xâm nhập những làng Hy Lạp lân cận. Hắn trở về trước khi trời sáng, gọt sạch bùn và máu và vội vã đến nhà thờ đọc lễ Mi-sa cho tín đồ. Trước đó mấy hôm hắn đã giết một giáo viên Hy Lạp đang ngủ trong giường. Bởi vậy tôi vào chuồng bò tên tư tế, nằm trên đồng phân, sau hai con bò và chờ đợi. Vào lúc sẩm tối, tên thầy tư tế vào chuồng bò cho mấy con vật của hắn ăn. Tôi chồm lên hắn và chọc tiết hắn như chọc tiết một con cừu, cắt tai hắn bỏ vào túi. Tôi sưu tầm tại Bảo-Gia-Lợi, ông rõ chưa; bởi vậy tôi lấy tai tên thầy tư tế và tẩu thoát.

"Mấy hôm sau tôi trở lại chính làng đó, giữa trưa, giả dạng làm một người bán hàng rong. Tôi giấu vũ khí trong núi và tôi xuống làng mua bánh, muối và giấy cho các đồng chí của tôi. Trước một căn nhà, tôi trông thấy năm đứa con nít mặc quần áo đen, đi chân đất nắm tay nhau đi ăn xin. Ba đứa con trai. Đứa lớn nhất không quá mười tuổi, đứa nhỏ nhất, hãy còn ẵm. Đứa con gái lớn ôm nó trong tay, hôn nó và nựng nó để nó khỏi khóc. Tôi không hiểu tại sao và có lẽ do thiên khải, tôi lại gần chúng: "Các cháu là con cái nhà ai? Tôi hỏi chúng bằng tiếng Bảo-Gia-Lợi.

"Đứa con trai lớn nhất ngẩng cái đầu nhỏ bé lên: "Con thầy tư tế mà người ta cắt cổ hôm nọ trong chuồng bò," nó trả lời.

"Nước mắt tôi giàn giụa. Trái đất quay cuồng như cái chong chóng. Tôi dựa lưng vào tường và nó ngừng lại. 'Lại đây, các cháu, tôi nói, lại gần đây.'"

"Tôi lần thắt lưng móc túi tiền ra; nó đầy tiền Thổ Nhĩ Kỳ, medjidie. Tôi quì xuống và đổ hết tiền trên mặt đất. 'Này, lấy đi! Tôi la, lấy đi! Lấy đi!'"

"Những đứa trẻ ngồi thụp xuống đất và lượm những đồng tiền Thổ và medjidie. 'Cho các cháu đó, cho các cháu đó! Tôi la, lấy hết đi!'"

"Đoạn tôi để lại cho chúng cái giỏ với tất cả những thứ tôi đã mua: 'Tất cả những cái này nữa, cho các cháu đó! Lấy tất cả đi!'"

"Và tôi chuồn thẳng. Tôi chạy ra khỏi làng, cởi áo chemise ra, nắm lấy tấm hình nhà thờ Saint-Sophia tôi đã thêu, xé ra từng mảnh, tung lên trời và vắt giò lên cổ chạy.

... Zorba tựa vào vách và quay lại nhìn tôi, hấn nói:

- Tôi được giải thoát như vậy đó.

- Giải thoát khỏi tổ quốc?

- Vâng, khỏi tổ quốc, hấn nói bằng một giọng quả quyết và trầm tĩnh.

Rồi một lát sau:

- Giải thoát khỏi tổ quốc, giải thoát khỏi thầy tu, giải thoát khỏi tiền bạc. Tôi gạn lọc. Càng ngày tôi càng gạn lọc kỹ. Tôi làm nhẹ gánh nặng của tôi bằng cách đó. Tôi ghê tởm tôi. Làm sao nói cho ông hiểu? Tôi tìm thấy sự giải thoát của chính tôi, tôi trở thành một người đàn ông.

Cặp mắt Zorba long lanh, cái miệng rộng của hấn cười một cách mãn nguyện.

Sau khi im lặng một lát, hấn lại tiếp tục nói. Tâm hồn hấn tràn trề, hấn không thể chỉ huy được nó nữa.

- Có một thời tôi thường nói: người này là một tên Thổ Nhĩ Kỳ, một tên Bảo-Gia-Lợi, người kia là một người Hy Lạp. Vì tổ quốc, tôi đã làm những điều khiến ông phải dựng tóc gáy lên, ông chủ. Tôi đã cắt cổ người ta, trộm cướp, đốt phá làng mạc, hãm hiếp đàn bà con gái, giết trọn nhiều gia đình. Tại sao? Vì họ là dân Bảo Gia Lợi hay Thổ Nhĩ Kỳ. "Ghê! Cút xéo đi! Quân thô bỉ!" Đôi khi tôi rửa thắm tôi như vậy: "Cút xéo đi, quân đê tiện!" Ngày nay tôi nói: người này là một người chính trực, kẻ kia là một tên chó đẻ. Hấn có thể Bảo Gia Lợi, Thổ Nhĩ Kỳ hay Hy Lạp điều đó không quan trọng. Hấn tử tế hay xấu xa? Đó là điều duy nhất tôi thắc mắc ngày hôm nay. Và bây giờ già

cả, tôi xin thề có miếng bánh cuối cùng mà tôi ăn, tôi cảm thấy dường như tôi sẽ không thắc mắc về điều đó nữa. Dầu hắt tử tế hay xấu xa, tôi cũng thương hại hắn, thương hại tất cả mọi người. Khi tôi trông thấy một người, dầu tôi làm bộ tỉnh bơ như kẻ coi trời bằng vung, tôi vẫn đứt từng khúc ruột. Kìa, gã đáng thương kia, tôi nghĩ thầm, gã cũng ăn uống và làm ái tình, gã cũng sợ hãi, dù gã là ai: gã cũng có Thượng Đế và ma quỷ của gã, và gã cũng sẽ nghèo khổ của tôi và nằm cứng đờ dưới ba tấc đất và làm mồ cho dòi bọ. Thật khốn khổ! Anh em bốn bề một nhà; anh em bốn bề làm quà cho sâu!"

"Và nếu đó là một người đàn bà, thì tôi muốn khóc lòi con mắt ra. Các hạ không ngừng chế nhạo tôi sao quá yêu thương đàn bà. Tại sao ông lại muốn tôi không yêu thương họ khi họ chỉ là những sinh vật yếu đuối chẳng hiểu điều mình làm và chịu trận tức thì khi ta vừa túm được một bên vú nàng?"

"Một lần khác tôi vào một làng Bảo Gia Lợi. Một tên Hy Lạp, một hương mục trong làng, thấy tôi. Tên khốn kiếp đó tổ giác tôi và chúng vây căn nhà tôi ở trọ. Tôi leo qua sân thượng và truyền từ nóc nhà nọ qua nóc nhà kia như con mèo. Nhưng trăng lên, chúng nhìn thấy bóng tôi. Chúng leo lên nóc nhà và bắt đầu bắn như mưa bác. Phải làm sao bây giờ? Tôi nhảy xuống một cái sân và thấy một người đàn bà Bảo Gia Lợi đang ngủ. Nàng nhồm dậy, phong phanh trong tấm áo ngủ, thấy tôi định mở miệng la lên, nhưng tôi giơ tay ra nói khẽ: 'Làm ơn! Làm phúc! Đừng kêu!' Và tôi chụp lấy ngực nàng. Nàng tái xanh và muốn ngất đi: 'Vào trong nhà,' nàng thì thầm. 'Vào trong kèo họ nhìn thấy chúng ta... ' "

"Tôi vào nhà, nàng siết chặt tay tôi: 'Ông là người Hy Lạp?' Nàng hỏi 'Vâng. Hy Lạp. Đừng tố cáo tôi.' Tôi ôm lấy eo nàng, nàng không nói gì cả. Tôi ngủ với nàng và tim tôi run lên vì khoái cảm dịu dàng. Tôi thầm nhủ: Đó thấy chưa thằng chó Zorba, đó là một người đàn bà, đó là ý nghĩa của nhân tình! Nàng là người gì? Bảo Gia Lợi? Hy Lạp? Papu! Hay gì nữa cũng thế thôi! Nàng là một con người, một con người có miệng, có vú, và biết yêu thương. Mi không biết xấu hổ vì đã giết tróc sao? Đồ đê tiện bản thủ!"

"Tôi nghĩ thầm như vậy trong khi tôi ở bên nàng, trong hơi ấm của nàng. Nhưng tổ quốc, con đĩ dại, nó đâu chịu để tôi yên. Sáng hôm sau tôi ra đi trong bộ quần áo mà góa phụ Bảo Gia Lợi đã cho tôi. Nàng mở rương lấy quần áo cũ của chồng cho tôi, và nàng ôm lấy đầu gối tôi, năn nỉ tôi trở lại."

"Vâng, tối hôm sau tôi trở lại. Tôi là một người ái quốc, nghĩa là một con dã thú, ông hiểu chưa, tôi trở lại với một thùng dầu hôi và tôi phóng hỏa đốt làng. Tội nghiệp, chắc nàng cũng chết cháy cùng với những kẻ khác. Tên nàng là Ludmilla."

Zorba thờ dài. Hắn châm một điếu thuốc, hít hai ba hơi rồi quẳng đi.

- Ông nói tổ quốc à?... Ông tin những chuyện vớ vẩn mà những cuốn sách nhảm nhí của ông kể với ông! Ông phải tin vào tôi đây này. Khi nào còn có những tổ quốc, con người còn là một con thú, một con thú dữ... Nhưng đội ơn Thượng Đế! Tôi đã giải thoát khỏi tất cả những thứ đó. Đối với tôi thế là hết, không còn gì nữa! Còn ông?"

Tôi không trả lời. Tôi ghen ghét người đàn ông trước mặt tôi. Hắn đã sống bằng xương máu - bằng cách tranh đấu, giết tróc, ôm ghì - tất cả những điều mà tôi gia công học hỏi bằng giấy và mực.

Tất cả những vấn đề tôi cố gắng giải quyết lần lần trong cô đơn và dính chặt trên ghế, người đàn ông này đã giải quyết dứt khoát giữa núi non lỏng lẻo và với một lưỡi gươm.

Tôi nhắm mắt, tuyệt vọng.

- Ông ngủ sao, ông chủ? Zorba phật lòng hỏi. Khốn nạn, thế mà tôi cứ ngồi đó mà nói với ông như một tên điên.

Hắn càu nhàu nằm xuống và chỉ một lát sau tôi nghe thấy hắn ngáy.

o

Đó là câu chuyện của quá khứ, của thời Zorba còn trai trẻ.

Nhưng ở vào thời điểm câu chuyện xảy ra, Zorba, đã ngoài sáu mươi, lại trải nghiệm một sự buông xả nhả tiền tàn nhẫn nhất. Đó là sự sụp đổ của công trình cáp treo của hắn. Thất bại ấy đã đẩy Zorba và ông chủ của hắn ra khỏi những ảo tưởng, ra khỏi những

tham vọng trần thế và giữ bỏ khỏi tâm thức hai người đàn ông này mọi dây trói của trần gian, mọi thứ "phược" của nghiệp chướng và tham sân si để họ nhẹ gánh bước vào con đường thanh thang của tự do.

Trích:

"Zorba lồm lét nhìn tôi. Tu sĩ và dân làng rút lui một cách thận trọng. Những con la bị cột bắt đầu hí lên. Lão Demetrios to lớn quỵ xuống, hồn hển.

- Lạy Chúa, xin Chúa thương xót chúng con! Lão sợ hãi cầu nguyện.

Zorba giơ tay lên, quả quyết:

- Không sao hết. Cây đầu tiên bao giờ cũng vậy. Bây giờ máy đã trơ rồi... Nhìn đây!

Hắn phát cò, ra hiệu lần nữa và bỏ chạy.

- Và Đức Chúa Con! Tu viện trưởng run run kêu lên.

Thân cây thứ hai đã thả xuống. Cột trụ lung lay, thân cây phóng nhanh, nhảy nhót như một con cá heo và lao về phía chúng tôi. Nhưng nó không đi xa, nó tan tành ở lưng chừng núi.

- Ma quỷ bắt nó! Zorba vừa lồm bồm vừa ngậm ria. Độ dốc trời đánh này chưa đúng!

Hắn nhảy tới cột trụ và điên cuồng phát cò ra hiệu lần thứ ba. Những tu sĩ lúc bấy giờ đứng sau những con la của họ, làm dấu. Những hương mục thấp thỏm đứng chờ, sẵn sàng chạy.

- Và Đức Chúa Thánh Thần! Tu viện trưởng áp úng cầu nguyện vừa vén áo lên chuẩn bị.

- Nằm xuống! Zorba hét lên trong khi chuồn thật mau.

Những tu sĩ nằm sấp xuống đất, dân làng chạy vắt giò lên cổ.

Thân cây nhảy lên một cái, rồi lại rơi xuống đường dây cáp, xẹt ra những chùm tia lửa và trước khi chúng tôi kịp trông thấy cái gì xảy

ra, nó lướt qua sườn núi, bãi biển, cắm sâu xuống biển, tung bọt lên mãi tận ngoài xa.

Cột trụ lung lay một cách đáng sợ. Nhiều cột ngã xuống. Những con la đứt đứt dây cương chạy trốn.

Zorba nổi xung la lên:

- Không sao hết! Không sao hết! Bây giờ máy đã trơ tru, có thể bắt đầu thực sự được rồi!

Hắn phát cờ một lần nữa. Người ta cảm thấy hắn tuyệt vọng và vội vã muốn thấy tất cả những cái đó kết liễu ngay.

- Và Đức Mẹ Trưng Phạt! Cha tu viện trưởng lấp bắp trong khi ba chân bốn cẳng chạy tới tảng đá.

Thân cây thứ tư lao xuống. Một tiếng "rắc!" khủng khiếp vang lên, rồi một tiếng "rắc!" thứ hai và tất cả cột trụ, tiếp theo nhau sụm xuống như một cỗ bài tây.

- Kyrie eleison! Kyrie eleison! dân làng, thợ thuyền vừa la hét vừa bỏ chạy tán loạn.

Trích tiếp:

Sáng sớm, tôi thức dậy và rảo bước đi dọc theo bờ biển về phía làng. Tim tôi đập rộn ràng. Trong đời tôi, ít khi tôi cảm thấy vui như vậy. Đó không phải là một nỗi vui thông thường, đó là một sự khoan khoái phi phạm, phi lý và không thể chứng minh được.

Lần này tôi mất hết tất cả tiền bạc, thợ thuyền, đường dây sắt treo, xe chở quặng! Chúng tôi đã thiết lập một hải cảng nhỏ để xuất cảng than và bây giờ chúng tôi không có gì để xuất cảng. Mất hết tất cả.

Vậy mà chính vào giây phút đó, tôi có một cảm thức bất ngờ về giải thoát. Như thể trong mê lộ tối tăm và buồn thảm của tất yếu, tôi đã khám phá ra tự do đang nô giỡn một mình trong góc. Và tôi nô giỡn với nó.

Nếu như đức Phật giải quyết vấn đề xả bỏ bằng tâm pháp, thì Zorba lại biết cách tự giải thoát mình ngay giữa cuộc đời ô trọc. Đó cũng là cách của nhân vật Siddhartha trong tác phẩm "Câu Chuyện Dòng Sông".

Siddhartha, con trai của một quý tộc, không tin tưởng vào lối sống cứng nhắc của Ấn Độ Giáo, đã bỏ nhà ra đi cùng với Govinda, người bạn thân.

Họ tham dự vào nhóm của các sa môn, là những nhà sư sống khổ hạnh trong rừng. Sau ba năm, hai người bạn trẻ quyết định từ bỏ lối sống khổ hạnh để đến nghe lời giảng của Phật.

Nhưng cuối cùng Siddhartha tin rằng chỉ có kinh nghiệm bản thân chứ không có lời dạy nào có thể dẫn tới trí tuệ và sự khai sáng. Chàng quyết định "tự đi tìm chính mình" và tái nhập vào thế giới trần tục.

Siddhartha lấy một kỹ nữ xinh đẹp tên là Kamala và trở thành một người giàu có.

Siddhartha đã phạm vào đủ mọi tội xấu như rượu chè cờ bạc, tham lam, trác táng... và kết thúc bằng sự ê chề cuộc sống. Chàng đã đến một bờ sông với ý định tự tử. Nhưng ngay lúc ý định buông xả ấy đến, Siddhartha chợt thức tỉnh.

Đó chẳng phải là sự thức tỉnh của Zorba, sau khi đã chiến đấu điên cuồng nhân danh lòng ái quốc, sau khi đã đốt ngôi làng mà trong đó có người đàn bà Bảo Gia Lợi vừa ân ái với mình đêm qua sao?

Cả Zorba lẫn Siddhartha đều đã đi đến tận cùng của khoái lạc và đau khổ, vinh quang và nhục nhã, cay đắng và ngọt ngào... thì mới có thể xả bỏ tất cả để giải thoát.

Nhưng sự xả bỏ của Zorba mạnh mẽ hơn, lâm liệt hơn. Zorba ném trái và xả bỏ. Cứ như thế: ném trái và xả bỏ, ném trái và xả bỏ... hấn lập lại suốt cuộc đời và cuối cùng là trống rỗng. Hấn đã buông bỏ hết và kiêu hãnh đi vào cõi chết.

Trích:

"Tôi là giáo viên trong làng và tôi viết để báo cho ông tin buồn rằng Alexis Zorba, chủ nhân hầm đá trắng ở đây, mất vào hồi 6 giờ chiều Chủ Nhật tuần trước. Trong lúc hấp hối, ông ta mời tôi tới. Ông ta nói:

"Lại đây, ông thầy giáo. Tôi có một người bạn ở Hy Lạp. Khi tôi chết rồi, viết cho ông ấy rằng cho đến phút cuối cùng, tôi rất tỉnh táo và nghĩ đến ông ấy và tôi không hề hối hận mảy may về bất cứ việc gì tôi làm. Nói với ông ấy tôi mong ông ấy được khỏe mạnh và đã đến lúc ông ấy phải tỏ ra thông minh.

"Nghe thêm đã. Nếu một gã tư tế đến để tôi xưng tội và làm phép bí tích cho tôi, bảo lão hãy xéo cho mau và ban cho tôi sự nguyên rửa của lão! Tôi đã làm vô khối chuyện trong đời tôi, nhưng tôi thấy như thế vẫn chưa đủ. Những người như tôi phải sống hàng ngàn năm.

"Đó là những lời cuối cùng của ông ta. Ngay sau đó ông ta ngồi nhồm dậy trên giường, xô khăn trải giường và muốn đứng dậy. Chúng tôi chạy lại ngăn ông ta - Lyuba, vợ ông ta, tôi cùng với vài người hàng xóm khỏe mạnh khác. Nhưng ông ta gạt phắt chúng tôi ra, nhảy xuống giường và đi tới cửa sổ. Ở đó, ông ta bám lấy khuôn cửa, nhìn về dãy núi xa xa, mở to mắt và bắt đầu cười, đoạn hí lên như một con ngựa. Ông ta đứng như vậy, móng tay cắm sâu vào khuôn cửa sổ mà chết."

Zorba ra đi, cũng lẩm liệt, cũng bùng nổ như khi lão còn sống. Niết bàn của lão bùng sáng như bình minh chói loà nơi rặng núi xa. Lão đã tự giải thoát. Không ai có thể giải thoát cho lão, và lão cũng không thể giải thoát cho ai được, kể cả "ông chủ" người vẫn coi lão như một vị bồ tát.

"Tự giải thoát" là một trong những tư tưởng quan trọng của giáo lý Phật giáo Theravada.

Trong "Trung Bộ Kinh", chúng ta có thể tìm thấy những lời Phật dạy: "Người hãy tự cứu lấy người, không ai có thể làm thay cho người điều đó." Và đó cũng là sự khác biệt lớn giữa Nam Tông và Bắc Tông, giữa Tiểu Thừa và Đại Thừa.

Zorba tự nhận mình là kẻ thất học. Lão vứt các tư tưởng triết học, các tôn giáo vào sọt rác. Nhưng rốt cuộc lão vẫn là một vị Bồ Tát. Bồ Tát Alexis Zorba.

Zorba đã tự giải thoát cho mình – cũng giống như Siddhartha - bỏ lại một chốn hồng trần bẽ bộn, tàn bạo và đầy rác rưởi. Nhưng lão cũng bất lực như Phật, không thể giải thoát giúp ai được. Phật chỉ để lại những kinh nghiệm tu tập gọi là "pháp hành" và mọi người, nếu muốn giải thoát, hãy tự tu tập lấy.

Zorba cũng để lại một trần gian mênh mông, tàn ác và đầy những tiếng than khóc, những giết chóc và cướp bóc. Lão để lại trần thế bi thương này những phận người bạc bẽo.

Zorba chết nhưng thời gian thì vẫn tồn tại vĩnh cửu. Nó vẫn là một sát thủ, vẫn là kẻ giết người hàng loạt, vẫn là con quái vật lưng lửng nện những bước chân khổng lồ, chậm rãi, ung dung, lạnh lùng bước tới, bước tới và nghiền nát những mảnh đời mong manh nhỏ bé, hèn mọn.

o

Con quái vật ấy hiện diện khắp nơi, bất cứ đâu có sự sống. Và ông chủ trẻ của Zorba cũng bắt đầu trải nghiệm sự tàn bạo của nó. Một trải nghiệm muộn màng nhưng khốc liệt và tàn nhẫn.

Trích:

"...Thốt nhiên, tôi dừng ngay lại như thể tôi đã đến nơi mong muốn. Ở đâu? Tôi nhìn quanh: Tôi đang đứng trước nhà góa phụ. Sau hàng giậu lau sậy và lê gai, tôi nghe thấy một giọng đàn bà dịu dàng ngân lên nho nhỏ. Tôi lại gần, rẽ lá nhìn vào. Dưới tàn lá cam, có một người thiếu phụ mặc đồ đen, ngực nở nang. Nàng vừa cắt những cành trổ hoa vừa cất tiếng hát. Trong ánh hoàng hôn, tôi trông thấy bộ ngực nửa trần của nàng sáng lóa.

...Góa phụ đã cảm thấy sự hiện diện của tôi? Nàng đột nhiên ngừng hát và quay lại. Cặp mắt chúng tôi giao nhau, chớp nhoáng. Đầu gối tôi quy xuống, như thể tôi đã trông thấy một con cạp cái sau rậu lau.

- Ai đó? Nàng hỏi, giọng tắc nghẹn.

Kéo tấm khăn quàng cổ xuống che ngực, nàng sa sầm nét mặt.

Tôi sắp sửa dõn chân đi, nhưng những lời nói của Zorba chợt dâng lên ngập hồn tôi. Tôi thu hết can đảm. "Biển, đàn bà, rượu..." Tôi trả lời:

- Tôi đây. Tôi đây. Mở cửa cho tôi.

Những lời nói đó vừa thốt ra, một nỗi kinh hoàng choáng ngập lấy tôi. Tôi lại sắp bỏ chạy. Nhưng tôi chế ngự tôi, xấu hổ cùng mình.

- Tôi là ai?

Nàng rón rén bước một bước thận trọng, vươn cổ ra, nheo mắt lại để nhìn cho rõ hơn và bước thêm một bước nữa, cúi đầu phía trước, nghe ngóng.

Thình lình khuôn mặt nàng tươi tỉnh. Nàng thè đầu lưỡi ra và liếm môi.

- Ông chủ? Nàng hỏi bằng một giọng dịu dàng hơn.

Nàng tiến lên thêm một bước, thu mình lại như sẵn sàng chồm lên.

- Ông chủ phải không? Nàng cất tiếng khàn khàn hỏi.

- Vâng.

- Vào đi!

Mối quan hệ ấy đã bị phát hiện và người thiếu phụ ấy đã bị dân làng ném đá giống y như chuyện của nàng Madeleine trong Tân Ước, nhưng khốc liệt hơn nhiều.

Trích:

Ngay lúc đó, góa phụ xuất hiện trước ngưỡng cửa nhà thờ, đầu chít khăn choàng đen. Nàng làm dấu.

Những tiếng nói vang lên trên công trường.

- Khốn kiếp! Thối thây! Sát nhân! Nó cả gan dám chường mặt ra đây! Nó đã làm nhục cả làng!

Một số gã tuấn phu chạy tới nhà thờ, những kẻ khác, đứng trên cao, bắt đầu lấy đá ném nàng. Một hòn đá trúng vai nàng. Nàng thét lên, lấy tay che mặt và lao về phía trước, cúi xuống để chạy trốn. Nhưng những thanh niên đã đi tới cửa nhà thờ và Manolakas đã rút dao găm ra.

Góa phụ lùi lại vừa thốt lên những tiếng kêu sợ hãi, gập mình xuống để che chở mặt và lão đảo chạy vào nhà thờ. Nhưng lão Mavrandoni đã đứng án ngữ trên ngưỡng cửa, tay dang ra, chặn mất lối vào.

Góa phụ nhảy sang bên trái và ôm lấy thân cây trắc bá lớn trong sân. Một hòn đá rít lên trong không khí, trúng đầu nàng và làm rớt cái khăn choàng đầu. Tóc nàng rũ rượi và xõa xuống vai.

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Nàng vừa hét, vừa ôm chặt lấy cây trắc bá.

Đứng nối đuôi nhau trên công trường, những thiếu nữ gặm khăn hau háu nhìn cảnh tượng đang xảy ra trước mắt. Những cụ già, dựa lưng vào tường, la the the:

- Giết nó đi! Giết nó đi!

Hai thanh niên nhảy xổ vào túm lấy nàng, áo khoác ngoài của nàng toạc ra, vú nàng sáng lóa, trắng muốt như tuyết. Máu từ đỉnh đầu chảy xuống trán, má và cổ.

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Nàng hỗn hển.

Máu chảy, ngực sáng lóa đã kích thích các thanh niên. Những con dao được rút ra khỏi thắt lưng.

Manolakas hét:

- Dừng lại! Nó là của tao!

Mavrandoni, vẫn còn đứng trên ngưỡng cửa nhà thờ, giơ tay lên. Tất cả dừng lại. Lão trang nghiêm nói:

- Manolakas, máu của em họ ngươi kêu gào. Cho nó được an nghỉ!

Tôi nhảy xuống khỏi bờ tường lao mình về phía nhà thờ; chân tôi vấp phải hòn đá và tôi ngã xuống đất.

Ngay lúc đó, Sifakas đi qua. Gã cúi xuống, nắm lấy cổ tôi xách lên như người ta xách một con mèo và đặt tôi đứng lên. Gã nói:

- Mi muốn kiếm gì ở đây, hử, đồ công tử bột? Xéo đi!

- Anh không thương bà ta sao, Sifakas? Tôi hỏi. Hãy thương hại mẹ!
Gã dân miền núi mọi rợ phá lên cười:

- Tôi có phải đàn bà đâu mà nói thương hại! Tôi là một người đàn ông!

Và phất một cái, gã đã ở trong sân nhà thờ.

Tôi theo gã bèn gót nhưng một thở không ra hơi. Bây giờ tất cả đang vây quanh góa phụ. Một sự im lặng nặng nề bao trùm. Người ta chỉ nghe thấy hơi thở tắt nghẹn của nạn nhân.

Manolakas làm dấu, tiến lên một bước và giơ dao lên, những mẹ già đứng trên tường, la eo éo một cách sung sướng. Những thiếu nữ kéo khăn quàng xuống che mặt.

Góa phụ ngẩng lên trông thấy lưỡi dao trên đầu nàng, rống lên như một con bò cái tơ. Nàng gục xuống gốc cây trắc bá và rứt đầu vào. Tóc nàng xõa trên mặt đất, khuôn cổ trắng ngần của nàng lấp lánh sáng mờ.

- Con xin khấn cầu lễ công bằng của Chúa! Lão Mavrandoni thét lên và gã cũng làm dấu.

Nhưng ngay lúc đó, một tiếng nói lớn vang lên sau lưng chúng tôi:

- Bỏ dao xuống, quân sát nhân!

Tất cả đều sững sốt quay lại. Manolakas ngẩng đầu lên; Zorba đang đứng trước mặt gã, khoa tay một cách phẫn nộ. Hấn hét:

- Các ông không biết xấu hổ sao? Can đảm quá! Cả làng xúm lại để giết một người đàn bà! Coi chừng kéo các ông làm ô danh toàn thể đảo Crete đó!

- Hãy lo lấy việc của người Zorba! Đừng xen vào việc của chúng tôi! Mavrandoni gầm lên.

Đoạn lão quay sang đưa cháu nói:

- Manolakas, nhân danh Chúa và Đức Mẹ Đồng Trinh, đánh!

Manolakas chồm lên. Gã túm lấy góa phụ xô nàng xuống đất, kê đầu gối trên bụng nàng và giơ cao con dao găm của gã. Nhưng trong chớp mắt Zorba đã chụp được cánh tay Manolakas và với cái khăn cuốn quanh bàn tay, hấn cố gắng tước con dao.

Góa phụ quì gối, đảo dác nhìn quanh để tìm đường thoát thân, nhưng dân làng đã chặn hết lối đi. Họ đứng thành một vòng tròn quanh sân và trên ghế dài; khi họ thấy nàng định tìm lối thoát, họ tiến lên một bước và vòng vây thắt chặt dần.

Trong khi Zorba lạng lế chiến đấu một cách khéo léo, gan dạ và bình tĩnh. Tôi đứng gần cửa nhà thờ lo lắng theo dõi trận đấu. Manolakas mặt đỏ tía tai vì cuồng nộ, Sifakas và một gã khổng lồ nữa lại gần để định giúp sức gã. Nhưng Manolakas giận dữ, trừng mắt:

- Lui ra! Lui ra! Không ai được lại gần đây hết! Gã hét.

Gã lại điên cuồng lao vào Zorba. Gã dùng đầu tấn công hấn như một con bò mộng.

Zorba bậm môi không nói năng gì cả. Hấn giữ chặt cánh tay phải gã tuần phu như một cái kềm, và né sang phải sang trái để tránh những cú bổ đầu của gã tuần phu. Tức giận như điên, Manolakas nhảy tới và ngậm lấy tai Zorba ra sức cắn xé. Máu vọt ra.

- Zorba! Tôi kinh sợ vừa la lên vừa lao tới để cứu hấn.

- Tránh ra ông chủ! Hấn hét! Đừng can thiệp vào chuyện này.

Hấn nắm tay và giáng cho Manolaskas một cú như trời giáng vào bụng dưới. Lập tức con dã thú rời ra. Răng nó nhả ra, rồi cái tai bị rách một nửa, và khuôn mặt đỏ tía của gã trở thành trắng bệch. Bằng một cú thần tốc, Zorba xô dúi gã xuống đất; tước lấy dao và bẻ gãy làm đôi.

Hấn lấy khăn tay thấm máu chảy ròng ròng từ tai. Đoạn hấn lau mặt đầm đìa mồ hôi và tắt cả khuôn mặt hấn lem luốc máu. Hấn đứng

thẳng lên, đưa mắt liếc quanh: cặp mắt hẩn mọng đỏ. Hẩn hét lên với góa phụ:

- Đứng lên! Đi với tôi!

Và hẩn hướng về cổng nhà thờ.

Góa phụ đứng dậy; nàng thu hết sinh lực, lấy đà phóng tới trước. Nhưng nàng không có thì giờ. Tựa một con ó, lão Mavrandoni chồm lên nàng, dúm nàng xuống, quấn mái tóc đen dài của nàng ba vòng quanh cổ tay và, bằng một nhát dao, lão cắt phăng đầu nàng.

- Tôi chịu trách nhiệm về tội lỗi này! Lão hét to, và quăng đầu nạn nhân lên thềm nhà thờ. Đoạn lão làm dấu." (Hết trích)

o

Từ khi xảy ra bi kịch Madeleine đến giờ, sự độc ác của con người không giảm bớt mà ngày càng man rợ. Và nó sẽ còn man rợ ngày nào còn cái giống người trên trần thế.

Cái chết tiếp theo là của Hortense, người đàn bà mà Zorba từng dan díu. Bà ta vừa tắt thở thì dân làng đã ủa đến, xâu xé căn nhà, cướp bóc chăn màn, giường tủ và cả những thứ lặt vặt như chén bát, muổng nĩa...

Trích:

"Tôi ngồi trong góc phòng, thỉnh thoảng nước mắt lại trào ra. Đời là thế, tôi tự nhủ, sặc sỡ, ròi rạc, lãnh đạm, đòi bại. Tàn nhẫn. Những nông dân dã man Crete vây quanh mộ ca kỹ già nua này và nhìn mộ chết với một nỗi vui vẻ man rợ như thể mộ không phải là con người.

Như thể một con chim ngoại quốc khổng lồ tạt sặc gãy cánh rơi xuống bãi biển này và họ xúm lại ngó nó chết. Một con công, một con mèo xứ Angora, một con hải cẩu đau ốm...

Zorba nhẹ nhàng gỡ cánh tay của mộ Hortense quàng quanh cổ. Hẩn đứng dậy, xanh mét. Hẩn lấy mu bàn tay chùi nước mắt. Hẩn nhìn con bệnh nhưng không thấy gì cả. Hẩn chùi nước mắt một lần nữa và kịp nhìn thấy mộ lay động hai bàn chân mềm nhão, sừng phù và miệng méo mó một cách kinh hoàng. Mộ vật vã một lần, hai lần,

khăn trải giường tuột xuống đất và mụ hiện ra mình trần, dẫm mồ hôi, sưng phù, vàng tái. Mụ hét lên một tiếng chát chúa, chối tai tựa một con gà khi bị cắt tiết, đoạn mụ nằm bất động, mắt mở lớn, kinh sợ và chờ đợi.

Con kết nhảy xuống từng dưới lồng bíu lấy nan sắt, nhìn Zorba chìa bàn tay hộ pháp vuốt mắt mụ với một vẻ dịu dàng vô hạn.

- Tất cả lẹ lên! Mụ mất rồi, những kẻ khóc mướn vừa la the thé, vừa nhào tới giường.

.....

Họ tắm mụ bằng rượu, mụ già khâm liệm mở rương quần áo sạch sẽ ra thay cho mụ, dội một chai eau de Cologne lên người mụ. Từ những vườn lân cận những con ruồi bay tới, để trứng trong lỗ mũi, quanh mắt và trong mép mụ.

Hai con quạ béo từ một cây vả gần đó hạ xuống và đi đi lại lại trên sân lát đá. Zorba tức giận lượm một hòn sỏi và xua đuổi chúng.

Cuối sân, những kẻ cắp ở vườn ruộng của làng đang tổ chức một bữa tiệc khủng khiếp. Họ đã khiêng cái bàn lớn trong bếp ra, sục sạo khắp nơi tìm bánh, đĩa chén, muỗng nĩa. Họ đang mang từ dưới hầm lên một hũ rượu vang, luộc gà. Bây giờ, đói meo và sung sướng, họ cùng ly nhau ăn uống ngon lành lắm.

- Chúa cứu vớt linh hồn mụ! Và cầu cho tất cả những việc mụ làm trôi theo dòng nước hết!

.....

Những mụ hát mướn đang chạy đi chạy lại trong phòng người chết, hát vãn ca trong khi lục lọi như điên cuồng mọi xó xỉnh. Họ mở chạn, tìm thấy vài cái muỗng, một chút đường, một hộp cà-phê và loukoums.

Dì Lenio vồ lấy hộp cà-phê và loukoums. Mẹ Malamatenia chụp lấy đường và muỗng. Mẹ nhảy lên và cũng nhón được hai viên loukoums, bỏ tuốt vào mồm và bài vãn ca lần này nghẹn ngào, ngắt ngứ qua những thỏi đường.

"Cầu cho hoa mưa rơi trên vai người và táo rơi vào lòng người..."

Hai mẹ đàn bà khác lên vào phòng nhào tới cái rương, thò tay vào và chụp lấy một vài cái khăn tay nhỏ xíu, hai ba cái khăn bông, ba đôi vớ, một cái nịt vớ, nhét vào áo lót, quay về phía người chết nằm trên giường và làm dấu.

.....

Zorba bước vào, nhìn người chết, bây giờ đang nằm im lặng, êm ả, vàng vọt và phủ đầy ruồi, tay khoanh trước ngực, và một giải băng lụa nhỏ quanh cổ.

"Một hòn đất, hẩn nghĩ, một hòn đất biết đói khát, cười nói, ôm hôn. Một cục bùn khóc lóc. Và bây giờ? Quỷ sứ nào đem ta ra tới trần gian và quỷ sứ nào đem chúng ta đi?"

Hẩn nhỏ bọt và ngồi xuống.

Ngoài sân bọn thanh niên đã họp lại khiêu vũ. Gã chơi thất huyền cầm tuyệt kỹ, Fanurio, đã đến và họ dọn bàn ghế qua một bên, quăng những thùng dầu, thùng đựng nước, chậu giặt, dọn chỗ để khiêu vũ.

.....

Nhưng ngay lúc đó, người ta nghe thấy một tiếng động chát chúa nổ như thể có người đập trên những cái hộp sắt, như thể những ly tách xô vào nhau và bể. Và trong bếp, người ta nghe thấy tiếng nhộn nhạo om sòm của xoong chảo, đĩa bát và muống nĩa.

Lão Kondomanolio vừa lao vào bếp vừa vung cây gậy. Những mẹ già, đàn ông, con nít nhào vào như gió qua cửa, leo cả qua cửa sổ, trèo qua giậu và nhảy từ bao lơn xuống, mỗi người lấy cái họ có thể vồ lấy được: xoong, chảo, nệm, thỏ... Một vài kẻ gỡ cả cánh cửa và vác trên lưng. Mimitho cũng lấy đôi giày ban của người quá cố, buộc vào một sợi dây đeo quanh cổ ố trông tựa như mẹ Hortense ngồi cười trên vai gã và chỉ có đôi giày mẹ có thể trông thấy rõ...

Cái cõi trần gian này ghê gớm như thế đấy. Loài người khốc liệt như thế đấy.

Sự nghèo đói, lòng ganh ghét, sự tham lam và đạo đức giả lẫn cái gọi là niềm tin tôn giáo đã xù lông, giương ra những móng vuốt như thế đấy.

Zorba sừng sững đứng giữa cõi hỗn man, đứng giữa đồng loại đầy nanh vuốt của hắn và cười và khóc và nguyên rửa.

Hắn vung cái dương vật của hắn lên như một quả chùy, xua đuổi ma quỷ trong niềm kiêu hãnh tuyệt vọng.

Đó là Zorba, kẻ giải thoát.

Đó là Zorba đức Cồ Đàm dũng mãnh và cô đơn tuyệt đối.

(Ngày 24 tháng 11 năm 2014)

4. CÔ "MÚA ĐẸP" CỦA KÔNGPÔNG THOM

Lúc ấy tàn quân Pôl Pốt đã bắt đầu rút vào rừng. Mặt trận biên giới Tây Nam khá yên tĩnh. Tiếng súng chỉ còn rải rác trên đường đi và trong các phom.

Chúng tôi đến bến phà Kôngpông Chàm thì bị tắt đường. Xe nhà binh nối thành hàng dài trên con đường đất vàng cháy. Dòng sông ở tận dưới sâu và đang rất thản nhiên trước cảnh ồn ào trên bờ. Chiếc phà nhỏ cũng thản nhiên đậu dưới bến, không quan tâm gì đến lượng xe cơ giới trên bờ.

Rồi đột nhiên nó tà tà, xinh xịch rời bến.

Một chiếc jeep từ đằng sau chọt vọt tới, nối theo là chiếc xe du lịch màu trắng. Những người lính Campuchia đứng trên chiếc jeep la lối gọi phà dừng lại nhưng chiếc phà vẫn tà tà xa bờ.

Một chàng lính K nóng máu phóng luôn một quả M79 xuống sông, cột nước bùng lên chỉ cách chiếc phà có vài mét. Nó sợ quá. Dừng lại. Rồi quay vào bờ.

Đó là cách "gọi đò" của quân đội bạn.

Chiếc jeep hộ tống chiếc xe du lịch màu trắng xuống phà. Còn chúng tôi, mãi đến xế chiều mới qua được phía bên kia bờ. Nhưng mới đi được chừng vài cây số thì lại gặp một chiếc xe con chở một ông lớn Campuchia nào đó từ một ngã rẽ phóng ra. Nó vượt qua mặt những xe bộ đội Việt Nam, tung bụi mù mịt. Nhưng chỉ chạy được có một đoạn thì gặp một trạm gác do bộ đội Việt Nam kiểm soát. Cái cổng làm bằng một cây tre thô sơ chưa kịp dỡ lên thì đã bị chiếc xe con lao thẳng vào, phá tan nát.

Mấy anh bộ đội gác cổng giận quá lên cò súng, chặn đầu xe lại. Bộ đội trên xe của tôi cũng nhào xuống đất, chạy đến tiếp ứng. Rất may là có một sĩ quan cấp tá của Việt Nam đến kịp, dàn xếp. Mọi người rút về vị trí nhưng chiếc xe con vẫn chưa chịu đi. Nó nấn ná một lúc rồi mới từ từ lăn bánh.

Nhiều người nói:

- Mình tới đánh Pôl Pốt giúp cho nó mà nó cứ tìm cách gây sự.

Người sĩ quan khoác tay cho đoàn xe lên đường.

Điểm đến của chúng tôi là Mặt Trận 479 ở Siem Reap nhưng chiều đó chúng tôi dừng lại ở Kôngpông Thom, một tỉnh vừa được giải phóng. Sáng hôm sau xe vẫn chưa đi, tôi tranh thủ làm việc với các cán bộ Đoàn Thanh Niên của bạn.

Sau buổi làm việc ngắn ngủi ấy, có một cô gái đến gặp tôi và nói:

- Chào anh nhà báo. Anh có sẵn lòng gặp sếp của tôi không?

Ngoại hình đẹp, cao, thon thả, thanh lịch. Tôi không thể nào từ chối một người như vậy.

- Sếp của cô là ai?

- Trưởng Ty Thông tin tỉnh Kôngpông Thom.

- Còn cô là hoa hậu ở đây phải không?

- Không. Tôi là phó Ty, tên tôi là Cheng Huor nhưng mọi người thường gọi tôi là "cô Múa Đẹp"

- Múa Apsara?

Cheng Huor đưa hai tay ra phía trước, những ngón tay uốn cong. Và cười.

Ty thông tin là một căn nhà mặt tiền gồm một trệt một lầu và một cái sân thượng. Trưởng Ty là ông Cheng Phon, tiếp tôi trên cái sân thượng đầy nắng, có che một mái hiên bằng tre. Có lẽ lúc ấy ông khoảng 50 tuổi, đầu hói, ăn mặc như một người nông dân Nam Bộ, cổ quấn khăn rằn. Trước thời Pôl Pốt ông là giáo sư của Viện kịch nghệ Hoàng gia Campuchia. Bọn Pôl Pốt đã giết vợ con ông và ném ông về nông thôn cày ruộng. Gặp tôi ông rất mừng và rất thân tình. Ông nói:

- Nếu không có bộ đội Việt Nam thì tôi đã chết rồi. Cho nên bây giờ đây (ông bóp bóp cánh tay sạm đen của mình) cả máu và thịt

này đây cũng là Việt Nam.

Chừng hơn một năm sau, cô Cheng Huor có sang Việt Nam học tiếng Việt ở đại học tổng hợp và có ghé nhà tôi chơi. Cô khoe với tôi là ông Cheng Phon đã lên làm bộ trưởng Thông tin, còn cô lên trưởng Ty.

Tôi không hiểu việc quân như thế nào mà chúng tôi phải ở lại Kôngpông Thom thêm mấy ngày nữa. Xế chiều Cheng Huor rủ tôi về nhà chơi. Từ chỗ đóng quân của tôi phải đi bộ hơn bốn cây số mới đến nhà cô Múa Đẹp. Một căn nhà nhỏ, xinh xắn. Có vẻ trước đây là một gia đình khá giả.

- Chồng tôi là một kiến trúc sư tốt nghiệp bên Pháp. Anh bị Pôl Pốt giết khi chúng tôi mới lấy nhau hơn một năm.

Phòng khách đơn sơ, nhưng cái bếp thì thật rộng. Bộ bàn ăn đẹp, bày muổng nĩa như kiểu Tây. Nhưng Cheng Huor lại đãi tôi món cá xông khói kiểu Khơme.

Cheng Huor có nước da ngăm ngăm nhưng khuôn mặt tươi tắn và duyên dáng, quý phái. Nhất là khi cô múa quanh cái bàn ăn. Rất tiếc là không có nhạc. Vì cơn bão man rợ của Pôl Pốt đã cuốn đi tất cả những gì là văn minh của con người. Không một nhạc cụ, không một máy nghe nhạc, không một cuốn sách. Chỉ còn lại những ngón tay. Đôi chân thon thả và một thân hình uyển chuyển như con báo đen. Vũ điệu chọt làm dậy lên tiếng nhạc từ trong vô thức. Tôi tràn ngập hạnh phúc khi được thưởng thức một trong những vũ điệu đẹp nhất của nhân loại, một di sản văn hóa phi vật thể mà mãi đến năm 2006 mới được UNESCO công nhận và xếp loại.

Đó là Cheng Huor, nói tiếng Pháp như nước chảy mây trôi, múa đẹp như trong thần thoại.

Buổi tối Cheng Huor đòi tiễn tôi về nơi đóng quân. Tôi nói:

- Xa lắm. Không được đâu.

- Được mà. Vì trước đây sống trong trại tập trung của Pôl Pốt ở trong rừng, tôi rất thường đi trong đêm tối.

- Nhưng tôi không muốn lát nữa cô phải quay về một mình.

o

Cheng Huor và đền Angkor, đền Ta Prohm là biểu tượng cho một nước Campuchia tài hoa, trầm mặc và vĩ đại.

Nhưng chiến tranh đã để lại trên xứ sở huyền thoại này những em bé bụng ỏng, trần truồng, đen đui, ngụp lặn trong ruộng nước để tìm những con cá nhỏ, con nhái bén, con còng còm cõi.

Tôi đã đi dọc những cánh đồng mênh mông ngợp trĩ bởi những hoang tàn, nắng cháy và hiu quạnh. Những đứa trẻ lạc lõng kia như từ đất chui lên, cặm cụi tìm kiếm, rồi mất hút trong bùn lầy.

Những khu chợ xỏm rách nát, xiêu đổ, may mắn sống sót cạnh một ngôi làng lạnh lẽo. Buổi sáng tôi và mấy anh bộ đội đi tìm một cái gì đó để ăn.

Chỉ gặp ruồi nhặng. Và ruồi nhặng.

Ruồi bu quanh những cái miệng nhỏ. Ruồi xếp hàng dày đặc trên những ống tre đen đui đựng nước thốt nốt, bày trên sạp tre.

Tôi bước vào cái chợ xỏm rách rưới ấy. Ruồi bay quanh, tiếng đập cánh vù vù, tiếng kêu ong óng. Và những con người đen đui gầy gò vẫn ngồi bình thản giữa ruồi nhặng. Đó là những cô gái trẻ mười tám, hai mươi tuổi, không buồn không vui. Họ bán những cái gì đó lụn vụn, cong queo, khô đét trên những cái mẹt tre, trên những lá thốt nốt to bản.

Và phở bò. Những cái tô lớn bị che khuất bởi ruồi. Và khi cô gái xua tay thì *đám sinh linh đói khát ấy bùng nổ. Lộ ra hình hài một tô phở.*

Tôi không thể ăn được một tô phở như vậy nên tôi chọn một ống tre đựng nước thốt nốt. Nhưng đột nhiên cô bán hàng nhỏ bé kéo từ dưới bàn chân đen đui của mình ra một cuốn sách nhàu nát, bìa rách mất một góc nhưng tôi cũng nhận ra đó là cuốn Spartacus của nhà văn Howard Fast đã được dịch sang tiếng Pháp. Tôi hỏi:

- Tu peux lire ce livre?

- Je n'ai rien d'autre à lire.

(Em đọc được cuốn này sao? - Em không có gì khác để đọc.)

o

Và tôi đã gặp một Campuchia khác ở Siem Reap. Đó là đền Angkor.

Sáu trăm năm bị bỏ quên trong rừng sâu. Hoàng cung trở thành những hang hốc dành cho voi, hổ báo, khỉ và rắn. Tại sao người ta lại có thể bỏ quên một kỳ quan vĩ đại như thế trong suốt hơn sáu thế kỷ? Dân tộc Campuchia không hề biết rằng mình đã từng có một quần thể tác phẩm kiến trúc và điêu khắc hùng vĩ, lộng lẫy và uy nghi như thế cho đến khi một chủ đồn điền cao su người Anh lái chiếc máy bay thể thao ngang qua khu rừng đó và...

Đền đài hiện ra, như một tác phẩm của trời, không phải của người. Vì nó sừng sững, cao ngạo, thách thức trong câm lặng. Trong nắng hoàng hôn, những tảng đá đang còn mơ giấc mơ cung đình trong giấc ngủ dài từ thế kỷ thứ 12.

Nụ cười thiên của đá cứ phảng phất trên bốn mặt Bayon cao ngất. Đá xếp như rừng, ngút ngàn, sâu thẳm, ẩn giấu. Đá len lỏi theo những lối đi hẹp, những hành lang thênh thang chạm khắc vũ nữ. Nàng Cheng Huor của tôi đang múa trên một nền matiere thô ráp của cổ thạch. Linga cao ngất ngưỡng, phô trương sức mạnh truyền giống của mình, thách thức thời gian.

Nhưng Angkor lúc ấy vừa qua một cuộc chiến thảm khốc nên hoang vắng, lạnh lẽo, cô tịch. Chỉ có tôi, ba anh bộ đội của Mặt trận 479 và một anh thanh niên Campuchia dẫn đường tên là Ruck Komnik (có thể tôi viết sai chính tả). Không có du khách. Nhưng những cặp vú của các vũ nữ Apsara dọc theo hành lang thì tự lúc nào đã lóng bóng do bàn tay người.

Có một lúc tôi định bước vào bên trong một tượng Bayon thì chạm mặt một xác chết. Người dẫn đường nói:

- Hôm trước ở Ta Prohm chúng tôi cũng mới chôn một cái xác.

Lần đó tôi không vào được Ta Prohm vì nghe nói vẫn còn tàn quân Pôl Pốt lẫn trốn ở đó. Phải đợi đến 24 năm sau, trở lại Siem Reap lần thứ hai tôi mới biết đến cái nơi mà nữ diễn viên Angelina Jolie đã đóng phim Tomb Raider (Bọn cướp lăng mộ).

Ta Prohm thâm u mà rực rỡ trong thứ ánh sáng kỳ ảo của rừng già, hốc đá. Ngay cả những phế tích cũng bừng lên vẻ đẹp huy hoàng của nó. Sức sống vĩnh cửu của các đường nét kiến trúc vẫn rạng rỡ trong những đồ nát. Và sự u ẩn, bí nhiệm của các mặt thất cũng mang đầy nét hiện đại.

Tại sao một dân tộc có thể sáng tạo ra những tác phẩm nghệ thuật lớn như vậy mà phải sống trong nghèo nàn lạc hậu? Tại sao con cháu của các nghệ sĩ vĩ đại như thế lại sinh ra những con quái vật như Pôl Pốt, lêng Sary giết hàng triệu người bằng cách đập đầu bằng cán cuốc?

Tại sao có đền Angkor mà lại còn có nhà tù Tung-Sleng?

Những câu hỏi này cũng có thể đặt ra cho nước Đức, nước Trung Hoa. Tại sao có Beethoven, Einstein, Goethe...mà còn có Hitler? Tại sao một dân tộc lãng mạn tài hoa như dân tộc Đức lại đẻ ra một tên Hitler đẩy hàng triệu người vào những lò thiêu xác? Tại sao một dân tộc vĩ đại như Trung Hoa đã sinh ra Lão Tử, Trang Tử, Khổng Khâu, La Quán Trung, Tào Tuyết Cần... lại còn sinh ra Bạch Khởi, Mao Trạch Đông, Tần Thủy Hoàng?

Vậy thì dân tộc Trung Hoa, dân tộc Khơme, dân tộc Đức... văn minh hay man rợ?

Hóa ra thiện hay ác, văn minh hay man rợ không phải do dân tộc. Mà do chính quyền. Chính quyền man rợ sẽ đẩy dân tộc mình vào sự man rợ.

Các nhà khoa học, những nghệ sĩ thiên tài như Beethoven, Goethe, Einstein, Trang Tử...luôn là những người sáng tạo ra trí tuệ và vẻ đẹp cho dân tộc mình và cho cả loài người. Cho nên nếu có giết tôi, tôi vẫn nói rằng những nhà khoa học, những nghệ sĩ bao giờ cũng cao quý hơn những nhà chính trị.

Những nhà chính trị họ giành chính quyền, họ giành độc lập nhưng rồi họ coi những thứ đó như chiến lợi phẩm. Và họ chia nhau. Dù núp dưới những chiêu bài tốt đẹp nào thì bản chất của sự việc, tự ngàn xưa, vẫn như vậy. Và lịch sử Đông, Tây, Kim, Cổ đã chứng minh điều đó. Ai không tin hãy đọc lại lịch sử Việt Nam và lịch sử thế giới, kể cả Hoa Kỳ!

(Trích hồi ký Lạc Đường)

5. CON CÁ VOI TRONG LY NƯỚC

Có thể một ngày nào đó tôi không còn trí nhớ. Tôi sẽ quên đường về nhà, quên cả người thân, bạn bè. Tôi sẽ không còn nhớ mình là ai. Nhưng chắc chắn tôi không bao giờ quên những giai điệu lạ lùng của nhà soạn nhạc thiên tài Nga: Shostakovich.

Thực ra tôi biết rất ít về ông, về âm nhạc của ông, thậm chí những tác phẩm của ông – mà tôi ôm ấp trong lòng nhiều thập kỷ qua – tôi cũng không biết tên, nhưng đó là những tác phẩm thần thoại, nó lay động tôi, nó lan tỏa và lập tức chiếm lĩnh tâm thức tôi, hòa tan vào trí nhớ, vây phủ xúc cảm và chìm đắm bản ngã tôi vào những cơn sóng cuộn chảy, mờ mịt, réo gọi, ngân nga, gào thét...

Tiếc thay, tôi chỉ được nghe những giai điệu ấy có vài lần khi xem bộ phim CUỘC CHIẾN TRANH VỆ QUỐC VĨ ĐẠI.

Đó là bộ phim tài liệu vĩ đại nhất trong tất cả các phim tài liệu mà loài người có được. Và âm nhạc của Shostakovich đã đóng vai trò quyết định. Đạo diễn Karmen cũng là một tài năng lớn nhưng ông chỉ có công dựng lên hình hài, tầm vóc của bộ phim, còn linh hồn và nhan sắc của tác phẩm điện ảnh kỳ ảo đó phải là âm nhạc của Shostakovich.

Tôi đã sục sạo hàng giờ trong các trang Web âm nhạc để cố tìm lại giai điệu của 30 năm về trước nhưng rốt cuộc chỉ được mấy dòng này:

"Shostakovich (1906-1975), nhà soạn nhạc người Nga được xem như một nhà viết nhạc giao hưởng vĩ đại nhất giữa thế kỷ 20. Ngoài thể loại giao hưởng ông còn viết concerto, nhạc kịch opera, ballet và nhạc phim."

Còn đạo diễn Karmen thì tôi cũng tìm được mấy dòng tiểu sử ngắn ngủi: *"Roman Karmen Lazarovich sinh ngày 29 tháng 11 năm 1906 tại Odessa. Ông được trao giải Oscar năm 1943 với bộ phim tài liệu Thất Bại Của Quân Đức Ở Ngoại Ô Matxcơva. Sau đó ông làm bộ phim sử thi dài 12 tập mang tên Cuộc Chiến Tranh Vệ Quốc*

Vĩ Đại. *Bộ phim này đã đưa tên tuổi của Karmen lên hàng những nhà làm phim tài liệu vĩ đại nhất thế kỷ 20.*"

Tháng Chín năm 2001 tôi đến nước Nga để tìm một chút âm vang của Shostakovich. Nhưng nước Nga lại có quá nhiều thứ bất ngờ.

NGÀY 5 THÁNG 9 NĂM 2001

Khởi hành từ Seoul, chúng tôi đến Matxcova sau một chuyến bay dài mệt mỏi. Sân bay tên gì vậy? Serechavo, sân bay quốc tế của thủ đô nước Nga đây sao? Tôi tưởng mình đang ở phi trường Tân Sơn Nhất. Chật hẹp. Đông nghẹt người. Chen lấn. Òn ào.

Trời âm u. Không có ý niệm về thời gian. Máy giờ vậy? Không ai biết. Đồng hồ chúng tôi đang chỉ giờ của Seoul. Trời ơi! Làm sao có thể làm thủ tục nhập cảnh giữa một rừng người hỗn độn như vậy? Không biết người của đại sứ quán Việt Nam đã đến chưa? Làm sao có thể nhận ra nhau giữa cái đông hỗ lớn này?

Tôi chạy đi tìm cái đồng hồ treo tường. Trong tất cả các sảnh của sân bay không có chỗ nào treo đồng hồ. Tôi hỏi một ông già da trắng:

- What time is it, please?

Ông ta không hiểu. Một cô tiếp viên hàng không ở đằng kia đi lại:

- What time, ma'am?

Lại không hiểu. Giương mắt ra nhìn. Tôi bực mình, chụp lấy cổ tay cô tiếp viên hàng không, lật ngửa lên: Hai giờ mười lăm phút. Ở Nga, muốn coi đồng hồ có lẽ chỉ còn cách đó.

Tiếp theo là chen lấn, xếp hàng, rồi lại chen lấn. Người ta làm gì mà đổ xô đến Matxcova nhiều như vậy? Chẳng phải nước Nga đang thiếu nhu yếu phẩm, đang không có đường mà ăn, đang phải xếp hàng để mua bánh mì sao?

Ấn tượng mà cái *phi trường si-trum* này tạo ra là: nước Nga không sẵn sàng, nước Nga là một căn nhà khổng lồ nhưng chỉ có một cái cửa ra vào nhỏ như cái hang thỏ, nước Nga đang quay lưng lại với thế giới và nước Nga không có ngành du lịch.

Và tôi, không biết tiếng Nga, không có xe hơi, không biết đường đi... đành luẩn quẩn trong khu nhà khách tòa đại sứ Việt Nam.

Nhưng tôi không thất vọng vì tôi biết nước Nga ẩn giấu nhiều thần thoại, nhiều bất ngờ.

NGÀY 6 THÁNG 9 NĂM 2001

Mười giờ rưỡi sáng thứ năm, thăm Quảng trường Đỏ. Một người đàn bà nói: Hôm nay không cho vào vì đang sửa chữa. Lát sau người đàn bà nọ giới thiệu một bà già 70 tuổi. Bà ta bảo mỗi người đóng 60 rúp. Bà lấy ra một nửa, gói trong tờ giấy, bảo mọi người gom máy ảnh lại để bà ta giữ, xong dẫn đoàn vào cổng.

Đến cổng mới hay là quảng trường vẫn mở cửa đón khách bình thường vì hiện đang có một đoàn khách quốc tế đang xếp hàng chờ. Chỉ riêng đoàn Việt Nam khỏi xếp hàng vì đã đưa tiền cho bà già!

Lăng Lenin lát đá cẩm thạch đen. Những bậc thang đen. Hình như bên ngoài người ta đã bỏ toán lính gác. Thi hài Lenin nằm trong lồng kính giống như một tượng bằng thạch cao. Trên tường đá đen lạnh lẽo có lát những phiến đá đỏ.

Có người to tiếng bên ngoài lăng. Một du khách Trung Quốc bị giữ lại để kiểm tra giấy tờ.

Nước Nga có một quá khứ huy hoàng, một nền nghệ thuật vĩ đại, một cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại. Nhưng những cái vĩ đại ấy bây giờ bị nhốt trong một cơ chế chật hẹp, trong sự bảo thủ và nạn tham nhũng lan tràn.

Nước Nga giống như một con cá voi nằm trong ly nước. Nó ý thức được hoàn cảnh của mình, cũng như con cá lớn muốn vùng thoát khỏi ly nước để bơi ra biển nhưng bằng cách nào? Nếu vùng mạnh, cái ly sẽ vỡ nát, và con cá sẽ rơi xuống Quảng trường Đỏ, không đủ sức để trườn ra biển.

Một ngôi nhà tranh sẽ dễ dàng phá bỏ để xây dựng một cao ốc hiện đại, nhưng nước Nga lại là một lâu đài cũ kỹ rêu phong và có nhiều người ở, sinh con đẻ cái ở đó. Nếu đập ngôi nhà, những người đó sẽ ở đâu?

NGÀY 8 THÁNG 9 NĂM 2001

Tôi tặng cho ông già gác cổng mấy chai rượu Jinro Soju mua ở Seoul vì ông ta đã giúp đỡ tôi xách hành lý lên phòng khi tôi mới đến đây. Đường như trong phái đoàn Việt Nam chỉ có mình tôi làm chuyện đó.

Ông ta trực ca sáng và tôi thường đến chơi với ông. Chúng tôi nói chuyện với nhau bằng những hình vẽ trên giấy và bằng cách ra dấu.

Quanh khu nhà khách có rất nhiều cây phong, bóng mát như rừng. Tôi hỏi ông vì sao có nhiều quả đen đậu trên những cây phong đó. Ông nói rằng hôm qua có người vứt xác một con mèo chết dưới gốc cây và tụi quả bu đến.

ĐÊM 12 THÁNG 9 NĂM 2001

Matxcova khổng lồ với những đường phố rộng thênh thang và xe chạy vun vút không dứt. Một thành phố rất nhiều xe cũ và không có taxi nhưng bạn chỉ cần đưa tay đón là những chiếc xe ấy lập tức biến thành taxi.

Matxcova đơn điệu với những bloc nhà khổng lồ màu gạch được xây hàng loạt giống hệt nhau, thỉnh thoảng mới gặp một ngôi biệt thự sơn màu ngọc bích viền trắng. Sự phối màu ấy sao chép từ quần thể các lâu đài Cung điện Mùa đông ở Saint Petersburg.

Nhưng nếu đi thuyền trên sông Matxcova để ngắm nhìn thành phố, bạn sẽ gặp một thủ đô khác hẳn. Một Disneyland khổng lồ với các nhà thờ mái củ hành vàng rực như những lâu đài trong truyện thần tiên. Những tháp chuông ngọc bích thấp thoáng phía sau cụm rừng bạch dương.

Trong bóng hoàng hôn, tất cả nhạt nhòa, lẫn khuất... Phố xá, đồi trọc, rừng cây...hòa quyện thành một phong màu tím than của khói sóng. Chỉ có nắng xế là cháy rực, ngời ngời trên những lâu đài nguy nga và những thánh đường diêm ảo. Người ta không còn thấy những lô nhô bận rộn của phố phường bồi rồi, của tiếng bánh xe rít trên đường phố. Chỉ còn cái im lặng thanh thản của bầu trời xám mênh mông cùng mặt sông phẳng lặng.

Du thuyền đi trong bóng tối, ngân nga khúc nhạc quen thuộc.

Chiều thanh vắng là đây, âm thầm gió rì rào.

Nhưng cũng không còn tiếng rì rào nữa. Chỉ có tiếng bọt nước vỡ dưới mạn thuyền và ngàn mắt lấp lánh sắc vàng, tím, xanh của đèn trên bờ sông ngái ngủ.

Matxcova mờ ảo đang thấm vào tâm hồn tôi bằng sự tan chảy rất chậm, rất nhẹ, rất ngây ngất của hoàng hôn.

Đi trên sông Matxcova tôi gặp Pie Đại đế sừng sững như một trái núi. Ông là người anh hùng lớn của nước Nga, từng giả làm công nhân sang Thụy Điển để học nghề đóng tàu. Ông được ví như một Tần Thủy Hoàng của nước Nga, nhưng đó là sự ví von của một thằng khùng, bởi vì gã Doanh Chính kia chỉ là một sát thủ bản tiện đang thổi rữa trong lịch sử.

Khoảng bảy giờ tối ngày 12 tháng 9 năm 2001 (tức là khoảng 10 giờ sáng ngày 11/9/2001 tại New York) chiếc du thuyền nhỏ ghé bến. Người bạn đón một chiếc "taxi."

Cánh cửa xe vừa đóng lại thì anh tài xế đã hỏi:

- Có biết gì không?
- Gì vậy?
- Bin Laden tấn công nước Mỹ!
- Lúc nào?
- Cách đây 5 tiếng đồng hồ.

Xe của anh ta lao đi như điên. Tất cả *xe con* của Matxcova đều lao đi như điên.

- Hai chiếc Boeing đâm thẳng vào tòa nhà WTC ở New York. Cả hai đều sụm xuống như cái đèn xếp. Ba chục ngàn người chết.
- Ba chục ngàn sao? Anh bạn tôi hỏi và dịch lại cho tôi nghe.
- Thì cứ tính đi. Hàng ngày mỗi tòa nhà chứa khoảng mười lăm ngàn người vừa nhân viên vừa khách hàng.

- Chính xác vậy sao?
- Về nhà lẹ đi. Tôi cũng về nhà để coi tivi đây! Các ông ở đâu?
- Ở đại sứ quán Việt Nam.

o

Nơi căn-tin của nhà khách đông nghẹt người đang bu quanh một chiếc tivi màu 16 inches. Đoạn phim về hai chiếc máy bay đâm vào tòa nhà đang được chiếu đi chiếu lại. Tin tức nóng hổi đến độ người ta không có thì giờ dịch ra tiếng Nga, cứ để nguyên lời bình tiếng Anh. Người ta vừa uống bia vừa bàn tán về Bin Laden.

Trước đây có đôi lần tôi nghe nói về nhân vật này nhưng ông ta không gây ấn tượng với tôi. Ngờ đâu trên cái đất Nga xa lạ và lạnh lẽo này ông lại xuất hiện như một vụ nổ làm rạn nứt cả bầu trời và vỡ vụn trí tưởng tượng của tôi.

Bin Laden đã làm thay đổi nhận thức của tôi về thế giới, đã đập nát mọi hy vọng nhỏ nhoi còn sót lại trong tôi về loài người.

Ông đã phá tan mọi hệ thống triết học, tư tưởng, vô hiệu hóa mọi niềm tin, làm cho các tôn giáo phải hoảng hốt. Bin Laden đã vứt mọi chuẩn mực đạo đức vào cống rãnh, xé nát bản Tuyên ngôn Độc lập Mỹ và Hiến chương Nhân quyền.

Bin Laden là ngọn gió lạnh buốt, cuồng nộ bay qua sa mạc hoang tàn, là đám mây hạch nhân trùm xuống nền văn minh dối trá mà xã hội Âu Mỹ đang tôn thờ.

Bin Laden một mình cầm thanh gươm man rợ đi gieo rắc cái chết kinh hoàng để xua đuổi, trong vô vọng, một thế lực hùng mạnh gấp triệu lần ông.

Và cũng trong buổi chiều ấy, Bin Laden đã làm sụp đổ tòa tháp WTC thứ ba của hành tinh này: đó là tôi.

(Trích hồi ký Lạc Đường)

6. CUỘC HỘI NGỘ Ở SAINT PETERSBURG

Phía trước tôi là một mảng đen bát ngát và bất động. Tôi chạy ra khỏi những khu rừng dày đặc, bị cái mảng đen ấy hút vào vòng xoáy của nó.

Đó là một ngày mưa dầm ở Cung điện Mùa Hè. Con đường nhựa ướt sũng chạy dọc theo kênh đào. Dòng kênh dẫn vào cái mảng đen ấy. Nó là sa mạc, đồng cỏ hay biển?

Tôi chạy. Nước mưa dầm đĩa trên mặt. Cái áo gió không ngăn nổi nước. Ngực ướt sũng. Trời xám xịt. Hàng cây đen rõ dần và cái mảng đen ấy cũng rõ dần. Đó là biển. Vịnh Phần Lan. Nước biển đen lánh như than đá.

Tôi đứng ngẩn ngơ nhìn cái mảng đen mênh mông ấy. Trời thấp. Cung điện ở phía sau lưng, lấp lóa những đài phun nước và những pho tượng thép vàng ngời sáng.

Trong khoảnh khắc, tôi quên Bin Laden. Nhưng khi trở lại Cung điện Mùa Hè thì ông ta lại hiện ra và hỏi tôi vì sao lại đến cái nơi chó chết này. Bọn nhà giàu đã xây dựng cung điện này, những hoa viên này, những đài phun nước này, những pho tượng thép vàng này... chỉ để phục vụ cái giống đực của chúng.

- Nhưng ông cũng là một tỷ phú, tôi nói, ông còn giàu hơn các Sa hoàng nữa mà.

- Đúng thế. Tài sản của ta có thể xây vài cái Cung điện Mùa Hè này nhưng ta thích sống trong hang đá.

- Đó là vì ông đang lẩn trốn biệt kích Mỹ.

Cái bóng của Bin Laden mờ ảo trong mưa bụi nhưng ngón tay trở của ông chỉ thẳng vào mặt tôi.

- Trước đây ngươi cũng từng lẩn trốn biệt kích Mỹ. Ngươi là một thằng cộng sản mà!

- Nhưng bây giờ tôi không phải là cộng sản nữa.

- Ta cũng vậy. Trước đây ta theo Mỹ, đã cùng Mỹ thành lập các trường huấn luyện chiến binh Hồi giáo ở Pakistan. Thời kỳ đó, tổ chức của ta đã mở văn phòng ở Detroit và Brooklyn trên đất Mỹ.

- Nhưng vì sao ông bỏ Mỹ?

- Thời đó ta chơi với chúng vì muốn có một đồng minh đánh đuổi Liên Xô ra khỏi Afghanistan. Khi Liên Xô tháo chạy về nước thì kẻ thù còn lại là Mỹ. Năm 1990 Mỹ đưa quân vào quê hương Ả-rập Xê-út của ta. Làm chủ các mỏ dầu của ta. Và chiếm luôn các mỏ dầu ở Kuwait. Hàng trăm tỷ đô la đã chảy vào túi của bọn tài phiệt Mỹ. Chúng nuôi béo bọn cầm quyền tay sai. Còn nhân dân Ả-rập Xê-út được gì?

Và bây giờ chúng làm chủ hệ thống dẫn dầu ở Afghanistan, những mỏ dầu khổng lồ ở Iraq. Vừa chiếm dầu mỏ vừa bán được vũ khí. Sao ta có thể không giết chúng được? Và người biết đấy, Mỹ treo giá 50 triệu đô la cho cái đầu của ta.

- Nhưng gia đình ông làm ăn với Mỹ hàng trăm tỷ đô la. Sau khi người của ông tấn công hai tòa nhà WTC thì chính tổng thống Bush đã cung cấp nhiều máy bay để đưa cả gia đình ông rời nước Mỹ an toàn. Thế thì việc treo giá 50 triệu đô la cho cái đầu của ông là thật hay giả?

- Đó là chuyện của dòng họ Bin Laden. Ta đã cắt đứt mọi liên hệ với họ. Và họ cũng vậy.

- Ông đã xem phim *The Kid* của Charlot chưa?

- Xem rồi.

- Người cha là thợ sửa cửa kính. Đứa con dùng đá ném bể cửa kính để tạo công ăn việc làm cho cha. Có người cho rằng Bin Laden và giới tài phiệt Mỹ đã "hợp đồng tác chiến" kiểu hai cha con Charlot. Ông nghĩ thế nào?

- Người muốn nói là ta tạo ra những vụ khủng bố để cho giới tài phiệt Mỹ lấy cớ gây chiến tranh, chiếm các mỏ dầu và tiêu thụ vũ khí?

- Đúng vậy. Người Mỹ làm bộ ra giá 50 triệu đô la cho cái đầu của ông nhưng trên thực tế có vài lần suýt bắt được ông thì lại để vuột mất một cách khó hiểu. Mùa Đông 2004 biệt kích Mỹ đã tiến hành một cuộc truy bắt ông tại vùng biên giới giáp ranh giữa Pakistan và Afghanistan. Báo chí Mỹ đưa tin: *"Các lực lượng Mỹ đã truy đuổi gắt gao Bin Laden khiến tên trùm khủng bố gần như không còn lối thoát và đã tính đến nước cuối cùng là tự sát."*

Khi đó Bin Laden đã ra lệnh cho các thuộc hạ một khi nhận được mật khẩu thì phải lập tức ra tay giết chết y rồi tự sát, nhằm tránh bị Mỹ bắt giữ. Tuy nhiên, đúng lúc mật khẩu chuẩn bị được phát ra thì các binh sỹ Mỹ lại chuyển hướng truy tìm sang hướng khác khiến Bin Laden thoát hiểm." Sự thực về chuyện đó như thế nào?

- Đó là chuyện bịa đặt. Ta hỏi người câu này: Ta là một tỷ phú, ta có thể sống như một ông hoàng, việc gì ta phải "hợp đồng tác chiến" với Mỹ để phải sống đời gian khổ của một chiến binh?

- Một chiến binh? Vậy ông chiến đấu cho một mô hình nhà nước nào?

- Có 4 loại mô hình: *Loại thứ nhất là chính quyền đế quốc*, đứng đầu là Mỹ, chuyên gây chiến tranh để tiêu thụ vũ khí và chiếm tài nguyên của các nước khác. *Loại thứ hai là chính quyền bán nước* đứng đầu là Ả-rập Xê-út, Kuwait, Iraq, Afghanistan... đem tài nguyên của đất nước mình trao cho Mỹ để đổi lấy địa vị và giàu sang cho gia tộc mình. *Loại thứ ba là chính quyền trộm cướp* đang lộng hành ở một số nước vùng Đông nam Á, châu Phi và châu Mỹ La tinh. Chúng là bọn tham nhũng chuyên nghiệp, ăn chặn tiền thuế của dân, ăn cắp tài sản quốc gia, bòn rút tiền viện trợ, rút ruột công trình để làm giàu cho cá nhân, gia đình và bè đảng của chúng. *Loại thứ tư là chính quyền dịch vụ* như các nước Bắc Âu, coi việc cai trị như một nghề hái ra tiền. Dịch vụ ấy được giới hạn bởi các nhiệm kỳ bầu cử. Còn ta, hiện nay còn quá sớm để nói về một chính quyền. Nhiệm vụ của ta bây giờ là gieo kinh hoàng cho bọn da trắng để chúng rút khỏi những lãnh thổ của người Hồi giáo.

- Ông có chắc là làm được chuyện đó không?

- Ta phải làm được.

- Tôi nghĩ nếu ông từ bỏ chủ nghĩa khủng bố, lập Mặt trận Giải phóng Ả-rập Xê-út và tiến hành một cuộc chiến tranh du kích thì ông có thể được ngưỡng mộ như Che Guevara.

- Ta không cần ngưỡng mộ. Và ta cũng không muốn thất bại như Che Guevara. Hơn nữa đất nước ta không có rừng như Bolivia hay Việt Nam, không thể tiến hành chiến tranh du kích được. Ta không còn chọn lựa nào khác ngoài khủng bố.

- Nhưng cách thức tiến hành cuộc chiến của ông quá tàn bạo và bừa bãi. Dân thường chết quá nhiều. Chết gấp mười lần kẻ thù của ông.

- Cuộc chiến tranh nào cũng vậy. Ví dụ như hai trái bom nguyên tử thả xuống Nhật Bản năm 1945. Đa số người chết là dân thường vô tội.

- Ông muốn biện hộ cho chính quyền Mỹ sao?

- Không. Nhưng ta muốn chứng minh rằng chính quyền Mỹ còn tàn bạo hơn ta gấp ngàn lần.

Cái bóng của Bin Laden thờ dài. Tôi hỏi một câu cuối cùng:

- Người ta đồn ông có vũ khí nguyên tử. Đúng hay sai?

Cái bóng mờ dần trong sương mù nhưng giọng của ông vẫn nghe được trong tiếng mưa rào rào:

- Bom nguyên tử không có gì ghê gớm. Hai chục triệu đô la một quả, nào có đáng gì!

o

Tôi đang ở trong ngôi biệt thự tại một góc nào đó của Saint Petersburg. Chiếc cổng sắt của ngôi nhà dẫn ra cây cầu nhỏ bắc ngang một nhánh của sông Neva.

Đã nửa đêm mà tôi không ngủ được. Cái bóng của Bin Laden vẫn ám ảnh tôi. Dường như có một ma lực nào đó dẫn dụ tôi ra chiếc

cầu đá đơn độc lạnh lẽo ngoài kia. Cũng không xa lắm. Tôi tựa thành cầu nhìn xuống dòng nước đen thẫm và gần như bất động.

Gió từ cửa sông thổi tới, lạnh buốt. Gió làm tôi tê dại, tâm thức tôi mù mịt, tăm tối. Tôi đã hình dung chuyến đi Saint Petersburg sẽ rất hào hứng, rất thú vị, nhưng dường như ngoại giới đã đổi khác. Bin Laden đã làm hỏng cuộc hành trình của tôi về thành phố huyền thoại này. Lòng tôi trĩu nặng, xót xa. Lúc sáng sớm tôi đi một mình trên đường phố vắng ngắt và sũng ướt, tôi thấy mình xa lạ và tự hỏi tại sao mình lại ở đây? Cái thành phố cổ kính xinh đẹp và nổi tiếng này mang ý nghĩa gì? Trước những quyền lực láo xược và ngạo mạn đang thống trị hành tinh này, trước bom đạn, tù đầy và đói rách, trước những bữa tiệc tanh tươi của lũ ruồi nhặng... thì những tác phẩm nghệ thuật đang bày trong viện bảo tàng Hermitage kia không còn ý nghĩa nữa. Chúng trơ trẽn trong một thế giới bạo ngược, dối trá và rỗng tuếch. Chúng vô nghĩa trong một hành tinh ma quỷ.

Mặt nước đen phía dưới đang nhìn tôi bằng con mắt chế diễu. Con mắt từng trải của dòng sông Neva đã chứng kiến ngàn năm binh lửa, ngàn cuộc đổi thay, ngàn trò hề nhảm nhí. Dòng sông đang dừng lại, đang ngạc nhiên khi thấy có con người bé nhỏ hèn mọn và cô độc kia đang ôm nỗi tuyệt vọng lạnh buốt của mình.

(Trích hồi ký Lạc Đường)

7. CON CHIM SẺ CUỐI CÙNG Ở HÀNG CHÂU

Hàng Châu được mệnh danh là Thiên đường của hạ giới nhưng tôi chỉ chú ý đến một sinh vật bé nhỏ. Một con chim sẻ. Con chim sẻ cuối cùng.

Cô gái trên đồi trà Long Tĩnh hỏi tôi:

- Sao chú biết đó là con chim sẻ cuối cùng?
- Chú đi từ Quảng Châu sang Tô Châu rồi đến đây, rừng cây chập chùng mà không hề thấy một con chim sẻ. Đây là con chim duy nhất mà chú nhìn thấy.
- Nhưng đã chắc gì nó là con chim cuối cùng. Bộ những con chim sẻ khác đã chết hết rồi sao?
- Cách đây mấy chục năm, khi cháu chưa sinh ra đời, ở quê hương của cháu người ta mở chiến dịch diệt chim sẻ. Già, trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà...xách cung tên, ná thun, súng hơi, gậy gộc, phèn la, mỗ, trống...đổ xô đi bắt chim sẻ. Người ta dồn xác chim thành từng đống lớn, vớt xác chim lên xe cam-nhông đầy nhóc, chở đi từng đoàn. Những con chim sẻ còn sót lại bị mỗ, trống, phèn la, gậy gộc truy đuổi ráo riết. Chúng bay rã cánh, rớt xuống đất. Chúng bị tiêu diệt không còn một mống.
- Nhưng vì sao người ta diệt chim sẻ?
- Vì sợ chim sẻ phá hoại mùa màng. Nhưng khi không còn chim sẻ thì sâu bọ phát triển khủng khiếp. Mùa màng bị thiệt hại nặng nề. Chiến dịch diệt chim sẻ của Mao chủ tịch đã làm chết mười triệu người vì thiếu lương thực.

Cô bé hái chè trở mắt nhìn tôi, nghi hoặc:

- Chú ở tận Việt Nam, sao chú biết chuyện bên nước cháu?
- Chú đọc báo và xem phim tài liệu của hai nhà làm phim nổi tiếng người Đức là Heynowski và Scheumann. Chú đã nhìn thấy những đoàn người điên cuồng, những xe cam-nhông chất đầy xác chim sẻ.

Bỗng nhiên cô bé cười rất tươi.

- Nhưng đó là chuyện đã xưa rồi. Nếu quả thật có một con chim sẻ còn sống sót sau chiến dịch đó thì nó cũng đã già và chết từ lâu rồi. Nào phải con chim sẻ lúc này chú cháu mình nhìn thấy?

- Cháu giỏi lắm. Tất nhiên đó không phải là con chim sống sót. Nhưng chiến dịch diệt chim sẻ là một sự kiện có thật. Một chiến dịch đốt nát, man rợ và điên rồ.

Cô bé vẫn hái chè. Bàn tay thoăn thoắt ngắt những đọt chè non còn đọng sương sớm. Hình như cô muốn quên chuyện chim sẻ, nhưng cô lại hỏi:

- Sao giọng chú có vẻ gay gắt thế?

- Vì chú thương con chim sẻ. Và thương cái thể hệ của cha cháu phải sống dưới ách thống trị của một con người đốt nát, độc ác và đầy ảo tưởng.

- Ảo tưởng như thế nào?

- Ông ta muốn hiện đại hóa Trung Quốc bằng cách tính của một bà nội trợ.

- Vậy sao?

- Ủ. Hồi đó Trung Quốc có bảy trăm triệu dân. Mao chủ tịch bèn làm một phép tính nhân. Nếu như mỗi người dân đóng góp 3 ký sắt thép, đem nhân với 700 triệu thì Trung Quốc sẽ có một sản lượng thép bằng 5 lần nước Anh. Thế là mọi người bỏ cả công ăn việc làm đi kiếm sắt thép. Cả nước thu được một mớ nồi nêu son chảo, rửa cùn, cuốc mẻ, dao phay, mã tấu...rồi đổ tiền của ra mua nhiên liệu để nấu thép. Hi hục ngày đêm. Nhà nhà nấu thép, người người nấu thép. Bán bò bán ruộng để nấu thép. Rốt cuộc thu được một số kim loại hồ lớn không dùng được việc gì cả. Cái bước "đại nhảy vọt" ấy đã khiến nông dân không có thì giờ cày cấy, sản xuất nông nghiệp ngưng trệ và kết quả là có thêm mấy chục triệu người nữa chết vì thiếu ăn.

- Chú ơi! Cô bé kêu lên, cháu chưa từng nghe ai nói về Mao Chủ tịch như thế bao giờ.

o

Nhưng một tỉ người dân Trung Quốc trưởng thành thì đã biết những điều đó.

Cha ông họ và bản thân gia đình họ đã từng là nạn nhân của Chiến Dịch Chim Sẻ, của Bước Đại Nhảy Vọt, của cuộc Đại Cách mạng Văn hóa Vô sản đẫm máu.

Giờ đây, Mao Trạch Đông vẫn còn đang nằm trong lăng tại quảng trường Thiên An Môn nhưng nhân dân Trung Quốc muốn lôi hắn ra và ỉa vào cái xác thối ấy.

Một tỷ ba trăm triệu nạn nhân của Mao sẽ làm cái động tác phóng uế ấy. Lúc đó Trung Quốc sẽ có một cái lăng vĩ đại được xây bằng ...vàng (!). Lăng mộ đó còn "hoành tráng" hơn cả lăng mộ Tần Thủy Hoàng, độc đáo hơn cả thập tam lăng của Triều Minh.

Nhưng sẽ không có du khách nào dám đến thăm.

Vì nó rất thối.

Vài ngày sau có một ngàn con ruồi bay đến. Ngày kế tiếp đáp xuống một vạn con. Rồi cả triệu con từ mọi quốc gia trên thế giới bay về. Trong khoảnh khắc, đàn ruồi lên đến một tỷ, rồi một ngàn tỷ, một trăm triệu tỷ. Chúng đến để dự bữa tiệc hùng vĩ chưa từng có trên mặt đất.

Chúng không hút bằng vòi. Chúng đang ăn. Chúng đớp. Liếm láp như mèo. Nhâm nhi, gặm nhấm như chuột. Nhai lại như bò. Ngấu nghiến như hổ báo.

Chúng bu đen kịt. Vo ve. Rù rì. Rồi im lặng. Một mảng xám xịt, lúc nhúc. Chợt bốc lên như đám mây u ám. Chợt hạ xuống. Phiêu hốt, chập chờn. Hư huyền như ma trôi. Nín thinh. Rồi hỗn loạn. Tiếng đập cánh ong óng như gió gào khóc, như cô hồn rên rỉ.

Chúng vây thành từng chủng loại ruồi, từng đẳng cấp ruồi. Chúng vừa ăn nhậu vừa địt nhau, vừa địt nhau vừa chửi nhau, giết nhau,

vừa giết nhau vừa sinh nở...

Giời tràn ngập mặt đất. Lũ ruồi không còn chỗ để đậu, chúng bay lên như một đám mây khủng khiếp, che lấp mặt trời, bao trùm cả tầng khí quyển.

Ánh sáng biến mất khỏi hành tinh. Mặt đất trở nên băng giá. Loài người kêu khóc. Động vật hoảng loạn. Cây cỏ rũ chết, vùi thây trong tuyết.

Lũ ruồi bắt đầu chiếm lĩnh các thành phố.

Chúng bốc mùi của cút đá, mùi đồng, mùi đờm dãi. Khi chúng bu lên xác chết, chúng có mùi thối rữa. Khi chúng bay vờn trên chiến địa, chúng có mùi bom đạn. Chúng sà xuống những đồng tiền, đồng vàng, đồng cổ phiếu như ma quỷ và làm cho những thứ đó dậy mùi tanh của tinh dịch lẫn với máu người. Chúng lờn vờn quanh các ngai vàng, các phủ, các bộ, các nhà hàng khách sạn.

Chúng lại mở những đại tiệc trên xác chết của loài người. Xác chết bất tận vì thế bữa tiệc của ruồi cũng kéo dài bất tận.

Chúng đang tồn tại và chúng sẽ tồn tại trên dương gian này hàng ngàn năm nữa. Gió bão, động đất, sóng thần, lửa trời cũng không đuổi được. Dù cho chiến tranh nguyên tử có tiêu diệt cả nhân loại thì chúng vẫn sống. Sống để truyền kiếp, để xâm nhập vào một loài người mới, để ăn tiếp bữa tiệc của kiếp trước.

Đó là bữa tiệc của ruồi.

(Trích hồi ký Lạc Đường)

8. DANH TIẾNG PHÙ DU

Một chàng thi sĩ, đẹp trai, có địa vị xã hội, có đời sống khá giả, đương nhiên là phải kén chọn. Mê gái thì chàng cũng chẳng kém ai, nhưng tuy bỏ bịch nhiều mà chẳng chọn được cô nào làm vợ.

Có người phụ nữ kia goá chồng nhưng còn trẻ, nhan sắc cũng tạm được. Ngày nọ hai người gặp nhau qua trung gian của tôi một cách tình cờ.

Trong một căn phòng cà phê máy lạnh khá yên tĩnh, chàng thi sĩ khoe mình mới xuất bản tập thơ. Anh ta đọc thử vài bài, cô bạn lắng nghe, sau đó ngỏ ý xin một tập.

Vài tuần sau, ba người chúng tôi lại có dịp ngồi cà phê với nhau. Anh chàng thăm dò xem cô gái có đọc tập thơ của mình không. Cô cười, nói:

- Tất nhiên là em có đọc. Nhưng anh có muốn nghe thơ của em không?

- Cô cũng làm thơ sao? Vậy hãy đọc cho tôi nghe đi.

Cô gái đọc. Cô không ngâm như kiểu người ta trình diễn trên tivi với sáo trúc, đàn tranh, mà chỉ đọc bằng giọng tự nhiên của mình. Giọng cô không hay lắm, và cách diễn đạt cũng bình thường, nhưng anh chàng nghe mê mẩn, như bị hút hồn.

Các bạn biết vì sao không?

Vì đó chính là những bài trong tập thơ mà anh bạn thi sĩ đã tặng cô hôm trước. Và cô đã đọc thuộc lòng từng chữ.

Hai năm sau, do bận công việc làm ăn phải đi xa, tôi không gặp cô bạn nọ, cũng không gặp anh chàng kén vợ ngày trước. Tình cờ một hôm gặp lại hần ngoài phố, hần chạy một chiếc xe máy mới tinh, trước xe chở một đứa bé kháukhinh.

- Ủa, có gia đình rồi sao?

- Con trai của mình đó. Cháu được mười một tháng.

- Chúc mừng. Mẹ cháu cũng là dân Sài Gòn hả?

Anh bạn cười, có vẻ chế diễu:

- Trời ơi, ông mai mà hỏi han ngớ ngẩn vậy sao?

Cuộc tình duyên ấy thật bất ngờ. Anh chàng nổi tiếng kén vợ rất cuộc đã tìm được ý trung nhân. Và đó chính là cô gái đã đọc kỹ tác phẩm của mình.

o

Đối với một người sáng tác, độc giả rất quan trọng. Độc giả thuộc loại "ruột" như cô bạn nọ càng quý báu. Một nhà văn có nhiều độc giả, nhiều "fan" thật hạnh phúc biết chừng nào.

Tôi may mắn được lọt vào "top" những nhà văn "có độc giả" tại Việt Nam nên tôi cũng từng được hưởng niềm hạnh phúc ấy.

Có người gặp tôi xin số điện thoại và nói huyền thuyên về các nhân vật mà anh ta thích, về những chi tiết mà anh ta tâm đắc. Nhiều khi họ nhắc đến những chi tiết rất nhỏ trong truyện mà chính tôi, tuy là tác giả, đã quên mất.

Những buổi gặp gỡ như vậy làm mình trẻ lại, làm tâm hồn mình xao xuyến, nhẹ nhàng.

Đôi khi những lời khen tặng ấy cũng biến mình thành đứa con nít. Mình cảm thấy mình quan trọng, mình là nhà văn số một (!).

o

Bữa kia, trong buổi giao lưu văn nghệ, có người đàn ông đứng tuổi, sau khi nghe giới thiệu tên tôi, liền đến bên, tay bắt mặt mừng. Ông ta nói:

- Nghe về anh đã lâu, nay thật hân hạnh được gặp.

Tôi nói cảm ơn và hỏi tên họ, nghề nghiệp ông theo đúng phép xã giao. Ông nói:

- Anh à, tụi mình cùng thế hệ với nhau nên đọc anh tôi rất thích, Đúng tâm trạng, đúng suy nghĩ. Nhất là cuốn Lạc Đường. Quả thực

thời trai trẻ chúng mình đã suy nghĩ như vậy, đã yêu và ghét như vậy.

Sau đó anh ta hỏi xin tôi một cuốn Lạc Đường. Sách in đã lâu, tôi chỉ còn vài ba cuốn nhưng trước tình cảm quý mến của anh tôi cũng hứa tặng anh một cuốn đặc biệt. Anh xin số điện thoại của tôi, sau đó thì uống cà phê với nhau, trò chuyện vui vẻ cùng vài ba người bạn khác. Tới một lúc anh hỏi:

- Anh là người Bình Định phải không? Hồi trẻ anh học ở Quy Nhơn?

- Đúng vậy.

- Tôi cũng dân Quy Nhơn. Hồi đó phong trào đấu tranh ở Quy Nhơn thật khí thế. Nếu tôi nhớ không lầm thì lúc đó vào khoảng năm 1966.

- Đúng là năm 1966.

- Hồi ấy anh có tham gia các phong trào tranh đấu đó không?

Tôi nghe câu hỏi mà sững sờ. Nhưng tôi không bộc lộ ra mặt. Bởi vì có một cái bong bóng vừa vỡ ra trong tôi. Như một bong bóng xà phòng. Tiếng vỡ quá nhỏ, quá nhẹ, nhưng nó đã bắn ra một thứ nước nhạt thối, vô duyên, vô vị trong tâm hồn tôi. Tôi muốn nói với anh rằng ngay trong những trang đầu của cuốn Lạc Đường tôi đã mô tả tỉ mỉ và đầy cảm xúc từng giây phút, từng hình ảnh, từng kỷ niệm của tôi và bạn bè tôi trong cuộc đấu tranh đầy kịch tính của cuộc biểu tình ở Quy Nhơn mùa hè năm 1966. Và rằng câu hỏi của anh chứng tỏ anh chưa hề đọc một trang nào trong tác phẩm Lạc Đường.

Cũng may là lúc ấy tôi đã im lặng.

Anh ta biết đến cuốn Lạc Đường vì nó khá nổi tiếng. Anh ta khen cuốn Lạc Đường vì đã có nhiều người khen nó. Mặc dù anh chưa đọc một chữ nào.

Và tôi ngờ rằng những độc giả như anh không phải là ít.

Một tình huống khác. Một độc giả hoàn toàn mới. Nơi gặp là một tiệc sinh nhật.

- Chào anh. Thật bất ngờ khi được gặp anh. Tôi đọc anh nhiều lắm. Tôi rất thích văn của anh.

Tôi lại nói cảm ơn và đọc số điện thoại cho anh ta lưu vào máy. Rút kinh nghiệm lần trước, tôi không dám hỏi han gì thêm về tác phẩm của mình, sợ anh ta mù tịt thì khó xử cho cả hai. Tôi định nói sang chuyện khác nhưng anh độc giả lại cứ muốn nói về văn học.

- Tôi có đủ cả tác phẩm của anh. Anh viết nhiều như thế chắc phải có vốn sống ghê gớm lắm. Nào là Vua Mèo, Vượt Biển, Nổi loạn, Vùng Biển Mất Tích, Lạc Đường, Cuộc Cách Mạng Bị Thất Lạc, Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng... mỗi tác phẩm một đề tài khác nhau, đề tài nào cũng độc chiêu...

Tôi bắt đầu thích anh chàng này. Hắn "khá" quá. Hắn thuộc vanh vách các tác phẩm của tôi, kể cả những cuốn tôi in cách đây trên hai mươi năm. Tôi khen hắn một câu:

- Trí nhớ của anh thật tuyệt. Nhưng trong số những tác phẩm ấy anh thích cuốn nào nhất?

- Cuốn nào cũng thích. Chẳng hạn như Vua Mèo. Một đề tài rất lạ. Xưa nay gần như chưa có nhà văn nào viết về dân tộc Mèo ở Hà Giang. Còn Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng là một đề tài rất nhạy cảm mà anh cũng dám đụng tới. Bên đạo Thiên Chúa họ có ý kiến gì không?

Thôi rồi! Mình lại vớ phải một anh chàng tán phét, bởi vì cuốn Vua Mèo tôi lấy cảm hứng từ thi sĩ Bùi Giáng còn cuốn Kẻ Tử Đạo Cuối Cùng chỉ là một ngụ ngôn về triết học Mác Lê Nin.

Tôi nản đến độ chỉ muốn bỏ đi chỗ khác. Nhưng trước khi đi, tôi hỏi hắn một câu:

- Xin lỗi, anh công tác ở đâu vậy?

Hắn rút trong ví ra một tấm danh thiếp, đưa cho tôi và nói:

- Tôi quản thủ một cái thư viện, ở đó có hơn hai chục ngàn đầu sách.

Bây giờ ngẫm lại, không việc gì mình phải buồn vì những điều đó. Trong thời đại Internet này, thông tin bùng nổ, không ai có thì giờ đọc sách ngoại trừ những cuốn rất nổi tiếng. Nhưng dù có nổi tiếng cỡ nào thì cũng chỉ những người yêu văn chương chữ nghĩa may ra mới đọc hết tác phẩm và thưởng thức nó trọn vẹn, còn lại thì cũng chỉ đọc vài chương đầu, vài chương giữa *rồi thì là* mấy trang cuối sách là xong.

Cái họ cần biết là nội dung cuốn sách nói gì. Là thời sự, là những vấn đề chính trị. Những thứ đó họ tìm dễ dàng trên mạng Internet. Văn chương là thứ xa xỉ, phù phiếm. Mà hình như những bài báo trên Blog, trên Website cũng sắp trở nên lỗi thời rồi.

Họ thích tìm những thứ ngắn gọn hơn, nhanh hơn, đó là Twitter, là Facebook.

ĐÀO HIẾU

Phần thứ ba

PHỤ LỤC

Những tài liệu có liên quan tới nội dung tác phẩm này

Vụ án NỘC NẠN

(Nguồn Wikipedia tiếng Việt)

1. NHÀ HƯƠNG CHÁNH LUÔNG KHAI PHÁ ĐẤT

Trước 1900, một nông dân đến khai phá khu rừng ở rạch Nộc Nạn, được 73 ha. Năm 1908, nông dân này chết, để lại đất cho con là Hương chánh Luông. Khi khai phá, Bạc Liêu còn hẻo lánh, việc đo đạc ruộng đất, lập bản đồ đất đai chậm so với các tỉnh khác ở Nam Kỳ.

Năm 1910, Hương chánh Luông chính thức làm đơn xin khẩn 20 ha đất, chịu đóng thuế trên diện tích này, được chính quyền chấp nhận bằng văn bản. Năm 1912, gia đình Luông lại làm đơn xin đo đạc và cấp bằng khoán (giấy chứng nhận sở hữu đất) chính thức cho toàn bộ diện tích đất canh tác 73 ha. Chủ tỉnh Bạc Liêu chấp thuận, trao cho Luông bản đồ phần đất.

Năm 1916, Tăng Văn Đ. kiện lên chủ tỉnh Bạc Liêu, yêu cầu không cấp đất cho Luông, với lý do Đ. cũng góp sức khẩn hoang. Nhà chức trách xử Đ. thua kiện, vẫn cấp giấy tờ đất cho Luông, nhưng cắt 4,5 ha cho Đ..

Luông được cấp tờ bằng khoán tạm số 303 đề ngày 7 tháng 8 năm 1916.

2. ÂM MƯU CỦA HOA KIỀU MÃ NGÂN

Luông qua đời, người con trai cả là Biện Toại thừa kế phần đất trên. Năm 1917, Hoa kiều giàu khét tiếng Bạc Liêu là Mã Ngân, thường

gọi là Bang Tắc, muốn tranh chiếm đất đai nhà Biện Toại. Là người tinh ranh luật lệ, Bang Tắc mua lại phần đất giáp ranh Biện Toại của bà Nguyễn Thị Dương, nhưng trong hợp đồng ghi bán phần đất với ranh giới bao trùm luôn khoảnh đất anh em Biện Toại đang sử dụng.

Bang Tắc biết đất của nhà Biện Toại mới chỉ có bằng khoán tạm.

Tranh chấp đất nổ ra, hai phía thưa kiện nhau bốn lần lên chủ tỉnh Bạc Liêu và bốn lần lên Thống đốc Nam Kỳ, lên cả Toàn quyền Đông Dương.

Năm 1919, Bang Tắc sai tá điền đốt một căn chòi ruộng và giết một con trâu của Biện Toại để dẫn mặt. Anh em Biện Toại không phản kháng, chờ nhà chức trách phân xử. Viên quan phủ H. ở quận Giá Rai, theo dư luận nghi ngờ, đã nhận tiền của Bang Tắc, yêu cầu chia đôi phần đất: Biện Toại một nửa, Bang Tắc một nửa.

Cũng năm 1919, quan phủ Ngô Văn H. được cử giữ chức Chủ tịch Hội đồng Phái viên (commission administrative), có trách nhiệm khảo sát đất đai, chính thức cấp bằng khoán đất ở làng Phong Thạnh. Hội đồng này xác nhận phần đất của gia đình Biện Toại thuộc về Nguyễn Thị Dương, và nay là của Bang Tắc.

Ngày 13 tháng 4 năm 1926, Thống đốc Nam Kỳ ký Nghị định bán lô đất 50 ha trên phần đất của Biện Toại với giá 5.000 đồng cho Bang Tắc. Đến đây, chính quyền chính thức công nhận phần đất mà gia đình Biện Toại đã hai đời khai thác và sử dụng là của Bang Tắc. Anh em Biện Toại vô cùng căm phẫn, chống đối ra mặt. Bang Tắc không dám làm to chuyện, bèn bán lô đất 50 ha cho một người rất quyền lực là bà Hà Thị Tr., mẹ vợ anh ruột quan phủ H.

3. BÀ TR (MẸ VỢ CỦA ANH RUỘT QUAN PHỦ H) VÀO CUỘC

Bà Tr. bắt đầu đòi anh em Biện Toại phải nộp địa tô, coi họ như tá điền trên chính phần đất họ đã khai khẩn. Ngày 6 tháng 12 năm 1927, bà Tr. xin được án lệnh của tòa, cho phép tịch thu tất cả lúa của anh em Biện Toại. Ngày 13 tháng 2 năm 1928, lính mã tà gặp anh em Biện Toại để thực thi lệnh tịch thu lúa, anh em Biện Toại

kháng cự. Ngày hôm sau, mã tà lại tới, anh em Biện Toại lại kháng cự, mã tà phải rút.

Trước thái độ cứng rắn của anh em Biện Toại, hương chức làng liền tự ý bắt giữ bà Hương chánh Luông (mẹ Biện Toại) trong 24 giờ. Thương mẹ, Biện Toại hứa không kháng cự. Bà Luông được thả. Tối 14 tháng 2 năm 1928, anh em nhà Biện Toại họp, làm lễ lạy ông bà tổ tiên và bà Luông, gọi là báo hiếu lần chót. Họ trích huyết thề ăn thua, không sợ chết, rút thăm để ông bà chỉ định ai là người hy sinh đầu tiên. Lần đầu, cô em gái tên Út Trong (tức Nguyễn Thị Trong) rút được thăm. Anh em yêu cầu bốc lại. Lần thứ hai, Út Trong vẫn rút được thăm. Cô nói: "Ông bà đã dạy, em xin liều chết!"

4. THĂM KỊCH ĐỒNG NỌC NẠN

Sáng 16 tháng 2 năm 1928, khoảng 7 giờ, hai viên cảnh sát Pháp là Tournier và Bouzou cùng bốn lính mã tà từ Bạc Liêu đến Phong Thạnh để tiếp tay viên chức làng tịch thu lúa của gia đình Biện Toại.

Đến gần đồng lúa, Tournier yêu cầu hương chức làng mời một người trong gia đình ra chứng kiến. Mười lăm phút sau, cô Nguyễn Thị Trong, em gái Biện Toại đi ra, dắt theo một bé gái 14 tuổi, tên là Tư. Tournier đuổi Trong, vì cho cô là phụ nữ và còn nhỏ tuổi, không thể chứng kiến việc đồng lúa. Trong không đi, còn yêu cầu đồng lúa xong phải ghi biên nhận.

Tournier từ chối, tát tai Trong. Cô lập tức rút ra cây dao nhỏ. Tournier đập báng súng, làm cô ngất đi. Bouzou tước dao khỏi tay Trong. Trong lúc lấy dao, ông này bị một vết thương nhỏ không đáng kể ở tay. Đứa cháu tên Tư bèn chạy về cấp báo. Anh em Biện Toại từ nhà chạy ra, mang theo dao mác gậy gộc. Họ chia thành hai tốp, tốp đầu do Mười Chức, em ruột Biện Toại, dẫn đầu. Tốp thứ nhì do bà Nghĩa (vợ Mười Chức) dẫn đầu. Tổng cộng năm đàn ông, năm phụ nữ. Tournier ra lệnh cho lính chuẩn bị ứng phó, bắn chỉ thiên, nhưng Mười Chức không dừng lại. Tournier bèn bắn Mười Chức. Bị thương nặng, nhưng Mười Chức vẫn gắng nhào đến, đâm lưỡi mác trúng bụng Tournier, rồi mới ngã xuống.

Bạo lực trở nên không thể kiểm soát. Bouzou rút súng bắn bị thương nặng bốn người phía Biện Toại. Hết đạn, Bouzou lại lấy súng của Tournier, bắn tiếp, làm nhiều người thương vong. Sáng hôm đó, Mười Chức và vợ đang mang thai (bà Nghĩa), một người anh tên Nhẫn, đều chết. Nhị, Liễu (hai em Mười Chức) bị thương nặng. Ba ngày sau, Nhị chết tại bệnh viện. Về phía nhà cầm quyền, Tournier thiệt mạng ngày 17 tháng 2 tại bệnh viện Bạc Liêu.

5. PHIÊN TÒA

Tòa Đại hình Cần Thơ xét xử vụ án Nọc Nạn ngày 17 tháng 8 năm 1928. Chánh án là De Rozario, công tố viên là Moreau, Hội thẩm là ông Sự. Các luật sư biện hộ (miễn phí) cho gia đình Biện Toại là người Pháp, Tricon và Zévaco, theo lời nhờ của nhà báo Lê Trung Nghĩa.

6. DIỄN BIẾN PHIÊN TÒA

Ông phủ Tâm, viên chức phụ trách đất đai tỉnh Bạc Liêu, nói giấy tờ lưu trong sổ bộ của nhà chức trách về tờ biên lai cấp đất cho hương chánh Luông năm 1910 đã bị mất cắp. Điều này gây ra nghi ngờ có khả năng hồ sơ trong văn khố cũ bị thủ tiêu, có lợi cho những kẻ cường hào.

Hương thân làng Phong Thạnh Hồ Văn Hi xác nhận Tournier nổ súng trước. Mười Chức đâm Tournier sau khi trúng đạn.

Lâm Văn Kiệt, thành viên Hội đồng phái viên, xác nhận phần đất do Hương chánh Luông và con là Biện Toại khai khẩn trước. Công tố viên nói ông Kiệt không dám cãi cấp trên của mình là Tri phủ H., người theo phe Bang Tắc và là Chủ tịch Hội đồng phái viên.

Tri phủ Ngô Văn H. cho rằng vấn đề đất đai quá phức tạp, mất thì giờ, nên ông đã buông xuôi. Công tố viên rất giận dữ, cho rằng lẽ lối làm việc của ông H. quá bừa bãi, không thể viện lý do mất thì giờ mà không phân xử rạch ròi. Bị luật sư chất vấn, ông H. thú nhận anh ruột của ông có hùn vốn làm ăn với Bang Tắc. Sau vụ án, ông H. bị bãi chức tri phủ.

Bang Tắc ra làm chứng, nói không hối hận gì. Viên hội thẩm bức xúc: "Dân chúng nói đáng lý ra ông phải chết thay cho viên cò Tournier".

Trước khi buộc tội, công tố viên Moreau đề nghị tòa thận trọng, nhắc lại vụ án Ninh Thạnh Lợi năm 1927. Ông cho rằng vụ này chứng tỏ bất ổn xã hội về đất đai đang gia tăng hết sức nghiêm trọng. Ông nói tình cảnh của gia đình Biện Toại rất đáng thương: bị những kẻ không có trái tim (hommes sans coeur) đến cướp đất, rồi bọn có quyền thế tiếp tay với bọn cường hào. Ông đề nghị tòa tha bổng Biện Toại, cô Liễu (em Biện Toại) và con là Tia, giảm nhẹ cho cô Trong và Miều (em rể Biện Toại, chồng Liễu).

7. BIỆN HỘ CỦA LUẬT SƯ

Luật sư Tricon nhận định nguồn gốc của vụ án là vấn đề điền địa. Ông cho rằng chính sách ruộng đất thời Nguyễn công bằng và hợp thực tế, còn luật lệ do người Pháp đặt ra chưa được áp dụng đúng, thiếu thực tế, những người trong Hội đồng Phái viên chỉ ngồi một chỗ, chưa hề bước ra sờ đất mà họ xem xét, chỉ quyết định dựa trên báo cáo. Ông ca ngợi tinh thần lao động khẩn hoang của gia đình Biện Toại: họ phải đấu tranh với thiên nhiên, với bọn cường hào, với cả các thủ tục pháp lý, nói: Chúng ta, những người Pháp, nên xây dựng ở xứ này một chế độ độc tài. Không phải độc tài bằng sức mạnh của súng đạn, nhưng là sự độc tài của trái tim (Non pas de la dictature de la force du mousqueton, mais de la dictature du coeur).. Ông cũng ca ngợi lập luận của công tố viên, cho rằng chính sách của nhà nước thì tốt, nhưng người thừa hành xấu đã làm cho chính sách trở nên xấu đối với dân chúng. Ông nói nên sa thải vài ông phủ, ông huyện bất hảo và vạch rõ hành động của cặp bài trùng Bang Tắc - Tri phủ H. đã dẫn đến tấn thảm kịch Nọc Nạn. Ông xin tòa tha thứ cho các bị can, nói: Lần này sẽ có một bà lão khóc về cái chết của bốn đứa con. Bốn người này đã chết, vì họ tưởng rằng có thể tự lực gìn giữ phần đất ruộng mà họ đã từng rưới mồ hôi và máu của họ lên đó.

8. ÁN TUYÊN

Tòa Đại hình Cần Thơ tuyên Biện Toại, Nguyễn Thị Liễu (em út Toại) và Tia (con trai Toại) được tha bổng. Cô Nguyễn Thị Trong, sáu tháng tù (đã bị tạm giam đủ sáu tháng). Miều (chồng Liễu), hai năm tù vì tiền án ăn trộm.

9. LÀN SÓNG CÔNG LUẬN

Báo chí Sài Gòn bấy giờ đua nhau phản ánh vụ Nọc Nạn. Nhà báo xuống tận nơi điều tra. Dư luận từ mọi giới, kể cả giới thực dân, đều thuận lợi cho gia đình Biện Toại. Họ chịu bất công quá lộ liễu. Họ là những tiểu điền chủ siêng năng nhưng bọn cường hào cấu kết với quan lại tham nhũng đã đẩy họ đến đường cùng.

Các phong trào yêu nước bấy giờ đang sôi nổi. Hai năm trước (1926) vừa xảy ra đám tang chí sĩ yêu nước Phan Chu Trinh. Đảng Lập hiến của ông Bùi Quang Chiêu cũng vừa ra đời. Dù chủ trương Pháp-Việt đề huề, ông Bùi Quang Chiêu chính là người lập tờ báo tiếng Pháp La Tribune Indochinoise. Phóng viên báo này - Lê Trung Nghĩa - đã nhờ hai luật sư Tricon và Zévacon biện hộ cho gia đình Biện Toại.

Tại tòa, trừ tờ La Dépêche l'Indochine, tất cả báo chí Sài Gòn đều có mặt: L'Écho Annamite, Đông Pháp thời báo, L'Impartial, l'Opinion, Le Courrier Saigonnais, Le Phare, La Tribune Indochinoise.

Sau phiên tòa, các nhân sĩ và người dân ở Phong Thạnh như các ông Huỳnh Minh Trí, Nguyễn Duy Biện, Nguyễn Viết Trọng ở Giá Rai, Bùi Văn Túc ở Long Điền, làm tiệc cảm ơn hai vị luật sư và các nhà báo Pháp và Việt, theo truyền thống trung hậu và hào hoa cổ hữu của người Bạc Liêu. Bà Hương chánh Luông cũng tham dự buổi tiệc này.

10. DƯ ÂM NỘC NẠN

-Trong các tác phẩm văn nghệ

Vụ án Nọc Nạn xuất hiện trong nhiều tác phẩm văn nghệ sau này.

Bài về Nọc Nạn, được dân gian sáng tác sau vụ án không lâu.

Vở cải lương Máu Thắm Đồng Nọc Nạn của tác giả Phạm Ngọc Truyền.

Phim truyền hình năm tập Đồng Nọc Nạn, đạo diễn Trần Vịnh, kịch bản Chu Lai, nhà sản xuất Đài truyền hình Bạc Liêu năm 2004

Bộ phim truyền hình nổi tiếng Đất phương Nam, do TFS sản xuất năm 1997, cũng có đề cập đến vụ án Nọc Nạn trong một tập phim.

-Di tích cấp quốc gia Nọc Nạn

Di tích Nọc Nạn, được công nhận là di tích lịch sử cấp quốc gia của Việt Nam, hiện ở ấp 4, xã Phong Thạnh B, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu. Di tích gồm hai phần: sân phơi lúa và khu mộ ông bà Tám Luông (Hương chánh Luông), cách nhau khoảng 300m.

Sau khi song thân mất, anh em ông Biện Toại đắp một nền mộ rộng khoảng 700 m², cao 50 cm để an táng và xây nhà mồ. Sau sự kiện Nọc Nạn, những người thiệt mạng được chôn rải rác gần đó, đến năm 1963 được quy tập về khu mộ. Những người anh em ông Mười Chúc mất sau này cũng được an táng tại đó.

Hiện nay, Bảo tàng Bạc Liêu còn lưu giữ ảnh những người đã bị giết trong vụ Nọc Nạn và những người tham gia cuộc đấu tranh của anh em Biện Toại. Ngoài ra còn có ảnh chân dung các luật sư biện hộ cho gia đình nạn nhân. Nhà nước Việt Nam đã đầu tư trùng tu và mở rộng khu di tích lên khoảng 3 ha, gồm các hạng mục khu mộ gia đình Mười Chúc, nhà tưởng niệm, nhà trưng bày, cụm tượng tái hiện trận đánh giữa gia đình Mười Chúc và binh lính chính quyền, với kích thước người thật.

VỤ ÁN ĐOÀN VĂN VƯỜN

(Vụ án cưỡng chế đất ở Tiên Lãng)

Vụ án cưỡng chế đất đai ở Tiên Lãng là vụ án về tranh chấp đất đai giữa ông Đoàn Văn Vươn ở Cống Rộc, Vinh Quang cùng gia đình và Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng. Vụ án thu hút dư luận Việt Nam vì đây được coi là đỉnh điểm về xung đột về đất đai, của những bất cập về cả pháp luật đất đai, việc thực thi pháp luật ở các cấp địa phương và là một tổn thất chính trị to lớn. Kết quả là 4 công an và 2 người thuộc ngành quân đội bị thương, 6 người dân bị bắt và bị khởi tố, việc thu hồi đất bị hủy bỏ, một số cán bộ địa phương bị đình chỉ công tác và bị cách chức.

o

ĐOÀN VĂN VƯỜN (1963) sinh sống tại Cống Rộc, xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng, từng phục vụ trong quân đội nhân dân Việt Nam, là kỹ sư nông nghiệp tốt nghiệp Đại học Nông nghiệp Hà Nội. Từ năm 1993, ông Vươn thực hiện việc khai thác lấn biển để nuôi trồng thủy sản. Ông khởi nghiệp bằng việc bán tài sản, vay mượn bạn bè, người thân và ngân hàng, chịu nhiều thiệt hại mất mát trong quá trình lấn biển, bao gồm cái chết của con gái đầu 8 tuổi bị rơi xuống cống chết đuối trong một lần theo bố mẹ ra đầm. Gia đình ông theo đạo Công giáo thuộc giáo phận Hải Phòng.

Cụ thể, năm 1993, huyện Tiên Lãng ban hành quyết định giao cho Đoàn Văn Vươn diện tích 21ha đất bãi biển khu vực nam cống Rộc thuộc xã Vinh Quang để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản, thời hạn sử dụng là 14 năm. Trong quá trình sử dụng ông đã thực hiện đắp bờ bao để sử dụng vượt quá diện tích được giao.

Từ năm 1995, ông đã xây được một con đê cao tạo thành bờ bao cho một vùng đầm rộng lớn hàng chục ha cùng hàng ngàn cây sù, vẹt mọc lên tạo thành cánh rừng chắn sóng. Gia đình ông đã có đầm nuôi tôm, cá để sinh sống.

Tháng 3 năm 1997, ông Vươn làm đơn xin giao đất bổ sung phần diện tích lấn biển ngoài diện tích được giao. Tháng 4 năm 1997, huyện Tiên Lãng ra quyết định giao bổ sung cho ông Vươn 19,3ha giáp với diện tích đã giao, thời hạn 14 năm. Tổng cộng ông Vươn được sử dụng 40,3ha đất để nuôi trồng thủy sản.

Đê lấn biển của ông còn được cho rằng đã góp phần giúp nhân dân trong vùng không phải lo vỡ đê mỗi khi bão lũ. Ông Vươn đã đáp được một số đoạn đê để bảo vệ đầm thủy sản của mình, ví dụ như đoạn đê công vụ. Chính quyền huyện sau này cũng đắp thêm được một số đoạn nhỏ của đê công vụ, nhưng lại nhận rằng chính quyền đã có công đắp đê chứ không phải ông Vươn. Việc này đã bị người dân địa phương phản đối.

DIỄN BIẾN

Đến thời điểm hết hạn giao đất, năm 2009, huyện Tiên Lãng đã làm thủ tục thu hồi toàn bộ 40,3 ha của ông Đoàn Văn Vươn. Tuy nhiên, ông Vươn đã khiếu nại việc thu hồi 19,3ha đất lên huyện, sau đó không đồng tình quyết định của huyện, ông khởi kiện lên Tòa án.

Ngày 27 tháng 1 năm 2010, Tòa án huyện Tiên Lãng đã xét xử sơ thẩm và bác đơn khởi kiện của ông Vươn; giữ nguyên quyết định thu hồi. Đoàn Văn Vươn tiếp tục kháng cáo bản án sơ thẩm. Tóa án Nhân dân thành phố Hải Phòng đã thụ lý hồ sơ và tiến hành "hòa giải" bằng "Biên bản thỏa thuận": nếu ông rút đơn thì ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng sẽ tiếp tục cho thuê đất.

Sau khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 19 tháng 4 năm 2010, ông Vươn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Ba ngày sau, Tòa án Nhân dân thành phố Hải Phòng quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm vụ án hành chính này. Sau đó, huyện Tiên Lãng đã nhiều lần gửi thông báo làm việc với ông Vươn về việc thu hồi đất đã hết thời hạn sử dụng. Ông Vươn vẫn yêu cầu huyện tiếp tục cho ông thuê đất để nuôi trồng thủy sản.

Sáng 5 tháng 1 năm 2012, huyện Tiên Lãng đã tiến hành cưỡng chế với lực lượng đông đảo hơn 100 người bao gồm cả lực lượng công

an và quân đội do phó chủ tịch huyện Nguyễn Văn Khanh làm trưởng ban cưỡng chế nhưng đã bị gia đình ông Đoàn Văn Vươn chống trả. Đoàn Văn Vươn vắng mặt vì lúc đó bận lên Viện Kiểm sát nhân dân Hải Phòng kháng cáo nhưng gia đình đã dùng mìn tự chế và đạn hoa cải bắn trả nhằm vào lực lượng cưỡng chế, hậu quả là 4 công an và 2 người thuộc ngành quân đội bị thương.

KẾT QUẢ

Sau vụ cưỡng chế bắt thành ngày 5 tháng 1, quyết định thu hồi đất bị tạm hoãn, 4 người thuộc ngành công an và 2 thuộc ngành quân đội nhân dân bị thương. Cơ quan công an Hải Phòng ra quyết định khởi tố vụ án giết người và chống người thi hành công vụ đối với Đoàn Văn Vươn và các đối tượng tham gia liên quan, các ông Đoàn Văn Quý (sinh năm 1966); Đoàn Văn Vươn (sinh năm 1963); Đoàn Văn Sinh (sinh năm 1957) và Đoàn Văn Vệ (sinh năm 1974). Ngôi nhà 2 tầng của Đoàn Văn Vươn dùng cố thủ bị phá hủy, mà Phó chủ tịch ủy ban nhân dân Hải Phòng Đỗ Trung Thoại cho là do "nhân dân bất bình nên vào phá" và người dân rất đồng tình với việc cưỡng chế này.

Cơ quan công an cũng khởi tố Phạm Thị Báu (sinh năm 1982) và Nguyễn Thị Thương (sinh năm 1970, vợ ông Vươn) và đang truy tìm hai người khác là Đoàn Văn Thoại (sinh năm 1970) và Phạm Văn Thái (sinh năm 1977).

Tuy nhiên việc thu hồi đất đã bị hủy bỏ. Chủ tịch ủy ban nhân dân và Bí thư Đảng ủy xã Vinh Quang cũng bị đình chỉ chức vụ.

Ngày 10 tháng 2, thủ tướng chính phủ đã yêu cầu chính quyền địa phương thi hành các thủ tục cho phép gia đình ông Vươn tiếp tục được sử dụng đất đã giao.

Chiều ngày 23 tháng 2 năm 2012, Chủ tịch và Phó Chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng bị cách chức.

KẾT LUẬN VỤ PHÁ NHÀ ÔNG VƯƠN

Sau cuộc điều tra vụ án hủy hoại tài sản tại khu đầm nhà ông Đoàn Văn Vươn, Công an thành phố Hải Phòng đã có kết luận vào ngày 18 tháng 12 năm 2012, cáo buộc Phó Chủ tịch huyện Tiên Lãng, ông Nguyễn Văn Khanh, có vai trò đứng đầu, như là trưởng ban chỉ đạo, trực tiếp có mặt tại hiện trường, chỉ đạo phá nhà ông Vươn, trực tiếp gọi máy xúc phá nhà.

Cơ quan công an Hải Phòng nói ông Khanh "biết rõ nhà của ông Quý (em ông Vươn) nằm ngoài khu vực cưỡng chế" nhưng vẫn ra lệnh phá, nên "phải chịu trách nhiệm toàn bộ về hành vi tổ chức và thực hiện việc hủy hoại tài sản". Ngoài ra, công an nói 3 người khác, Phạm Xuân Hoa (nguyên Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Tiên Lãng), Lê Thanh Liêm (nguyên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã Vinh Quang, huyện Tiên Lãng), và Phạm Đăng Hoan (nguyên bí thư xã) cũng bị đề nghị truy tố tội Hủy hoại tài sản, quy định tại khoản 3 điều 143 Bộ luật Hình sự.

Theo ông Vũ Văn Luân, Thư ký Liên chi hội Nuôi trồng thủy sản nước lợ huyện Tiên Lãng thì quyết định này: "không khách quan và cố tình bỏ lọt tội phạm". Ông Luân cho biết, ông Khanh từng phản đối việc cưỡng chế hồi năm 2010: "Ông Khanh bị chỉ đạo từ ông Hiền (Lê Văn Hiền, Chủ tịch huyện Tiên Lãng), và huyện ủy (Bùi Thế Nghĩa, Bí thư huyện ủy huyện Tiên Lãng), tại sao lại đổ cho ông Khanh?"

Ngày 21/12, Liên chi hội nuôi trồng thủy sản nước lợ huyện Tiên Lãng (Hải Phòng) có công văn gửi các cơ quan tố tụng về việc không đồng tình với kết luận điều tra vụ hủy hoại tài sản tại nhà ông Đoàn Văn Vươn với 3 lý do.

Cơ quan điều tra xác định 19 người trong đoàn cưỡng chế trực tiếp đốt, phá nhà ông Vươn và ông Đoàn Văn Quý (em ông Vươn) nhưng không công bố danh tính, không truy cứu trách nhiệm hình sự là "bỏ lọt tội phạm".

Bản kết luận của CATP Hải Phòng khẳng định đã xác định được các thành viên trong ban chỉ đạo nhưng không truy tố mà chỉ đề nghị xử

lí hành chính như vậy là không khách quan. Đó là cố tình bao che, cố tình không truy cứu trách nhiệm hình sự với người phạm tội.

Công an Hải Phòng quy kết ông Nguyễn Văn Khanh phải chịu trách nhiệm toàn bộ về hành vi tổ chức và thực hiện việc huỷ hoại tài sản được liên chi hội cho là hoàn toàn không chính xác. Theo họ, ông Lê Văn Hiền (nguyên chủ tịch huyện Tiên Lãng) và ông Bùi Thế Nghĩa (Bí thư huyện ủy Tiên Lãng) mới là thủ phạm chính và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật".

PHẢN ỨNG

Đại diện chính quyền huyện Tiên Lãng nói: việc thu hồi đất của Tiên Lãng là căn cứ theo quyết định của huyện.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Hải Phòng cho rằng: "Quyết định thu hồi đất là đúng và phù hợp. Hơn nữa, theo quy định, đất chỉ được giao cho người địa phương, trong khi ông Vươn không phải người ở xã Vinh Quang".

Ngày 7 tháng 2 năm 2012, Thường vụ Thành ủy thành phố Hải Phòng đã tổ chức họp báo thông báo quyết định kiểm điểm và ra quyết định kiểm điểm tập thể Ban thường vụ huyện ủy Tiên Lãng; đình chỉ công tác ông Lê Văn Hiền, Phó bí thư, chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng, và Phó chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Tiên Lãng Nguyễn Văn Khanh, là người trực tiếp chỉ đạo cưỡng chế thu hồi đất để kiểm điểm trách nhiệm cá nhân.

Ý KIẾN CỦA CÁC CHÍNH KHÁCH VIỆT NAM

Các báo ở Việt Nam đã dẫn lời nhiều chính khách của Việt Nam bàn về vấn đề này. Các ý kiến cho rằng Đoàn Văn Vươn và các đối tượng đã vi phạm pháp luật tội chống người thi hành công vụ, nhưng huyện Tiên Lãng cũng có thể sai về mặt pháp luật khi tiến hành cưỡng chế ở vụ án này.

Nguyên Chủ tịch nước Việt Nam, Lê Đức Anh nói, trong vụ cưỡng chế này, chính quyền huyện, xã đều sai và đây là bài học mà chính

quyền cả nước phải rút kinh nghiệm. Ông cũng cho rằng "Thành ủy Hải Phòng và ủy ban nhân dân TP Hải Phòng phải có trách nhiệm xử lý, làm sai chỗ nào thì phải nhận sai ở chỗ đó, không được trả lời loanh quanh và không được che giấu sai phạm. Trả lời tiền hậu bất nhất là không thể được" và "sử dụng bộ đội để cưỡng chế với dân là tuyệt đối sai".

Quan điểm của GS Đặng Hùng Võ là: Một mặt, chính quyền huyện Tiên Lãng đã giao đất cho ông Vươn là sai luật. Mặt khác, chính quyền huyện không có đủ thẩm quyền để quyết định thời gian giao đất là bao nhiêu năm và đất giao cho ông Vươn phải gọi là đất nông nghiệp. Bài báo cũng coi đây là đỉnh điểm về xung đột đất đai.

Theo Trung tướng Nguyễn Quốc Thước, đây có thể coi là một tồn thất chính trị lớn.

CÁC LUẬT SƯ VÀ TRÍ THỨC VIỆT NAM

Luật sư Trần Vũ Hải, gửi đơn lên Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng (cũng là đại biểu Quốc hội Việt Nam khu vực 3 Hải Phòng, trong đó có huyện Tiên Lãng) kiến nghị xem xét khởi tố hình sự vụ chính quyền Hải Phòng phá sập nhà ông Vươn và em trai ông. Theo ông Hải, nguyên thủy việc cưỡng chế đầm tôm của ông Vươn cũng sai vì "xuất phát từ quyết định thu hồi sai" và "Phải xác định xem chính quyền (Tiên Lãng) sai thế nào mới dẫn đến ông Vươn quá bức xúc và có hành động quá khích".

DỰ LUẬN XÃ HỘI

Theo bà Trần Thị Mìn, em dâu ông Đoàn Văn Vươn: "Họ dồn đến đường cùng, nên anh tôi bảo là phải giữ, chứ cũng không dám nổ súng đâu... Bây giờ nợ hơn chục tỷ thì gọi là lên bờ chỉ có chết thôi, không thể sống bằng cái gì được, nhà cửa không có. Nên phải giữ lấy đất, chứ không phải chống trả đâu".

Sau khi một số cán bộ địa phương bị đình chỉ công tác hay bị cách chức, nhiều người dân đã bày tỏ ý kiến đồng tình với việc cách chức này.

Một số dư luận trái chiều khác như theo một nhóm phóng viên thuộc báo Công an nhân dân, Đoàn Văn Vươn được mô tả là con người có hàng loạt sai phạm trong quá trình sử dụng đất. Theo báo này, ông Vươn được cho là lấn chiếm đất nhà nước với diện tích 19,3 ha để "khai hoang".

KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG

Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng vào ngày 10 tháng 2 năm 2012 đã họp với các bộ ngành và cơ quan chức năng địa phương về vụ cưỡng chế đầm và phá nhà ông Đoàn Văn Vươn tại Tiên Lãng. Sau đó Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Vũ Đức Đam đã cho biết kết luận của thủ tướng:

Về quyết định giao đất cho gia đình ông Đoàn Văn Vươn, quyết định thứ nhất giao 21 ha đất là đúng, nhưng quyết định thứ hai giao thêm 19,3 ha (thời hạn 14 năm) là chưa đúng với quy định Luật đất đai.

Quyết định thu hồi đất của ông Vươn với lý do hết thời hạn sử dụng cũng trái luật. Luật đất đai quy định 5 trường hợp thu hồi đất, nhưng gia đình ông Vươn không nằm trong 5 trường hợp trên.

Huyện Tiên Lãng huy động lực lượng quân đội của Ban chỉ huy quân sự huyện tham gia cưỡng chế là không đúng.

Công tác tổ chức thực hiện cưỡng chế cũng có nhiều sai sót, gây thương vong cho lực lượng tham gia. Việc phá nhà có sự chỉ đạo của một số lãnh đạo địa phương.

VỤ ÁN PHÁ NHÀ ÔNG VƯỜN

Ngày 02/01/2013 cựu chủ tịch huyện Tiên Lãng Lê Văn Hiền bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Công an TP Hải Phòng khởi tố trong vụ án phá nhà Đoàn Văn Vươn, xử lý về hành vi "Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng" theo điều 285 của Bộ Luật Hình sự, nhưng được tại ngoại.

Ngoài ra bốn cựu quan chức huyện Tiên Lãng và xã Vinh Quang khác cũng bị truy tố. Cựu Phó Chủ tịch huyện Tiên Lãng Nguyễn Văn Khanh được xác định có vai trò chỉ đạo trong vụ phá nhà của gia đình ông Vươn. Ông Khanh cùng các bị can Phạm Xuân Hoa (cựu Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện) và Lê Thanh Liêm (cựu Chủ tịch xã Vinh Quang) có hành vi phạm tội "Hủy hoại tài sản" qui định tại khoản 3, Điều 143 BLHS.

Riêng, cựu Bí thư xã Vinh Quang Phạm Đăng Hoan vi phạm khoản 2, Điều 143 BLHS.

Ngày 8/4 năm quan chức huyện Tiên Lãng, mà đã chỉ đạo phá dỡ nhà của anh em ông Vươn, bị Tòa án Hải Phòng đưa ra xét xử. Ông Lê Văn Hiền bị đề nghị mức án treo từ 15-18 tháng, tương tự như ông Phạm Đăng Hoan.

Bị cáo duy nhất bị đề nghị mức án tù là ông Nguyễn Văn Khanh, với mức án đề xuất là từ 30 tháng đến ba năm. Các bị cáo còn lại, ông Phạm Xuân Hoa và ông Lê Thanh Liêm bị đề nghị mức án treo là 24-30 tháng. Viện công tố xác định thiệt hại của gia đình hai ông Vươn và Quý là 295 triệu đồng mà bốn bị cáo bị cáo buộc 'hủy hoại tài sản' phải bồi thường.

NHẬN XÉT

Theo luật sư Trần Vũ Hải, làm việc tại Hà Nội: "Số tiền vài trăm triệu không đáp ứng được tổn hại phát sinh từ cuộc cưỡng chế trái phép.", "Phải xử vụ thu hồi đất và cưỡng chế trái phép thì gia đình ông Vươn mới đòi bồi thường thiệt hại một cách đầy đủ được." Ông

nhận định, tội "Hủy tài sản" mà các cựu quan chức bị xử trong vụ cưỡng chế thu hồi đất của gia đình ông Đoàn Văn Vươn là tội phụ. Phiên tòa, theo ông, "chỉ nhằm xoa dịu dư luận".

PHIÊN XỬ ĐOÀN VĂN VƯƠN

Ngày 2/4, phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án Đoàn Văn Vươn xảy ra tại đầm tôm của hộ gia đình ông Đoàn Văn Vươn vào ngày 5/1/2012 chính thức được đưa ra xét xử công khai. 6 bị cáo bao gồm Đoàn Văn Vươn (chủ đầm tôm) cùng vợ và 3 anh em trai, 1 em dâu trong gia đình ông Vươn.

Phiên tòa sẽ có sự tham dự của 12 luật sư bào chữa cho các bị cáo và bị hại. Trong đó, có 11 luật sư đăng ký tham dự để bào chữa cho bị cáo Đoàn Văn Vươn và các đồng phạm; có duy nhất một luật sư đăng ký bào chữa cho các bị hại trong vụ án này là Luật sư Dương Văn Thành (Đoàn luật sư Hải Phòng). 4 bị cáo gồm Đoàn Văn Vươn (SN 1963), Đoàn Văn Quý (SN 1966), Đoàn Văn Sinh (SN 1957), Đoàn Văn Vệ (SN 1974) bị đề nghị truy tố trước tòa tội danh "Giết người" được quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 93 BLHS, có khung hình phạt từ 12 năm đến chung thân hoặc tử hình. 2 bị cáo nữ trong vụ án này là Nguyễn Thị Thương, SN 1970, (vợ ông Đoàn Văn Vươn) và Phạm Thị Báu (tức Hiền, vợ ông Đoàn Văn Quý SN 1982) bị đề nghị truy tố ra trước tòa tội danh "Chống người thi hành công vụ" được quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 257 BLHS, có khung hình phạt từ 2 năm đến 7 năm tù.

DƯ LUẬN

Luật sư Trần Vũ Hải nói với BBC hôm 30/03, so sánh vụ án ở Cống Rộc, Tiên Lãng này với vụ án Nọc Nạn xảy ra ở tỉnh Bạc Liêu từ thời Pháp thuộc mà trong đó các bị cáo chính, là nông dân người Việt đã phản kháng sự đàn áp, và cưỡng bức ruộng đất. Trong vụ này đã có bốn người nông dân bị bắn chết và một lính Pháp bị giết chết nhưng chính quyền thực dân Pháp và phong kiến ở Nam Kỳ đã tha bổng.

"Trong phiên xử này, nhân dân hy vọng rằng tòa án của Việt Nam, nhà nước công nông Việt Nam, sẽ bảo vệ tốt hơn quyền của nông dân so với tòa án thực dân Pháp hoặc ít nhất là bằng."

"Đây là phiên xử thể hiện tính công minh của hệ thống tư pháp Việt Nam và là dịp để so sánh với hệ thống tư pháp của chế độ cũ"

Nhà báo Huy Đức viết trên Facebook về điều ông gọi là "tội và công" của anh em nhà ông Đoàn Văn Vươn:

"Về tội, anh Vươn chỉ làm "trầy da, tróc vảy" mấy cán bộ công an. Về công, anh thức tỉnh được ở tầm cao nhất. Tòa nên chiếu theo khoản 4, điều 8 của Bộ Luật Hình sự (Những hành vi tuy có dấu hiệu của tội phạm, nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể, thì không phải là tội phạm và được xử lý bằng các biện pháp khác) để miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các thành viên trong gia đình anh."

"Rồi lịch sử sẽ còn nhắc lại vụ Đoàn Văn Vươn. Bản án là sự lựa chọn để lại tiếng thơm hay để lại vết nhơ trăm năm cho chế độ"

Ông Hồng Ngọc, cựu nhà báo của VietnamNet và Văn hóa - Thể thao đưa ra quan điểm:

"Dù ai cũng biết gia đình ông Vươn phạm pháp trong cuộc đáp trả ấy, thì phản kháng tuyệt vọng ấy cần phải được nhìn nhận theo hướng gia đình ông Vươn là nạn nhân, trước khi bị nhìn nhận như thủ phạm."

"Nếu phiên tòa xử gia đình ông Vươn tới đây được sử dụng như là cách thức để chính quyền trả thù những kẻ phản kháng, niềm tin ít ỏi còn lại vào công lý ở Việt Nam sẽ bị chà đạp, và bạo lực ở nơi này hay nơi khác sẽ lại tiếp diễn, nghiêm trọng hơn."

Ông Phil Robertson, Phó giám đốc Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (HRW) tại Châu Á, cũng đã lên tiếng về phiên xử trong thông cáo mới nhất gửi đến báo ngày 4/4:

"Sự liên quan giữa việc cưỡng chế đất với các quan chức tham nhũng, kết hợp với sự thiếu vắng của thủ tục tố tụng hợp pháp cũng

như pháp luật là điều đang khiến vụ việc vang dội trong tâm trí những người dân Việt Nam."

BẢN ÁN

Tòa án TP Hải Phòng đã tuyên án với ông Đoàn Văn Vươn và người thân vào ngày 5 tháng 4 năm 2013.

Ông Vươn bị tuyên phạt 5 năm tù; ông Đoàn Văn Quý: 5 năm tù; Đoàn Văn Sinh: 3 năm 6 tháng tù; và ông Đoàn Văn Vệ bị 2 năm tù về tội "giết người" theo quy định tại điểm d, khoản 1, Điều 93 Bộ Luật Hình sự.

Vợ ông Quý là bà Phạm Thị Báu bị 18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 36 tháng và vợ ông Vươn, bà Nguyễn Thị Thương bị 15 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 30 tháng về tội chống người thi hành công vụ quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 257 Bộ Luật Hình sự.

Nguồn: Bách khoa toàn thư mở Wikipedia